í

HUỨNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI GỤ THỂ

Hoạt động *Mục tiêu:* ỉ *Cách tiến h*

* GV chia '
* *Nhiệm vụ*

■ a trả lời câu h<

1. *Khi ỉàì*
2. *Thỏi qi*
3. *Em rút*
* *Nhiệm vụ*

*+ Ke ch + Trà lc* + *Thái L*

* GV mời
* GV kể lạ:
* GV lần li :nác các câu tra
* GV mời ]
* GV có th + Mẹ sẽ

Bi vần + Theo e + Tại ga + Nếu er + Em rú kiện n;

* GV kết 1 :hành công việ( Bi không thể hc nành vi đó. Khi :hời khắc để cô
* GV nhận Hoạt động *Mục tiêu: Y Cách tiến h*
* GV chia 1

, Chú đê: QUÝ TRỌNG THỚI GIAN I

Bái 1. QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (3 tiết) I

1. YÊU CẦU CẦN ĐAT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.
* Neu được vì sao phải quý trọng thời gian.
* Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, VBT Đạo đức 2.

l

%

\

~ Máy tính, máy chiếu.

* Một số đạo cụ đóng vai.
* Giây vẽ, bút màu.
1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* GV tổ chức cho HS chai trò chơi “Tìm đô vật chỉ thời gian”

viết đáP in vàotờgiây hoặc bang cỖ™ r°”8 tranh sc'lẩ người chiến thắn«'

* HS chơi trò chơi.
* ũ V nhận xét HS tham gia trò choi và giải (hiệu bài mái.

«hê SKEÍĨS vả0 glờ học- «V có

E£ỉ3£ĩr? ? vt^cSí è ỉ

khác c « gian nữa không? GV cé thể ,ể chức cho HS chai ìo iỉ ĩ,"" T 1°

vịét "hiề« đúng và „hanh z là ^ 0^ n , „g ội' Đội nà° nêu

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lòi câu hỏi Mục tiêu: HS nêu được biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

Cách tiến hành:

* GV chia lóp thành nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “Chuyện bạn Bi” và tra lời câu hỏi:
1. Khi làm mọi việc, bạn Bi có thói quen gì?
2. Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?
3. Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Kể chuyện: to, rõ ràng, cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật.

+ Trả lời: rõ ràng, họp lí.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* GV mời 1 nhóm HS kể lại câu chuyện.
* GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm.
* GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. GV đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS.
* GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV có thể đưa ra một số câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn vấn đề, ví dụ: + Mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ dậy để chuẩn bị ra ga tàu về thăm bà mà

Bi vẫn nằm trên giường và xin thêm thời gian để ngủ?

+ Theo em, trong tình huống bố đứng đợi Bi đi giày, bố sẽ cảm thấy thế nào? + Tại ga tàu, chuyện gì đã xảy ra? Bạn Bi cảm thấy thế nào?

- trong 1 phút, chien thắng.

học. GV có : :hú của HS. :hêm vật nào Đội nào nêu

+ Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy? Vi sao? + Em rút ra điều gì từ câu chuyện trên? (Hoặc: Khi đến muộn trong một sự kiện nào đó, chúng ta nên làm gì? Vì sao?)

* GV kết luận: Bạn Bi làm việc gì chậm trễ, luôn xin thêm thời gian để hoàn thành công việc. Điều đó dẫn đến việc bị chậm chuyến tàu về quê thăm ông bà, bạn Bi không thể hoàn thành công việc đúng thời gian. Chúng ta không nên đồng tình với hành vi đó. Khi làm việc gì, chúng ta cũng cần phải quý trọng thời gian, tận dụng từng thời khắc để công việc hoàn thành đúng quy định và đạt hiệu quả cao nhất.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thòi gian Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của sự quý trọng thời gian.

Cách tiến hành:

* GV chia lóp thành các nhóm 4, giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Quan sát tìm hiểu các bức tranh ở trang 6 SGK Đạo đức 2 và trả

'.'ới câu hỏi a, trang t + Đối với bản thâ: quý trọng thời ! trọng thời gian thân đúng giờ. c quanh, có thời í + Đối với những người sẽ tôn trc

Với câu hỏi b, trang

.ỈU gì? '

+ Đối với bản th thấy căng thăn những việc mii những người X + Đối với những khiến mọi ngu người thiếu tir

* GV nhận xét sự t Hoạt động 4: Thả( Mục tiêu: HS nêu c Cách tiến hành:
* GV yêu cầu HS
* *Nhiệm vụ 1:* Quỉ

+ Bạn nhỏ tronị + Những việc lí + Em còn biết I

* *Nhiệm vụ 2:* Nh

+ *Trả lời:* rõ rà + *Thái độ làm*

* HS chia sẻ tron ".ướng dẫn HS (nêu c;
* Đại diện các nh
* GV yêu cầu HS
* GV tổng hợp c "lêu sâu ý nghĩa của

+ Bức tranh 1: mẫu thời gia cột các hoạt

lời câu hỏi:

+ Bạn trong tranh đang làm việc gì?

+ Việc làm đó thể hiện điều gì?

+ Việc làm đó mang lại tác dụng gì?

+ Em còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả lời: rõ ràng, hợp lí.

+ Thái độ ỉàm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng ' dần khi cần thiết.
* HS trình bày ý kiến theo các câu hỏi đã được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV kết luận chỉ ra những biểu hiện của sự quý trọng thời gian sau khi HS thảo

luận từng tranh:

+ Tranh 1: Làm các việc theo dự kiến, không để lại làm sau.

+ Tranh 2: Hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn.

+ Tranh 3: Sử dụng thời gian họp lí, giờ nào việc nấy.

+ Tranh 4: Tập trung khi làm việc nhóm.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải quý trọng thời gian Mục tiêu:

* HS nêu được những tác dụng của quý trọng thời gian.
* HS chỉ ra các tác hại của việc không quý trọng thời gian.

Cách tiến hành:

* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:
1. Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì cho bản thân và mọi người?
2. Việc không quỷ trọng thời gian dẫn đến điều gì?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả lời: rõ ràng, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).
* GV gọi đại diện 1 - 2 nhóm lên trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

Với câu hỏi a, trang 6, SGK Đạo đức 2: Quỷ trọng thời gian mang ỉại lợi ích gì?

- đức 2 và trả

-'hí sau:

• - hoi hướng

-\hi HS thảo hoạt động

+ Đối với bản thân: Thời gian trôi đi không lấy lại được nên rất quý giá, việc quý trọng thời gian giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, học tập hiệu quả, quý trọng thời gian đế có thời gian làm những việc mình yêu thích, giúp bản thân đúng giờ, đúng hạn, có trách nhiệm với công việc và những người xung quanh, có thời gian đế quan tâm đến những người xung quanh,...

J Đối với những người xung quanh: Khi bạn biết quý trọng thời gian, mọi người sẽ tôn trọng bạn, thích học cùng và chơi cùng bạn, tin tưởng bạn.

Với câu hỏi b, trang 6, SGK Đạo đức 2: Việc không quỷ trọng thời gian dẫn đến điều gì?

+ Đối với bản thân: Việc không biết quý trọng thời gian khiến chúng ta cảm thấy căng thẳng, lo lắng, học tập không hiệu quả, không có thời gian làm những việc mình yêu thích, không có thời gian đế giúp đỡ hay quan tâm đến những người xung quanh.

+ Đối với những người xung quanh: Việc bạn không biết quý trọng thời gian khiến mọi người khó chịu, sẽ không muốn chơi cùng và học cùng bạn, mọi người thiếu tin tưởng bạn.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 4: Thảo luận về cách sử dụng thời gian họp lí

Mục tiêu: HS nêu được các cách sử dụng thời gian hợp lí.

Cách tiến hành:

* GV yêu cầu HS thảo luận nhỏm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

+ Những việc làm đó thể hiện điều gì?

+ Em còn biết những cách sử dụng thời gian hợp lí nào khác?

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thế hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả lời: rõ ràng, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).

: 'au:

:: gợi mở, í ưa ra.

* Đại diện các nhóm trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV yêu cầu HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng hợp các câu trả lời họp lí mà HS đã đưa ra, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.

+ Bức tranh 1: Xây dựng thời gian biểu (GV có thể giới thiệu thêm cho HS các mẫu thời gian biếu khác nhau. Ví dụ: Mầu thời gian biểu vói cột thời gian và cột các hoạt động tương ứng, có cột đánh giá hiệu quả thực hiện thời gian biểu).

+ Bức tranh 2: Đặt đồng hồ báo thức (GV có thể giới thiệu cho HS cách đặt báo thức với một số loại đồng hồ).

* *Nhiệm vụ J*

*.10 đức 2.*

Luv ý: GV có

* *Nhiệm vụ 2*

+ *Phương* + *Đóng* Vi + *Thải độ*

* HS thực hi In khi cần thiêt.
* HS trình bí
* GV yêu cầ i nhận xét hơn.

+ Nhóm b + Em có c

* GV khai ứ
* GV chia sc ; Ạ ý thêm các p

+ Tình hi bài học Linh rai biểu đê Linh cc thể thự' đọc, trc quay lạ + Tình h đặt đồn

* GV nhận **Hoạt động '** Mục tiêu: ]

?an thân.

*Cách tiến h*

* GV yêu c; iược GV thiết 1< :hực hiện nhữnị
* HS thực t HS trình

+ Bức tranh 3: Đánh dấu công việc quan trọng trên lịch (GV giới thiệu cho HS một số lịch và cách đánh dấu công việc trên lịch).

+ Bức tranh 4: Ghi các công việc quan trọng cần làm vào tờ giấy nhớ và dán vào chô dê nhận biết (GV hướng dẫn HS dùng giấy nhiều màu/nhiều hình khác nhau để phân biệt công việc quan trọng, cấp bách, công việc chưa quan trọng,... Những công việc quan trọng và cấp bách, dán bằng giấy có màu sắc và hình vào chồ dề nhìn thấy và nhận biết).

* GV kết luận: Việc sử dụng thời gian họp lí có nhiều cách thức khác nhau, cần lựa chọn cách thức phù họp, thuận tiện với hoàn cảnh sao cho thời gian được sử dụng họp lí đem lại hiệu quả công việc cao nhất.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Sắp xếp các tranh theo trình tự thòi gian họp lí

Mục tiêu: HS sắp xếp được thời gian và công việc họp lí trong ngày.

Cách tiến hành:

* GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Quan sát tranh và sắp xếp các bức tranh theo thứ tự phù họp với thời gian trong 1 ngày.
* HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra.
* HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV kết luận:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động 1 | Tranh 4: Đông hô chỉ 6 giờ | Ngủ dậy |
| Hoạt động 2 | Tranh 6: Đông hô chỉ 7 giờ | Ăn sáng |
| Hoạt động 3 | Tranh 1: Đồng hồ chỉ 8 giờ | Học bài trên lóp |
| Hoạt động 4 | Tranh 2: Đông hô chỉ 16 giờ | Tan hoc |
| Hoạt động 5 | Tranh 5: Đồng hồ chỉ 17 giờ | Chơi với em |
| Hoạt động 6 | Tranh 3: Đông hô chỉ 21 giờ | Đi ngủ |

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Xử lí tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp thể hiện việc sử dụng thời gian họp lí.

Cách tiến hành:

* HS nêu yêu cầu và nội dung hoạt động.
* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

¿ach đặt \* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí tình huống trang 8 SGK

; cho HS

? và dán ¿U hình quan

■^àu sắc

- *.10* đức 2. ’

Lưu y. GV co thê giao cho môi nhóm 1 tình huống

Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau'

+ Phương án xử ỉỉ: hợp lí.

+ Đótợị vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

^ - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng au, cần :-n khi cân thiết. ■ ■

” dụng - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

? - GV yêu cầu HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Gợi ý câu hỏi thêm để HS :è nhận xét hơn, ví dụ:

+ Nhóm bạn đã xử lí tình huống tốt chưa? Vì sao?

+ Em có đông ý với phương án xử lí của nhóm bạn không? Vì sao?

* GV khai thác thêm các phương án xử lí và các ý kiến của HS
* GV chia sẻ ý kiên, suy nghĩ của mình với mồi phương án mà các nhóm đưa ra rợi ý thêm các phương án khác hợp lí. Ví dụ: ’

tranh + Tình huống 1 : Buổi học đầu tuần, cô giáo giao cho Linh sưu tầm tranh cho

bài học vào ngày thứ 4. Trong khi đó, Duy vừa cho Linh mượn tập truyện mà Linh rât thích và hẹn trả lại Duy đúng vào ngày thứ 4. Linh nên lạp thời gian biêu đê vừa thực hiện nhiệm vụ thầy cô giao, vừa đọc cuốn sách yêu thích . Linh có the tập trung làm hết việc này chuyển sang việc khác. Linh cũng co

thê thực hiện nhiệm vụ thầy cô giao, lúc thư giãn sẽ lấy sách yêu thích ra

 đọc, trong trường họp này, Linh cần giới hạn rõ đọc sách trong bao lâu rồi

 quay lại thực hiện nhiệm vụ thầy cô giáo giao.

 + Tình^huông 2: Ngày mai, Lóp Trí có lịch đi dã ngoại từ sáng sớm. Trí cần

 đônẽ hô hoặc nhờ người thân gọi dậy sớm, chuẩn bị để có mặt đúng giơ.

GV nhạn xet sự tham gia của HS trong hoạt động này Hoạt động 3. Liên hệ

 Mục tiêu: HS nêu đư<?c vi?c làm sử dụng thời gian họp lí qua sự liên hệ

bản thân. ■

Cách tiến hành:

|ờj - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi hoặc làm việc cá nhân theo phiếu học tâp

được GV thiêt kê săn, ke tên những việc em đã làm trong ngày và thời gian cụ thể em thực hiện những việc đó. '

* HS thực hiện nhiệm vụ.
* HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV mời một số HS khác nhận xét theo kĩ thuật 321 (chỉ ra 3 ưu điêm, 2 góp ý và 1 ý tưởng cải thiện cho thời gian biểu thật sinh động, giúp người lập thời gian biêu có đọng lực thực hiện thật tốt công việc và thời gian đã đê ra).

Chủ đề:

1. **YÊU CẦU c**

Học xong bà

* Nêu được
* Thực hiện
1. **PHƯƠNG 1**
* SGK, SG\
* Tranh phc Luyện tập).
* Một số đạ<
* Giấy màu,
* Máy tính,
1. **GỢI Ý CÁ**
* GV tổ ứ Thơ: Nguyễn H
* GV nêu c
* HS trình
* GV dẫn c
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyên ý sang hoạt động tiếp theo.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Xây dựng thòi gian biểu cho một ngày

GV yêu cầu HS xây dựng thời gian biểu cho cá nhân trong một ngày theo tiêu chí

đánh giá: ,

* Nội dung: thời gian biểu bao gồm các buổi trong ngày, các hoạt động cụ thê.
* Hình thức: sáng tạo, đẹp măt.

Hoạt động 2. **Tạo** góc ghi nhớ . ,

* GV yêu cầu HS về nhà hãy ghi lại các công việc em cần thực hiện vào giây nhớ

và dán ở góc học tập. ^

* Nhờ người thân chụp lại góc ghi nhớ và gửi cho GV làm sản phâm của

hoạt động.

TỒNG KỂT BÀI HỌC

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.

c .

\

* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Hoạt động **Mục tiêu:** ỉ

cảm của HS đo Cách tiến h

- GV tổ ch \* Nhiệm VỊ

trả lời các câu

1. Cô g
2. Nhữr
3. Tình

 — A

■m. 2 góp ý n gian biểu

sang hoạt

eo tiêu chí g cụ thể.

’ giây nhớ :>hâm của

tích cực;

; Chủ dể: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, cồ GIẮO VÀ YÊU QUÝ BẠN BỀ ị : Bài 2. KÍNH TRỌNG THẦY CA GlAO (2 tiết) Ị

1. YÊU CẦU CẢN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
* Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Tranh phóng to (dùng cho Hoạt động 2 phần Khám phá, Hoạt động 1 phần luyện tập).
* Một số đạo cụ để thực hành.
* Giấy màu, bút màu.
* Máy tính, máy chiếu.
1. GƠI Ý CÁC HO AT ĐÔNG DAY HOC

• • • • •

KHỞI ĐỘNG

* GV tổ chức cho HS hát cùng bạn bài “Cô giáo” - Nhạc: Đỗ Mạnh Thường; Thơ: Nguyễn Hữu Tường.
* GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?
* HS trình bày ý kiến.
* GV dẫn dắt vào bài mới.

KHÁM PHÁ Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được việc làm và tình cảm của thầy cô giáo đối với HS và tình cảm của HS đối với thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

* GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi và giao nhiệm vụ cho HS.

\* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “Cô giáo lớp em”, trang 10, 11, SGK Đạo đức 2 và

trả lời các câu hỏi sau:

1. Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho học sinh?
2. Những việc làm đó thế hiện tình cảm của cô giảo đối với học sinh như thế nào?
3. Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ đổi với cô giáo như thế nào?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Tranh 1: I + Tranh 2: I + Tranh 3: I + Tranh 4: I + Tranh 5: c

Ngoài ra, còn I ".hư: quan tâm, ho am phù hợp với k

* GV nhận xéi -ộng tiếp theo.

**Hoạt động 3.**

*Mục tiêu:* HS t

*Cách tiến hàn*

* GV tổ chức c
* ***Nhiệm vụ 1:***
1. *Cách ch*
2. *Cách đi*
3. *Cách th*
* ***Nhiệm vụ 2:***

+ *Trình bc + Nội dun + Thái độ*

* Các nhóm th
* Đại diện các
* Các nhóm k đặt câu hỏi cho nl
* GV kết luận
1. Cách chào ’ + Cách chÈ

“Chúng ! + Cách che thầy cô. + Cách xu “gửi”, ••> cô giản2

1. Cách đưa \ cô giáo phải đưa

+ Trình bày: đọc to, rõ ràng.

+ Trả ỉời câu hỏi: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.

* GV mời 1 - 2 HS đọc to bài thơ trước lóp.

HS trả lời các câu hỏi.

* GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bố sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV đặt câu hỏi để khai thác sâu hon:

+ Hằng ngày ở trường, thầy cô giáo đã làm gì để chăm sóc, dạy dồ các em?

+ Các em cần có thái độ như thế nào để đền đáp công ơn của thầy cô giáo?

* HS chia sẻ ý kiến trước lóp.
* GV kết luận: Thầy cô giáo như người cha, người mẹ thứ hai của em, luôn yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ khi em ở trường. Vì vậy, em cần kính trọng thầy cô giáo.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

V

c

[

Hoạt động 2. Tìm hiểu hành động, lòi nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo Mục tiêu: HS nêu được một số hành động, lời nói thể hiện của sự kính trọng thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS.
* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh mục 2, trang 11, SGK Đạo đức 2, nêu những lời nói, việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Câu trả lời: đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và mời đại diện từng nhóm lên bảng trình bày về một tranh.
* Đại diện các nhóm trình bày.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV nêu câu hỏi mở rộng: Em còn biết những việc làm nào khác thế hiện sự kính trọng thầy cô giáo?
* HS trình bày ý kiến.
* GV kết luận về những hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo:

+ Tranh 1 : Bạn nhỏ chào thầy giáo khi gặp thầy ở sân trường.

Íl ::èu chí sau:

¿ hoặc đặt câu

i; ¿0 các em? cô giáo?

~ ;m. luôn yêu :hây cô giáo.

;• y sang hoạt

•£ thầy cô giáo I ■ trọng thầy

■- ■ "ừng lời

* sau:
* - trình

-1: câu ' •Ảnh

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đưa vở cho cô giáo bằng 2 tay.

+ Tranh 3: Bạn nhỏ giơ tay khi muốn phát biểu ý kiến.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ đứng lên thưa với thầy khi muốn ứng cử làm cán bộ lóp.

+ Tranh 5: Các bạn nhỏ tặng hoa và bưu thiếp chúc mừng thầy giáo nhân ngày lễ. Ngoài ra, còn những hành động, lời nói khác thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo

-hư: quan tâm, hỏi thăm khi thầy cô giáo ốm, mệt; giúp đỡ thầy cô giáo những việc

am phù hợp với khả năng; xưng hô lễ phép với thầy cô giáo.

GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt :ộng tiếp theo.

Hoạt động 3. Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo Mục tiêu: HS trình bày được một số cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo. Cách tiến hành:

* GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo:
1. Cách chào và cách xưng hô với thầy cô giáo.
2. Cách đưa và nhận sách vở từ thầy cô giáo.
3. Cách thể hiện sự quan tâm và biết ơn thầy cô giáo.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV kết luận:
1. Cách chào và xưng hô với thầy cô giáo:

+ Cách chào khi thầy cô vào hoặc ra khỏi lóp: Cả lớp đứng nghiêm, có thể nói “Chúng em chào thầy/cô ạ!’7hoặc giữ im lặng.

+ Cách chào khi gặp thầy cô giáo ở ngoài lớp: cần đứng ngay ngắn, mắt nhìn thầy cô. Câu chào có thế sử dụng: “Em chào thầy/cô ạ!”.

+ Cách xưng hô với thầy cô giáo: Khi nói với thầy cô giáo phải có “thưa”, “gửi”, “xin phép” một cách lễ phép. Không nói trống không, nói leo khi thầy cô giảng bài. Khi muốn đề đạt ý kiến cần giơ tay xin phép.

1. Cách đưa và nhận sách vở từ thầy cô giáo: Khi đưa hoặc nhận sách vở từ thầy cô giáo phải đưa hai tay, mắt nhìn thầy cô giáo.
2. Cách thể hiện sự quan tâm, biết ơn thầy cô giáo: Viết lời yêu thương gửi tặng thầy cô giáo; chúc mừng thầy cô giáo vào những ngày lê; hỏi thăm khi thây cô giáo ốm, mệt; giúp đỡ thầy cô giáo những việc làm phù hợp.

+ Tranh 4: Bí vi của bạn

* GV nhận xét động tiếp theo.

**Hoạt động 2. X *Mục tiêu:* HS ti** giáo trong một sô t ***Cách tiến hành***

* GV tổ chức c
* ***Nhiệm vụ 1:***
1. Quan sái dung mỗi tình huôi
2. Thảo luậ
* ***Nhiệm vụ 2:***

+ *Trình bà* + *Cách ú*77, + *Thải độ*

* HS thực hiệr
* Đại diện các
* Các nhóm kl câu hỏi cho nhóm
* GV kết luận

+ Tình huố ở trường + Tình huố giảng bà

Lưu ỷ: Hoạt đ

* GV nhận xé tiếp theo.

Hoạt động 3. Mục tiêu: HS trọng thầy cô giái Cách tiến hài

* GV nêu câv
* HS trình bà
* GV khen nj

Lưu ỷ: Hoạt động này GV có thể chia mỗi tổ thực hiện một nội dung. Khi các tô trình bày kết quả thảo luận về một nội dung, các tổ khác trao đổi, bổ sung, sau đó GV nên kết luận rồi mới chuyển sang nội dung khác.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

Cách tiến hành:

* GV tổ chức HS làm việc cá nhân và giao nhiệm vụ cho HS.
* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh mục 1, trang 12, SGK Đạo đức 2 để trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc làm của mỗi bạn trong tranh dưới đây?

Lưu ỷ: GV có thể cho HS nhận xét hành vi, việc làm của các bạn trong tranh theo câu hỏi' Em đồng tình hoặc không đông tình với hành vi, việc làm của bạn nao trong tranh dưới đây? Vì sao?

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Trả ỉời câu hỏi: đầy đủ, họp lí.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

ị

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và mời HS lên bảng trình bày (mỗi HS sẽ trình bày về một tranh).
* HS lên bảng trình bày về từng tranh.
* GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

-GV kết luận: ,

+ Tranh 1: Bạn nhỏ đứng lên xin phép cô giáo ra ngoài. Đông tình với hành vi

cua bạn vì đó là hành vi lễ phép, kính trọng cô giáo.

+ Tranh 2: Hai bạn ở bàn cuối chơi cờ trong khi thầy giáo đang giảng bài.

Không đồng tình với việc làm của hai bạn vì đó là hành vi chưa thê hiện sự

kính trọng thầy giáo. ^

+ Tranh 3: Bạn nhỏ gặp cô giáo ở sân trường, bạn vừa chạy vừa chào cô.

Không đồng tình với hành vi của bạn vì đó là hành VI chưa thê hiện sự kinh 34 trọng cô giáo.

 oHS:E:Îiir5“”“'“-S“ï“

:hương gửi tặng 11 thây cô giáo

; -:?• KM «le .6 f ?ng % **âei"** sự ‘ham gia cùa HS trong ■\* và chuX y “g Ị,

5-"g. sau đó GV TT 1Z

Hoạt động 2. Xử lí tình huống

'v sanghow ^^"«^tSChứn8XửphÙhợp,héhiệ"s''kfah^«hầyca

Cách tiến hành:

. c.h.ức ch0 HS làm việc nhỏm 4 và gia0 nhi«m VY ch° HS.

- hoặc chưa

* Nhiệm vụ 1: ■ ■

ữ- Quan sat các tranh trong mục 2 tran ự 1 ? M CTV'

-™g mỗi tình huông trong tanh. 8 ’ ’ K Đạ0 đức 2 và nêu »Oi

, \*;™° luận: đra ra cách 4118 xừ tron8 mỗl tình huống

* Nhiâ™ I.XTI A.. , c>\*

‘O — «v/ixg 111U1 UIU1 nuong.

- iới câu hỏi tranh theo

!rnl ílNhậ” fîtgi4 h0ạt độ"g của bS" theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng. u:

+ Cách ứng xử: phù hçrp vơi tình huống.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc

~z s î? 10\*2 ?v qrsá,: hỗ trợ’ \*\*\*dẫ" HS khi cần «tó.

Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luân :âu h“hmó “;nhận xét phần aiah bây \*“• \*\* ý. bá sung hoặc „ặ.

+ Cách ứng xử: phù hợp với tình huống

'hí sau:

- GV kết luận:

■ hiêt.

'-’ôi HS sẽ

“c đặt câu

hành vi

;^ng bài.

- hiện sự

chào cô. ĩ ự kính

+ I“tagốns 1 : Em sẽ khuyên bạn nên Chào “ 8«0 \* ™ chứ không chi

GI 11\* ;“c ch° z h,ê„ cách úng xử.

tiếp «hel ^ sự tham gla của HS ‘r0ng h0\* va ZX sangz%ĩg

Hoạt động 3. Liên hệ

**.rọn“"'X** nêu đlrợc nhtag hành vi’ việc ,àm của bản thầ" 0\* »«" sự kính **Cách tiến hành:**

* hJ Wnh^kiêT đa vẳ \*làm gi đẵ ,hể m sự kinh ‘rọng ,hầy CÔ *\*>\*>?*
* GV khen ngợi và „hác nhà động viên HS thực hiện kinh trọng thầy cô giáo.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

VẬN DỤNG

1. **YÊU CẦU CẦ:**

Học xong bài I

* Nêu được ni
* Thực hiện đi
* sẵn sàng tha
1. **PHƯƠNG TI**
* SGK, SGV.
* Tranh phón luyện tập).
* Máy chiếu. 1
* Một số đạo I
* Giấy vẽ, bút
* Lợn đất.
1. **GỢI Ý CÁC**
* GV tổ chức Cách chơi: Quản trò (mộ

áố cả lóp đoán XI nàu. Đố các bạn ] đoán đúng thì bạ! một bạn khác tro

* HS thực hiệ
* GV nhận XẾ Lim ỷ: Hoạt

cho bạn”.

*Cách chơi:*

* GV yêu cầi tặng cho người b
* HS tặng ho

Vận dụng trong giờ học:

Hoạt động 1. Thực hành

* GV tổ chức cho HS thực hành các hoạt động:
1. Chào thầy giáo, cô giáo.
2. Nói lời chúc mừng thây cô giáo nhân ngày lê.
3. Nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.
* HS thực hành cùng thầy/cô giáo.
* GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá phần thực hành của các bạn.

Vận dụng sau giờ học:

Hoạt động 2. Làm thiệp chúc mừng thầy cô giáo

* GV yêu cầu HS làm thiệp chúc mừng để tặng thầy cô giáo nhân ngày lễ.

Lưu ỷ: Nhiệm vụ này GV có thể giao cho HS về nhà thực hiện.

Hoạt động 3. Viết lời yêu thương gửi tặng cho thầy cô giáo mà em yêu quý

* GV yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho thầy cô giáo mà em yêu quý.

Ví dụ: ^

+ Em cảm ơn thầy/cô vì đã dạy dồ, chăm sóc em.

+ Em chúc thầy/cô luôn mạnh khoẻ và có thật nhiều niềm vui.

+ Em yêu thầy/cô vì cô đã luôn dịu dàng và quan tâm đến chúng em.

* HS thực hành viết lời yêu thương vào giấy và gửi tặng cho thầy cô mà mình yêu quý (có thể cắt giấy thành hình trái tim, bông hoa,... và trang trí cho đẹp mắt).

Lim ý: Nhiệm vụ này GV có thể giao cho HS về nhà thực hiện.

TỎNG KÉT BÀI HỌC

* GV nêu câu hỏi: Em đã học được điều gì qua bài học này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lim ỷ: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

* GV dặn dò HS thực hiện lời nói và hành động thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo trong cuộc sống hằng ngày.
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.
1. YÊU CẦU CẰN ĐẠT ~ ’ ~ ‘

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.
* Thực hiẹn được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

5 - JO.

:ac ban.

r.hản ngày lễ.

0 **mà em yêu quý** mà em yêu quý.

ui.

-húna em.

-".¿y cỏ mà mình yêu đẹp mắt).

* Săn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Tranh phóng to (dùng cho hoạt động 2 phần Khám phá, hoạt động 1 phần Luyện tập). ■ 1
* Máy chiêu, máy tính để sử dụng giáo án điện tử (nếu có).
* Một sô đạo cụ đóng vai.
* Giấy vẽ, bút màu.
* Lợn đất.

K )r\ t

1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* GV tổ chức cho HS chơi trò “Đoán xem ai?”.

Cách chơi:

Quản trò (một HS) lên trước lóp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và đô cả lớp đoán xem đó là bạn nào. Ví dụ như: “Bạn ấy có má lúm đông tiên da hơi nâu. Đô các bạn là ai?”. Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người bạn trong lóp. Neu đoán đúng thì bạn vừa được đoán sẽ lên thay bạn quản trò, neu một số đặc điểm cua một bạn khác trong lớp đê cả lớp đoán. Trò chơi cứ thế tiếp tục. ’ '

* HS thực hiện trò chơi.
* GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

-vinh trọng thầy cô -hen những HS tích

Lưu ỷ: Hoạt động Khởi động, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò “Tăng hoa cho bạn”. &

Cách chơi:

^ - GV yêu câu môi HS chuẩn bị một bông hoa (có thể hoa tươi hoăc hoa giấy) để

tặng cho người bạn mà em yêu quý. '

* HS tặng hoa cho bạn.
* HS tông họp sô hoa mình nhận được.
* GV phỏng vấn cả lóp xem bạn nào nhận được nhiêu hoa nhât.

**\* *Nhiệm vụ 2*:1**

+ *Trình bày: + Câu trả ỉờì + Thái độ lài*

* HS thực hiện
* GV chiếu trar diện mỗi nhóm lên
* Đại diện từn£
* Các nhóm kh câu hỏi cho nhóm
* GV nêu câu 1 quý bạn bè?
* HS chia sẻ ý
* GV tổng kết

+ Tranh Gii + Tranh Ar viên bạn. + Tranh Ch' + Tranh Ch + Tranh Ur hiện sự c + Tranh Cí phân biệ + Tranh Hí

* GV kết luận của sự yêu quý bí
* GV nhận Xí động tiếp theo.

**Hoạt động 3.**

*Mục tiêu:* HS

***Cách tiến hài***

- GV tổ chứi

**\* *Nhiệm vụ 1***

1. *Cách nó*
2. *Cách thi*
3. *Cách thi*
* GV nêu câu hỏi: Vì sao bạn lại nhận được nhiều hoa?
* HS trình bày ý kiến.
* GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể về người bạn mà em yêu quý Mục tiêu: HS kể được về một người bạn của mình.

Cách tiến hành:

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 hoặc cặp đôi và giao nhiệm vụ cho HS.
* Nhiệm vụ 1: HS chia sẻ trong nhóm về một người bạn mà em yêu quý theo các gợi ý sau:
1. Bạn tên là gì?
2. Bạn có những đặc điểm gì?
3. Vì sao em lại yêu quý bạn?
4. Em ấn tượng nhất về điều gì ở bạn?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* GV mời một số HS chia sẻ về người bạn của mình trước lóp.
* GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV kết luận: Chúng ta ai cũng có bạn thân. Có bạn cùng học, cùng chơi sẽ vui hơn.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.

Cách tiến hành:

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS.
* Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh mục 2, trang 15, SGK Đạo đức 2 và thảo luận các câu hỏi sau:
1. Bạn trong tranh đã có lời nói, việc làm gì với bạn của mình?
2. Lời nói và việc làm đó thể hiện điều gì?

\* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Câu trả lời: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

Gỵ CỊ^ ^an|\mục 2 phóngt0 (hoặc treo tranh phong to trên bảng) và mời đại diện môi nhóm lên bảng trình bày về một tranh

* Đại diện từng nhóm lên bảng trình bày

câu"h“hm6mt:„nhận xét phần trinh bày của nhÓm bạn'gÓP ý- bổ sung h0ặc đặt

* GV^nẽu câu hỏi mở rộng: Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự yêu
* HS chia sẻ ý kiến trước lóp.
* GV tổng kết (theo từng tranh):

+ Tranh Giúp bạn đeo cặp: thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn

+ Ĩĩí An ủi khi bạn CÓ chuyện buồn: thể hi?n sự quan tâm, chia sẻ động viên bạn. ’ 6

1 Ịranì ^úcimưng sinh nhật bạn: thể hi<?n sv quan tâm, chia sẻ niềm vui với bạn + Tranh Cho bạn mượn truỵện tranh: thể hiện sự chia sẻ với ban.

+ Snh Ưng hộ sách vở’ đ° dùng cho nhữnỗ bạn có hoàn cảnh khó khăn- thể hiện sự chia sẻ khi bạn gặp khó khăn.

+ “ácbạnnắm tay nhau múa hát vui vẻ: thể hiện sự đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, khuyết tật.

+ Tranh Hai bạn đang khoác vai nhau vui vẻ: thể hiện sự hoà thuận với bạn bè «GyVèutùỷ bạ„SbTan tâm'8lúp ®'chia \* đ0àn kết vởi bạn là nh™« bieu h'ĩ"

động ĩỉĩp **"heo"** xét sự tham 8ia của HS trong h0ạt động n4y và chuyển ý san« h°í"

Hoạt động 3. Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè

Mục tiêu: HS nêu được một số cách ứng xử thể hiện sự yêu quý ban bè.

Cách tiến hành:

* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS.

\* Nhiệm vụ 1: Thảo luận về một trong các cách sau:

1. Cách nói, xưng hô thể hiện sự yêu quý bạn bè.
2. Cách thê hiện thái độ, cử chỉ thể hiện sự yêu quỷ bạn bè.
3. Cách thực hiện hành động thể hiện sự yêu quỹ bạn bè.

Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau- + Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ *Trình bày:* + *Nội dung:* + *Thái độ là*

* HS thực hiện
* GV chiếu tran
* GV tổ chức c câu hỏi cho bạn trìr
* GV kết luận:

+ Tranh 1: E tình với vi + Tranh 2: F đồng tình' + Tranh 3: ĩ của mình, bè gặp khe + Tranh 4: E nói “Khôn nữ đó đà p + Tranh 5: E Đồng tình + Tranh 6: B vì đó là hà

* GV nhận xét động tiếp theo.

**Hoạt động 2. >**

*Mục tiêu:* HS đ

một số tình huốns I

***Cách tiến hành***

* GV tổ chức c
* ***Nhiệm vụ 1:***
1. Quan sát tình huống trong m
2. Thảo luặ
* ***Nhiệm vụ 2:***

*+ Trình bà*1 + *Cách ihỉị* + *Thái độ ỉ*

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

\_ „Các nhóm khác nh^n xét P^n trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc

đặt câu hỏi cho nhóm bạn với mỗi nội dung, GV tổ chức cho HS trình bày trao đoi sau đó GV kết luận rồi chuyển sang nội dung khác. ’

* GV kết luận:

+ Cách xưng hô với bạn: nên xưng hô với bạn thân mật nhưng đúng mực lịch sự. Có thể xưng hô: “bạn - tôi”; “cậu - tớ”; “bạn - mình’’Tránh xưng hô “mày - tao” với bạn hoặc gọi bạn bằng những tò không lịch sự.

+ Cach the hiẹn thái độ, cứ chỉ với bạn: nên có thái độ chân thành tôn trọng quan tâm đến bạn; cử chỉ thể hiện sự thân thiện, đồng cảm vơi bạn như khoác vai, nắm tay, chạm tay,... Không nên có những thái độ, cử chỉ thể hiện sự coi thường, xúc phạm bạn như: giơ nắm đấm, lườm nguýt lè lưỡi trêu bạn,...

+ Cách thực hiện hành động: để thể hiện sự yêu quý bạn bè, em có thể thực hiện những việc làm như: chia sẻ vui buồn với bạn; chia sẻ sách truyện đồ chơi với bạn; giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu bài; giúp đỡ bạn khi bạn gạp kho khăn;... Thực hiện các hành động cân gắn liền với thái độ cử chỉ thể hiện sự chân thành, tôn trọng bạn.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoat động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá được hành vi phù họp và chưa phù hợp khi cùng học, cùng chơi với bạn.

Cách tiến hành:

* GV tô chức cho HS làm việc cá nhân và giao nhiệm vụ cho HS.

, \* Nhiệm vụ 1: Quan sát các tranh mục 1, trang 16, SGK Đạo đức 2 và nhận xét vê hành vi, việc làm của bạn trong tranh, trả lời các câu hỏi:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

+ Em có nhận xét gì vê việc làm của các bạn trong mồi tranh?

+ Em có đông tình với việc làm của các bạn trong mỗi tranh không? Vì sao?

Nhiẹm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau'

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

éu chí sau:

dẫn HS khi

X' sung hoặc ?av trao đổi,

ne mực, lịch Tránh xưng sự.

■h. tòn trọng, \ J1 bạn như ). cư chỉ thể guvt. lè lưỡi

. co thể thực truyện, đồ bạn khi bạn ĩ: độ. cử chỉ

> sang hoạt

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* GV chiếu tranh lên bảng và mời HS lên trình bày về từng tranh.
* GV tổ chức cho HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn trình bày.
* GV kết luận:

+ Tranh 1: Bạn nam đang giảng bài cho bạn nữ, lời nói của bạn ân cần. Đồng tình với việc làm của bạn vì bạn đã biết giúp đỡ bạn bè.

+ Tranh 2: Hai bạn nữ đang chơi “Ô ăn quan”, bạn nam vào phá đám. Không đồng tình với hành vi của bạn nam vì đó là hành vi không nên làm với bạn bè.

+ Tranh 3: Bạn nam để quên bút màu ở nhà, bạn nữ cho bạn nam mượn bút của mình. Đồng tình với việc làm của bạn nữ vì bạn đã biết giúp đỡ khi bạn bè gặp khó khăn.

í

+ Tranh 4: Bạn nữ muốn vào chơi chuyền cùng các bạn. Một bạn trong nhóm nói “Không chơi với cậu.”. Không đồng tình với hành vi của bạn đó vì bạn nữ đó đã phân biệt đối xử với bạn bè.

+ Tranh 5: Bạn nam đỡ bạn dậy khi bạn bị ngã và hỏi “Bạn có đau không?”.

Đồng tình với hành vi của bạn nam vì bạn đã biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

+ Tranh 6: Bạn nam giật tóc bạn nữ. Không đồng tình với hành vi của bạn nam ^

vì đó là hành vi trêu chọc bạn.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Xử lí tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự yêu quý bạn bè trong một số tình huống cụ thể.

:ọp khi cùng

a nhận xét

í1 Vì sao? uchí sau:

Cách tiến hành:

* GV tô chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS.
* Nhiệm vụ 1:
1. Quan sát các tranh trong mục 2, trang 17, SGK Đạo đức 2 và nêu nội dung tinh huống trong mồi tranh.
2. Thảo luận về cách ứng xử trong mỗi tình huống.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Cách ứng xử đưa ra: phù họp với tình huống.

+ Thái độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

41

“ I

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* GV kết luận Lìm ý: GV có ’ Vận dụng sau Hoạt động 2.
* GV yêu cẩu
* HS thực hí yêu quý (có thể CÍ Lưu ỷ: Nhiệm vụ 1

**Hoạt động 3. :**

* GV khuyến có hoàn cảnh khó
* GV sử duns + Hãy nêu + Hãy nêu + Hãy nêu
* GV tóm tất ]
* GV yêu câu Lưu ỷ: GV có I
* GV nhăc nhi
* GV nhận xé cực; nhắc nhở, độr
* GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV kết luận:

+ Tình huống 1 : Em có thể hỏi thăm sức khoẻ của bạn, giúp bạn chép bài khi bạn nghỉ học hoặc giảng bài cho bạn nếu bạn chưa hiểu.

+ Tình huống 2: Em có thể gần gũi, kết bạn với bạn để bạn hoà nhập với cả lớp.

Lưu ỷ: Hoạt động này GV có thê tô chức cho HS đóng vai thể hiện cách ứng xử va đưa ra tiêu chí nhận xét, đánh giá cho phân đóng vai (ví dụ: hấp dẫn, sáng tạo họp lí). ’

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự yêu quý bạn bè.

Cách tiến hành:

* GV nêu câu hỏi: Trong cuộc sống hằng ngày, em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?
* HS chia sẻ ý kiến.
* GV khen những HS đã biết quan tâm, giúp đỡ, đoàn kết, thân ái với bạn bè và nhăc nhở HS tiêp tục thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện yêu quý bạn bè.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

Vận dụng trong giờ học:

Hoạt động 1. Thực hành

* GV chia HS thành các cặp, yêu cầu HS thực hành đóng vai theo một trong các tình huông ở mục 1, trang 18, SGK Đạo đức 2.
1. Chúc mừng khi bạn có niềm vui.
2. Nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ.
3. Động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn.
* HS thảo luận, phân vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống.
* GV mời một số cặp lên đóng vai.
* GV mời các HS trong lớp nhận xét về mỗi phần đóng vai theo các yêu cầu sau: + Cách cư xử của bạn đã phù hợp chưa? Vì sao?

+ Neu em là bạn, em sẽ cư xử như thế nào?

* GV kết luận về các cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

zkn **thiết.**

■: s un a hoặc đặt

'¿r. chép bài khi

r.r.ịp với cả lóp. é", cách ứng xử : ein. sáng tạo,

. r r. V sang hoạt 'r.-.ện sự yêu quý íẻ thê hiện sự

ĩ. ■. 01 bạn bè và

. :\_v bạn bè.

một trong các

Lưu ỷ: GV có thể lựa chọn những tình huống thực tế của lóp để cho HS đóng vai. Vận dụng sau giờ học:

Hoạt động 2. Viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn

* GV yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.
* HS thực hành viết lời yêu thương vào giấy và gửi tặng cho bạn mà mình yêu quy (có thể cắt giấy thành hình trái tim, bông hoa,... và trang trí cho đẹp măt). Lưu ỷ: Nhiệm vụ này GV có thể giao cho HS vê nhà thực hiện.

Hoạt động 3. Nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn

* GV khuyến khích HS dành tiền tiết kiệm để nuôi lợn đất, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

* GV sử dụng kĩ thuật 3x3x3 để tổng kết bài học:

+ Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học.

+ Hãy nêu 3 điều em thích nhất qua bài học.

+ Hãy nêu 3 điều em cần khắc phục sau bài học.

* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lưu ỷ: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

* GV nhắc nhở HS đoàn kết, giúp đỡ bạn khi cùng học, cùng chơi.
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực' nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Chủ đê: NHẬN LỒI VÀ SỬA LỐI Bál 4. NHẬN LỒI VÀ SỬA LỒI (3 tiết)

* GV nhận xét, đá phản ứng nhanh, chín
* GV giới thiệu ba

**Hoạt động 1. Đọc**

Mục tiêu: HS nêu bày tỏ được thái độ kh

***Cách tiến hành:***

- GV sử dụng kĩ t Chia sẻ toàn lóp) và 21

* *Nhiệm vụ 1:* Đọc ba
1. *Chuyện* e/ -ũ
2. *Bạn Cáo đủ .*
3. *Em có đòno :*
* *Nhiệm vụ 2:* Nhận X;

+ *Đọc bài:* to. r + *Trả lời:* rõ rai + *Thái độ làm \*

* HS thực hiện nhié dần khi cần thiết.
* HS trình bày và tr Lưu ỷ: GV có thẻ đs
* GV mời HS nhận
* GV đặt thêm một :

+ Trong câu chu\ + Theo em, bạn cho mình?

+ Neu em là nsưo + Em rút ra bài h làm gì? Vì sao?

* GV kết luận: Bạn c việc làm đó là không tốt mắc lồi nhưng quan trọr cho những người biết nh lồi nhưng không biết nhậ
* GV nhận xét sự thí
1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lồi.
* Nêu được vì sao phải nhận lồi, sửa lỗi.
* Thực hiện được việc nhận lồi và sửa lồi.

nhận ter việc biế‘nhín ,Ỗ1 vả sửa ,ỗi; \*“\* đỒ"Stinh - việc không biét

1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số đạo cụ cho HS đóng vai các nhân vật trong truyện “Bạn Cáo”
* Máy tính, máy chiếu.
1. GỢI Y CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

-Tí í chức ch° HS chơi trÒ “Hoa tin’ hoa nở- hoa rinh trước gió”.

Lách chơi: '

+ tànltat" trÒ hÔ: "Mác lỗi”' nglrời chơi cvp bàn tay lại' giốns hình bông hoa + ™ cành 2 hÔ: 'Nhận iỖi”' người chơi XOè bàn ‘ay ra- siốn« hi"h bô"g hoa + ,mócSgtó1ỖÌ”’ "8UỜi chơi mng rang bàn tay’ giống hinh bô"8

phạtHìnĩphạuôùểíaơihnf f tay.f Ô"8Í • quy đ'nlỉ đua.ra> sẽ bi ™

khoá gán vói mọt động ,ác tay. Để tăn7dÁ a": „ 2 ỉ g actlbớt đi một \*

* GV nhận xét, đánh giá việc tham gia trò chơi của HS, khen những HS có những man ứng nhanh, chính xác.

♦

* GV giới thiệu bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Đọc bài thơ “Bạn Cáo” và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được tác hại của việc không nhận lồi, đổ lỗi cho người khác,

?ày tỏ được thái độ không đồng tình với việc không nhận lồi, đổ lỗi cho người khác.

Cách tiến hành:

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lóp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

với việc không biết

"Bạn Cáo”.

* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “Bạn Cáo” và trả lời các câu hỏi sau:
1. Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?
2. Bạn Cáo đã ỉàm gì sau khi làm rách quyên truyện?
3. Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Đọc bài: to, rõ ràng.

+ Trả lời: rõ ràng, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng

dẫn khi cần thiết. A

r. trước gió”.

::óng hình bông hoa ;:òng hình bông hoa ĩy. giống hình bông

íinh đưa ra, sẽ bị xử u câu, đê tạo không an lóp.

HS, GV có thể tăng 2 cách bớt đi một từ Ig cao từ người chơi, ' g với lệnh hô nhằm m theo tôi làm”).

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra. \*

Lưu ỷ: GV có thể đọc lại bài thơ với giọng to, rõ ràng, truyền cảm. ^

* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
* GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học, ví dụ:

+ Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào, không thích bạn nào? Vì sao?

+ Theo em, bạn Thỏ sẽ cảm thấy như thế nào sau khi bị bạn Cáo đố lồi

cho mình?

+ Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy? Vì sao?

+ Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên? (Hoặc: Khi mắc lỗi, chúng ta nên làm gì? Vì sao?)

* GV kết luận: Bạn Cáo mắc lồi mà không dám nhận lỗi, còn đổ lồi cho bạn Thỏ, việc làm đó là không tốt. Chúng ta không đồng tình với việc làm đó. Ai cũng có thê mắc lồi nhưng quan trọng là phải biết nhận lồi và sửa lồi. Chúng ta ủng hộ, tha thứ cho những người biết nhận lỗi, sửa lồi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lồi nhưng không biết nhận lồi, sửa lỗi.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Tìm hiểu lòi nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi

+ Đứng nga] + Nói lời xir + Không nêi + Không nêĩ bỏ đi.

* GV kết luận: không chân thành í
* GV nhận xét

**Hoạt động 3.1**

***Mục tiêu:* HS r**

***Cách tiến hàn)***

* GV sử dụns Chia sẻ toàn lớp) \
* ***Nhiệm vụ 1:***
1. *Việc bạn c*
2. *Theo em. í*
* ***Nhiệm vụ 2:***

+ *Trả lời: TÍ + Thái độ ỈL*

* HS thực hiện dần khi cần thiết.
* HS trình bà\
* GV mời HS I
* GV tổng kết:
* Trả lời cho c lỗi có thể mang đẻ

+ Lợi ích 1 + Lợi ích 2 + Lợi ích 3

* Trả lời cho c như thế nào sau kl'

Bạn Cáo sẽ can không đúng của m hộ từ mọi người XI

* GV kết luận: chất, đức tính tốt.. đó là một người th;

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lồi và cách thực hiện việc nhận lỗi, sửa lỗi.

Cách tiến hành:

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:
1. Nếu em là bạn Cảo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?
2. Bạn Cảo nên nhận lôi, sửa loi như thế nào?

Lưu ỷ: GV có thể yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và trả lời 1 trong 2 câu hỏi trên.

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả lời: rõ ràng, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra, nêu câu hỏi nếu có.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng kết:
* Trả lời cho câu hỏi a, trang 20, SGK Đạo đức 2: Nếu em là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?

+ Phương án 1: Cáo nói lời xin lỗi Sóc (Mình xin lỗi vì đã làm rách cuốn sách của cậu!).

+ Phương án 2: Cáo thể hiện mong muốn được đền bù thiệt hại do lỗi lầm mình đã gây ra (Mình có thể đền cho cậu một cuốn sách khác được không?). + Phương án 3: Cáo bày tỏ mong muốn được Sóc tha lỗi (Cậu có thể tha lỗi cho mình được không?).

+ Phương án 4: Cáo nói lời hứa sẽ không tái phạm lại lồi lầm nữa (Mình hứa lần sau sẽ cẩn thận hon khi đọc để không làm rách sách.).

* GV kết luận: Khi mình mắc lỗi, mình nên thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành qua những việc làm cụ thể dưới đây:

+ Nói lời xin lỗi chân thành.

+ sẵn sàng đền bù thiệt hại do lỗi lầm mình đã gây ra.

+ Thể hiện mong muốn được người bị hại tha lồi.

+ Nói lời hứa và rút kinh nghiệm sẽ không phạm lại lỗi đã mắc phải.

* Trả lời cho câu hỏi b, trang 20, SGK Đạo đức 2: Bạn Cáo nên nhận lồi, sửa lỗi như thế nào?

Bạn Cáo nên nhận lỗi và sửa lồi một cách chân thành. Cách nói lời xin lỗi chân thành:

+ Đứng ngay ngắn, mắt nhìn thẳng vào người nghe.

**sửa lỗi**

và cách thực

+ Nói lời xin lồi một cách rõ ràng, từ tôn.

+ Không nên nói lời xin lỗi mà mặt lại quay đi nơi khác.

+ Không nên vừa nói xin lỗi vừa làm việc khác, hoặc vừa nói xin lôi vừa chạy bỏ đi.

* GV kết luận: Lời xin lỗi chân thành dễ dàng được chấp nhận, còn lời xin lồi không chân thành sẽ khó lòng được người khác châp nhận.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi

iu hỏi trên, chí sau:

iu hòi hướng

lao trong tình

ãcn cuốn sách

■4: do lỗi lầm Í\_'ỢC không?). ; 0 thể tha lỗi

:ũa (Mình hứa % a sưa lỗi một

phai.

:Ịn lồi, sửa lồi lời xin lồi

Mục tiêu: HS nêu được vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi.

Cách tiến hành:

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Trả lời các câu hỏi sau:
1. Việc bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?
2. Theo em bạn Cảo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lôi?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả lời: rõ ràng, họfp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hô trợ, đặt cau hoi hương dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
* GV tổng kết:
* Trả lời cho câu hỏi a, trang 21, SGK Đạo đức 2: Việc bạn Cáo nhận lôi và sửa ^

lồi có thể mang đến điều gì?

+ Lợi ích 1: Được bạn bè tin yêu, quý mên.

+ Lợi ích 2: Dễ được bạn tha lỗi hơn.

+ Lợi ích 3: Được mọi người khen ngợi, ủng hộ.

* Trả lời cho câu hỏi b, trang 21, SGK Đạo đức 2: Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thây như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lồi?

Bạn Cáo sẽ cảm thấy thoải mái hơn, không còn áy náy, ăn năn, hối hận vì việc làm không đúng của mình. Bạn Cáo cũng sẽ vui hơn vì có được sự tha thư, ngợi khen, ung hộ từ mọi người xung quanh.

* GV kết luận: Mắc lồi mà biết nhận lỗi và sửa lồi là biêu hiện của người có phâm chất đức tính tốt. Ai cũng có thể mắc lồi và việc mắc lồi, nhận lồi và sửa lôi cho thây đó là một người thật thà, trung thực, dũng cảm, có trách nhiệm với việc làm của mình.

nhận lôi và sửa lôi cũng cho thấy đó là một người bạn tốt, nên kết thân, chơi cùng.

nào cũng xấi những lồi mi phạm phải. 1

-GV nhận xét sự tiếp theo.

**Hoạt động 2. Nhi**

*Mục tiêu:* HS đòn

không biết nhận lồi. ị

***Cách tiến hành:***

* GV sử dụnơ k' Chia sẻ toàn lóp) \ a ; SGK Đạo đức 2 và :h
* HS thực hiện r.h dẫn khi cần thiết.
* HS trình bàv (th
* GV mời HS nhả
* GV kết luận:

+ Hành vi ỉ: E ngã dậy va Hk mắc phai. Lơ cho thấv bạn + Hành vi 2: E làm bạn ấy b lời xin lồi. M thành. Nếu ti lại được, chu dừng lại và n cách khắc ph ấy, việc xin ]< + Hành vi 3: c nam dán lại t! Do đó, việc 1; + Hành vi 4: Di của chị nhưní xin lồi đó chu sẽ sửa chữa lc không nên đu

* GV nhận xét sự t tiếp theo.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động khác.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS bày tỏ được ý kiến, thái độ phù hợp về việc mắc lồi nhận lỗi sửa lồi.

Cách tiến hành:

* GV nêu nhiệm vụ và yêu cầu đối với HS.
* Nhiệm vụ: Chơi trò chơi “Sang sông”.

+ HS đứng dậy nghe khi GV đọc lần lượt các ý kiến trong sách.

+ Với mồi ý kiến: nếu đồng tình thì HS chạy sang đứng ở dãy bên phải lớp nếu không đông tình thì HS chạy sang đứng ở dãy bên trái lớp.

+ HS ở môi dãy đưa ra lí do cho sự lựa chọn của mình. HS có quyền được góp ý, bố sung, trả lời phản biện của nhóm có ý kiến đối lập.

* Yêu cầu: Chơi vui vẻ nhưng nghiêm túc, không lộn xộn, gây mất trật tự, không chọc ghẹo nhau.
* HS chơi trò chơi dưới sự chủ trì của GV.
* GV có thể đưa thêm câu hỏi khai thác sự lựa chọn, lời giải thích, ý kiến HS đưa ra.
* GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mồi ý kiến:

+ Không đông tình với ý kiến A. Chỉ cần nhận lồi, sửa lồi với người lớn.

Lí do: Việc măc lôi nhưng lại chỉ nhận lồi, sửa lồi với người lớn cho thấy bạn chưa thực sự là người trung thực và dũng cảm. Việc làm này chỉ cho thấy bạn là người hèn nhát, giả dôi và không thực sự đáng tin tưởng.

+ Không đông tình với ý kiến B. Chỉ cần nhận lồi, sửa lồi khi có người khác biêt.

Lí do: Việc mắc lồi nhưng lại chỉ nhận lồi, sửa lồi khi có người khác biết cũng cho thây bạn chưa thực sự là người trung thực và dũng cảm. Việc làm này chỉ cho thây bạn là người đôi phó, giả dối và không thực sự đáng tin tưởng.

+ Không đồng tình với ý kiến c. Khi mắc lỗi, không cần nhận lỗi VI mọi ngươi sẽ quên.

Lí do: Việc này cho thây bạn là người không có trách nhiệm với bản thân với người khác. Không phải ai cũng quên lồi của bạn. Do đó, bạn có thể sẽ bị mất đi tình bạn, sứt mẻ tình cảm nếu bạn nghĩ như thế và làm như thế.

+ Đông tình với ý kiến D. cần nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lồi.

Lí do: Không ai là không mắc lồi bao giờ. Người lớn, trẻ con, con trai, con gái ...

đều có thể mắc lồi. Lỗi có thể là do vô tình hoặc do sơ ý. Lồi không phải lúc nào cũng xấu, cũng không tốt. Rất nhiều người lớn lên, trưởng thành hơn từ những lỗi mình mắc phải vì sau khi mắc lồi họ biết rút kinh nghiệm để không phạm phải, lặp lại lỗi lầm đó nữa.

. Oi mà biết "01 cùng, fang hoạt

nhận lồi,

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS đồng tình với việc biết nhận lồi và sửa lồi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lồi.

Cách tiến hành:

r.a; lóp, nếu :r. được góp i: tự. không

. Y kiến HS

■o: lớn.

" 0 thấy bạn :ho thấy bạn

có người

biết cũng :ec làm này :in tưởng.

. mọi người

•ân thân, với co thể sẽ bị r:j thế.

Kni mắc lồi. con gái,...

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Quan sát 4 bức tranh trang 21, SGK Đạo đức 2 và thảo luận về hành vi xin lồi của bạn trong mồi tranh.
* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hởi nếu có.
* GV kết luận:

+ Hành vi 1: Bạn áo xám đã làm ngã bạn áo xanh. Bạn áo xám đã đỡ bạn bị ngã dậy và nói lời xin lồi, trong lời nói của bạn áo xám có nêu ra lồi mình đã mắc phải. Lời nói, việc làm của bạn áo xám thể hiện cách xin lôi chân thành, cho thấy bạn đã biết nhận lồi của mình.

+ Hành vi 2: Bạn nữ có thể do vội nên khi chạy đã va vào một bạn khác và làm bạn ấy bị rơi sách vở xuống đất. Bạn nữ vừa chạy vừa ngoái đầu lại nói lời xin lồi. Mặc dù vậy, lời xin lỗi cũng chưa thực sự thể hiện được sự chân thành. Nếu trong trường họp có vấn đề thực sự cấp bách, không the dừng lại được, chúng ta có thể thông cảm cho bạn nữ ấy. Nấu không, bạn nữ nên dừng lại và nói lời xin lồi đối với bạn kia, giúp bạn nhặt sách vở lên, và tìm cách khắc phục nếu như có những hư hỏng đối với các quyên sách, vở. Khi ấy, việc xin lỗi sẽ được chấp nhận, đồng tình và ủng hộ hon.

+ Hành vi 3: Có nhiều cách thể hiện việc xin lỗi, nhận lồi và sửa lôi. Việc bạn nam dán lại truyện cho bạn nữ cho thấy bạn nam đã biết nhận lồi và sửa lỗi. Do đó, việc làm này là phù hợp, chúng ta nên đồng tình, ủng hộ bạn nam.

+ Hành vi 4: Dù người em trai có nói lời xin lỗi với chị gái khi làm rách tờ giấy của chị nhưng việc hét toáng lên và nói rằng “Thế được chưa?” cho thây lời xin lỗi đó chưa thật sự chân thành, chưa cho thấy răng người em mong muôn sẽ sửa chữa lỗi lầm mình đã mắc phải. Do vậy, cách xin lỗi của người em trai không nên được đồng tình, ủng hộ.

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3. Xử lí tình huống

* GV chia sẻ ý
* GV nhận xét

**1. Đóng vai kê**

* GV giao nhi
* ***Nhiệm vụ I:***
* ***Nhiệm vụ 2:***

+ *PhưcnĩS c* + *Đóng vai* + *Thái độ ì,*

* HS thực hiệ dẫn khi cần thiết.
* HS trình bà>
* GV mời HS
* GV chia se } gợi ý thêm các ph

Ví dụ: Bạn Cs còn đổ lỗi cho bại đến Thỏ và Sóc đ cho cậu vì cậu đà lại lồi lầm đó nữa

* GV nhận xé

*2. Nói hoặc* V,

* GV có thê
* Với trườn
* GV giao rứ
* ***Nhiệm vụ:***
* Yêu cầu: Lí được tha lỗi.
* HS thực hiệ
* HS trình bà
* HS nhận xé

Luu ỷ: GV c<

2ắn những lá thu

* GV nhận XI

Lưu ỷ: Hoạt c

Mục tiêu: HS thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự biết nhận lồi, sửa lôi phù hợp với mồi tình huống đưa ra.

Cách tiến hành:

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí tình huổng trang 22, SGK

Đạo đức 2.

Lw> v: GV có thể giao cho mồi nhóm 1 tình huống.

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Phương án xử lí: họp lí.

+ Đỏng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hô trợ, đặt cau hoi hương dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác họp lí. Ví dụ:

+ Tình huống 1 : Làm roi mũ của bạn vào vũng nước. Em nên nhặt mũ lên, xin lỗi bạn chân thành và làm sạch chiếc mũ trước khi trả lại bạn.

+ Tình huống 2: Quên mang đồ dùng học tập đến lóp. Em nên xin lỗi thây cô giáo và hứa lần sau không tái phạm nữa. \_

+ Tình huống 3: Đi chơi về muộn mà không xin phép mẹ. Em nên xin lôi mẹ chân thành bằng lời hoặc bằng thư gửi cho mẹ, nói rõ em đã sai ở đâu và em sẽ khắc phục lỗi sai đó như thế nào.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được một lần chưa biết hoặc đã biết nhận lồi, sửa lôi của bản thân từ đó có ý thức điều chỉnh, thực hiện hành vi nhận lỗi, sửa lôi phù hợp.

Cách tiến hành:

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Chia sẻ với các bạn vé một lân em đã biết hoặc chưa biết nhận loi, sửa lôi.
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
* GV chia sẻ ý kiên, suy nghĩ của mình.

'èt nhận lỗi, sửa lồi

: :ig trang 22, SGK ■ V tièu chí sau:

■iặt câu hỏi hướng

i :ac nhóm đưa ra,

nhặt mũ lên, xin

ran.

r.èn xin lồi thầy cô

E:n nên xin lỗi mẹ iỉ sai ờ đâu và em

ẻn sang hoạt động

sưa lỗi của bản : ohù hợp.

c hia sẻ cặp đôi - -ỈS bạn về một lần

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

1. Đóng vai kể tiếp câu chuyện “Bạn Cáo”
* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 đóng vai, kể tiếp câu chuyện “Bạn Cáo”.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Phương án đưa ra: họp lí.

+ Đóng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mồi phương án mà các nhóm đưa ra,

ơợi ý thêm các phương án khác họp lí. /

Ví dụ: Bạn Cáo không được các bạn khác chơi cùng nữa vì đã mắc lỗi nhưng lại ^

còn đố lỗi cho bạn Thỏ. Cáo nhận thấy điều đó và cảm thấy ăn năn, hối hận. Cáo tìm W

đến Thỏ và Sóc để xin lỗi. Thỏ và Sóc tha lồi cho Cáo, và nói: “Chúng tớ sẽ tha lỗi ]

cho cậu vì cậu đã biết nhận ra lỗi lầm của mình. Hi vọng cậu sẽ không bao giờ mắc lại lỗi lầm đó nữa.”. y

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này. ^
1. Nói hoặc viết lời xin lỗi và gửi đến người mà em mắc lỗi
* GV có thế cho HS đưa ra lựa chọn 1 trong 2 cách thức thể hiện: nói hoặc viết. 1
* Với trường họp HS lựa chọn viết, GV có thể tổ chức như sau: ^
* GV giao nhiệm vụ và nêu yêu cầu HS cần thực hiện:
* Nhiệm vụ: Viết một lá thư ngắn gửi lời xin lồi tới người mà em mắc lồi.
* Yêu cầu: Lá thư thể hiện được thái độ ăn năn, hối lỗi và mong muốn chân thành được tha lỗi.
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

Lưu ý: GV có thể yêu cầu HS tạo thành 1 bông hoa/trái tim khổng lồ bằng cách gắn những lá thư xin lỗi đó lên và mời HS lên đọc lời xin lồi được viết trên đó.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Lưu ỷ: Hoạt động này có thể giao cho HS về nhà thực hiện. 5^

TỔNG KÉT BÀI HỌC

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.
1. **YÊU CÀU CẦ**

Học xong bài

* Nêu được rr
* Nêu được V
* Thực hiện đ
1. **PHƯƠNG TI**
* SGK, SGY.
* Một số đạo
* Giấy vẽ, búi
* Máy tính, rr
1. **GỢI Ý CÁC**
* GV sử dụng kĩ thuật đánh giá 1 phút: HS nói/viết 1 từ/câu để nhận xét về giờ học.

ỊNír.

* *Nhiệm vụ:* (
* *Cách thực ì*
* GV cho HS tình huống tron2 Theo em, bạn Tt phương án đó?
* GV mời HS
* GV nhận xé

**Hoạt động 1.**

Mục tiêu: HS khi bị bắt nạt với Cách tiến hàt

- GV tổ chức :hực hiện:

* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Chủ ffỂ: TÌM KIẾM sự Hồ TRỢ Bàl 5. KHI EM BỊ BẮT NẠT (2 tiết)

-ẻ nhận xét về r.hừng HS tích

1. VÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một sổ tình huống bị bắt nạt.
* Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt
* Thực hiện được việc tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số đạo cụ đóng vai.
* Giấy vẽ, bút màu.
* Máy tính, máy chiếu.
1. GỢI Ỷ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* Nhiệm vụ: Giúp bạn Thỏ chọn đường đi an toàn
* Cách thực hiện:

ti ũS!. ch0 HS quan sát tmnh trang 24> SGK Đạo đức 2, giới thiệu các nhân vầt

Th“í CCnt ch s đ' 'ĩ ểĩỉ ĩị? « «£

phlg án đô? ọn COn đưửng nà0 để an “» - w s

- GV mời HS trả lời; HS khác nhận xét, chia sẻ ý kiến.

GV nhạn xét và giới thiệu bài mới

KHÁM PHÁ Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lòi câu hỏi

đư?c một số tình huốnê bi bắt nạt và cách tìm kiếm sư hồ tm

khi bị bắt nạt với tình huống cụ thể. ự ợ

Cách tiến hành:

^GV tô chức cho HS làm việc „hóm đô, hoặc „hóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS

thực hiện:

* Nhiệm vụ 1: Kể lại câu chuyện theo tranh “Chuyện của Heo con" trang 25, SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

**\* *Nhiệm vụ 2,***

+ *Trình ba* + *Nội dum* + *Thải độ*

* HS chia se. gợi mở, hướns dẻ
* GV mời đại bạn trình bày đưa
* GV mời mộ
* GV tồng hẹn tích kĩ để hiêu sải

+ Tranh 1: + Tranh 2: + Tranh 3: + Tranh 4:

* GV kết luận những hành vi kh em cần tim kiếm
* GV nhận X; động tiếp theo.

**Hoạt động 3:**

*Mục tiêu:* HS

***Cách tiến hài***

* GV tổ chứt

+ Trons Cí

tác hại n + Trons Cc tác hại n

* HS suy nah
* HS khác nh
* GV kết luậr

+ Đối với + Đối với bạn khái

* GV nhận X động tiếp theo.
1. Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?
2. Khi đó, Heo con cảm thấy như thế nào ?
3. Heo con đã làm gì?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Kê chuyện: to, rõ ràng, thế hiện được nhân vật.

+ Câu trả ỉời: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).
* GV mời một số nhóm trình bày và trả lời câu hỏi đã nêu.
* GV yêu cầu HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có).
* GV có thế đưa ra một số câu hỏi mở rộng giúp HS hiếu sâu hơn vấn đề, ví dụ:

+ Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào hơn? Vì sao?

+ Theo em, bạn Heo con gặp khó khăn gì trước yêu cầu của bạn Khỉ?

+ Nấu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy?

Vì sao?

íNír=

+ Các bạn đã làm gì sau khi cô giáo Hươu Cao cổ nhắc nhở?

+ Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên?

* GV kết luận: Bạn Heo con bị các bạn trêu chọc bằng lời nói về đặc điểm “Mập”, bị bạn Khỉ bắt nộp đồ, các bạn không chơi cùng. Chúng ta không nên đồng tình với những hành vi đó. Neu gặp tình huống như thế, chúng ta nên tìm đến thầy cô, cha mẹ,... để chia sẻ, nhờ giúp đỡ, không nên im lặng và chịu đựng. Bên cạnh đó, khi các bạn đã nhận ra lỗi của mình vì đã bắt nạt bạn, chúng ta nên tha thứ cho những người biết nhận lồi, sửa lồi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lồi nhưng không biết nhận lỗi, sửa lồi.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyến ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác

Mục tiêu: Nêu được một số hành vi bắt nạt người khác.

Cách tiến hành:

* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 1: Quan sát và tìm hiêu nội dung các bức tranh trang 26, SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

+ Các bạn nhô trong mồi tranh đang có hành động gì? Dựa vào đâu mà em biết?

+ Nêu một số hành vi bắt nạt khác mà em biết.

\* Nhiệm vụ 2: Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS chia sẻ, thảo luận trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi sợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).

-■ GV mời đại diện 1 - 2 nhóm lên trình bày và mời HS dưới lóp đặt câu hỏi cho bạn trình bày đưa ra ý kiến phản hồi.

* GV mời một số HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có).
* GV tổng hợp lại các nội dung trong tranh mà HS đã đưa ra hợp lí, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.

+ Tranh 1 : cố tình đẩy bạn ngã.

+ Tranh 2: Xua đuổi, không cho bạn chơi cùng.

+ Tranh 3: Doạ nạt bạn/đánh bạn.

+ Tranh 4: Dùng lời nói lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng.

* GV kết luận: Các bạn trong mồi tranh đang có hành vi bắt nạt người khác. Đó là những hành vi không đúng. Nếu em chứng kiến hay trải qua việc bị bắt nạt như thế, em cần tìm kiếm sự hồ trợ.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt Mục tiêu: HS trình bày được vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

* GV tổ chức cho HS bày tỏ quan điểm cá nhân với câu hỏi sau:

+ Trong các tình huống ớ hoạt động 2, nếu không tìm kiếm sự hồ trợ thì sẽ có tác hại như thế nào đối với bản thân mồi bạn?

+ Trong các tình huống ở hoạt động 2, nếu không tìm kiếm sự hồ trợ thì sẽ có tác hại như thế nào đối với những người xung quanh?

* HS suy nghĩ và trình bày lí do cần tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt.
* HS khác nhận xét, bổ sung.
* GV kết luận:

+ Đối với bản thân: Lo sợ, không tập trung học hành, sức khoẻ suy yếu.

+ Đối với người xung quanh: Các bạn không rút ra bài học, tiếp tục bắt nạt các bạn khác.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyên ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt

ở dãy bên trái lớp.

+ HS ở mồi ý, bô suns

* GV có thể đư
* GV chia se YC
* GV kết luận: không ai biết đê gii khoẻ và kết qua ht giúp đỡ, tìm cách c tin để được hồ trợ.
* GV nhận xét động tiếp theo.

**Hoạt động 2. >**

*Mục tiêu:* HS t

*Cách tiến hành*

* GV yêu cầu I­\* Nhiệm vụ 1:

*\* Nhiệm vụ 2:*

*+ Phương á,* + *Đỏng vai:* + *Thái độ lũ*

* HS thảo luận
* GV lần lượt r
* GV chia sé V jợi ý thêm các phu

+ Tình huối nam giật r đỡ lấy lại + Tình huốr món đô đ thấy. Neu băt nạt. iứ + Tình huốr cùng. Bạn cùng. Bạn các bạn kt

Mục tiêu: HS nêu được những việc nên làm để tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

* GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi hoặc nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 1: Quan sát các bức tranh trang 27, SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

■ Khi bị bắt nạt, em nên làm gì?

+ Ngoài những người, những cách trong tranh, em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ ai bằng cách nào khác nữa không?

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* HS chia sẻ trong nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).
* GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày và mời HS khác nhận xét, góp ý.
* GV tống họp lại các ý kiến hợp lí, giúp HS phân tích để HS biết các cách tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt:

+ Cách 1 : Hét to cho người khác nghe thấy.

+ Cách 2: Nói chuyện với bạn.

+ Cách 3: Trao đổi với thầy cô.

+ Cách 4: Tâm sự cùng cha mẹ, người mình tin tưởng.

+ Cách 5: Báo bảo vệ.

+ Cách 6: Báo công an.

* GV kết luận: Khi bị bắt nạt, hãy cởi mở chia sẻ và tìm đến những người đáng tin cậy để được giúp đỡ.
* GV mở rộng thêm, liên hệ với kiến thức HS đã được học từ trước như:

+ Kế tên những người khi bị bắt nạt em có thể tìm gặp và nhờ sự hồ trợ.

+ Khi gặp và nhờ hỗ trợ, em sẽ nói gì?

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS bày tỏ được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt.

Cách tiến hành:

* GV mời HS (cả lớp) đứng dậy để chơi trò chơi:

+ Với mỗi nhận định được GV nêu ra, HS nào đồng tình thì chạy sang đứng

ở dãy bên phải lớp, HS nào không đồng tình thì chạy sang đứng ở dãy bên

ít nạt. ;m vụ.

IU hỏi:

' trợ từ sau:

ợi mở, ích tìm

trái lóp. , ,

+ HS ở mỗi dãy đưa ra lí do cho sự lựa chọn của mình. HS có quyên được góp

ý bổ sung, trả lời phản biện của nhóm có ý kiến đối lập.

* GV có thể đưa thêm câu hỏi khai thác các lời giải thích, ý kiên HS đưa ra.
* GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mồi việc làm.
* GV kết luận: Khi bị bắt nạt, em không nên im lặng vì sẽ bị bắt nạt nhiêu hơn, không ai biết để giúp đỡ, bản thân trở nên nhút nhát, luôn sợ hãi, ảnh hưởng đên sức khoẻ và kết quả học tập. Khi bị bắt nạt, em nên hét to cho mọi người cùng biêt đê giúp đơ tìm cách chạy khỏi tình huống bị bắt nạt, chia sẻ hay tìm những người đáng tin để được hồ trợ.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyên ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Xử lí tình huống

Mục tiêu: HS trình bày được những cách ứng xử phù hợp khi bị băt nạt.

Cách tiến hành:

* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tình huống theo tranh và đóng vai, xử lí một tình huống.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Phương án xử lỉ: hợp lí.

+ Đỏng vai: sáng tạo, hấp dẫn. ^

+ Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.

ơi đáng

**ợ.**

na hoạt

quan na đứng

* HS thảo luận trong nhóm.
* GV lần lượt mời các nhóm lên đóng vai xử lí tình huông. ,
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, ^

gợi ý thêm các phương án khác họp lí. Ví dụ: . A ,

+ Tình huống 1: Bạn nhỏ đang đứng trước cổng trường và bị một nhóm bạn nam giật mũ chạy đi. Bạn nho nên hét to và gọi mọi người xung quanh giúp

đỡ lấy lại mũ. ^ ,

+ Tình huống 2: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn chặn ở cầu thang lên lóp và băt nộp món đồ chơi mà bạn rất thích. Bạn nhỏ nên hét to lên cho mọi ngươi nghe thấy. Nếu không có ai thì sau đó tìm gặp thầy cô giáo, kể lại tình huông bị

bắt nạt, nhờ thầy cô giúp đỡ. ^

+ Tình huống 3: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn cùng lóp tẩy chay, không cho chơi cùng Bạn nhỏ nên quan sát, tìm hiếu lí do tại sao các bạn không cho chơỊ cùng. Bạn có thể tâm sự với thầy cô giáo, thiết lập môi quan hệ thân tình VỚI các bạn khác.

57

lr

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyên ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Liên hệ

1. **YÊU CẦU CẰ'**

Học xong bài r

* Nêu được rr.i
* Nêu được vi
* Thực hiện đ;
1. **PHƯƠNG TI]**

-SGK. SGY.

* Một số đạo
* Thẻ mặt cươ
* Giấy màu. £:
* Máy tính. m.
1. **GỢI Ý CÁC**

Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm bản thân đã trải qua hay chứng kiến việc bị bắt nạt và cách người bị băt nạt đã tìm kiêm sự ho trợ khi bi bat nạt.

Cách tiến hành:

* ov yêu cầu HS làm việc cặp đôi: Ke lại một tình huống bị bắt nạt và cách người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt.
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* HS trình bày trước lóp.
* HS khác nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyến ý sang hoạt

động tiếp theo.

VẬN DỤNG

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

\<i

V,

* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và lập bản hướng dẫn tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Nội dung bản hướng dân: hợp lí.

* GV chiêu hí: chỉ ra đường giúp
* HS quan sat.
* GV đặt cảu 1

+ Em đà + Em đã

* GV nhận xe

Lưu ỷ: GV có không khí giờ học

**Hoạt động 1.** Mục tiêu: HS

tìm kiếm sự hồ tr<

*Cách tiến hàỉ*

- GV sử dụn Chia sẻ toàn lóp)

+ Hình thức: hấp dẫn, đẹp mắt.

+ Trình bày: to, rõ ràng.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ.
* GV lần lượt mời các nhóm/một số HS trình bày sản phâm.
* GV yêu cầu HS ở các nhóm/HS khác nhận xét, bổ sung.

TỒNG KÉT BÀI HỌC

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tótn tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực' nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 6. KHI EM BỊ LẠC (3 tiết) \*♦♦♦•\*

-a. qua hay chứng bị bắt nạt.

r a: \ à cách người

‘..A ẻn V sang hoạt

— í ự hồ trợ khi bị .ac tiêu chí sau:

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số tình huống bị lạc.
* Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hồ trợ khi bị lạc.
* Thực hiện được việc tìm kiếm sự hồ trợ khi bị lạc.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số đạo cụ đóng vai cho các nhân vật trong câu chuyện “Một lần ra phô”.
* Thẻ mặt cười, mặt mếu.
* Giấy màu, giấy trắng, bút, kéo, hồ,... đế làm thẻ thông tin cá nhân.
* Máy tính, máy chiếu.
1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* GV chiếu hình vẽ trong phần Khởi động lên màn hình và yêu cầu HS quan sát, chỉ ra đường giúp Thỏ con vê nhà. Thời gian thực hiện trong 1 phut.
* HS quan sát, suy ngĩ và đưa ra các câu trả lời.
* GV đặt câu hỏi liên hệ, kết nối để HS trả lời:

+ Em đã bao giờ bị lạc chưa?

+ Em đã làm gì trong tình huống đó?

* GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

Lưu ỷ: GV có thể tổ chức thành trò chơi thi đua “Ai tìm đường nhanh nhât?” đê không khí giờ học thêm sôi nối.

hen những HS tích

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một tình huống bị lạc cụ thể (lạc trên phố đông người) cần tìm kiem sự hỗ trợ và những nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.

Cách tiến hành:

- GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

* Nhiệm vụ 1: Kể chuyện “Một lần ra phố” theo tranh và trả lời các câu hởi:

+ Nêu được nhiẻi bị lạc.

+ *Trả lời:* rõ ràn ĩ: + *Thái độ làm* .V

* HS thực hiện nhiệrr. dẫn khi cần thiết.
* HS trình bàv và :r -:
* GV mời HS nhá'
* GV tổng hợp \ ; \*:é:

+ Trẻ có thẻ r: :

đúc như kh\_ - ■ :\ lại,... Tre .:

và khòru ::

các toa r.'r.s .. miền qué r. T • + Nhừns đ:ẻ\_ ::

Vũ khi bị lạ;. :: : bị bắt cóc. b: ■

mệt, la. nsir. h.ẻ- Lưaỷ: GV nên khi: cụ thể, chi tiết và char.

+ Điều gì có thẻ \r- + Điều gì có thẻ \y.

* GV nhận xét sự tharr Hoạt động 3. Thao luỊ Mục tiêu: HS nẻu đ-T?

cần làm những việc đo.

***Cách tiến hành:***

* GV giao nhiệm vụ K
* **Nhiệm vụ 1: Thao i\_.**
1. *Em cần làm gi k'-.:*
2. *Em cần nói gì* vơ;
3. *Vĩ sao cần phai>'*
* *Nhiệm vụ 2:* Đánh 21

+ *Thái độ làm viéi* + *Trả lời:* rõ ràn 2.

1. Bạn Vũ đã gặp phải chuyện gì?
2. Điều gỉ có thể xảy ra khỉ bạn Vũ bị lạc?
3. Theo em, bạn Vũ nên làm gì khi ấy?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Kê chuyện: sinh động, thu hút người nghe.

+ Trả lời: rõ ràng, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi nếu có.
* GV kết luận:

+ về nội dung câu chuyện kể theo tranh: Bạn Vũ cùng mẹ đi ra phố. Phố rất tâp nập, đông người. Có một đám đông đang tụ tập xem một nghệ sĩ đường phô biêu diên, Vũ thây rât tò mò và hiêu kì nên đã chạy vội về phía đám đông đó đế xem cùng với mọi người. Cậu mải mê xem mà quên mất mình đang đi cùng với mẹ. Một lúc sau, Vũ quay lại thì không thấy mẹ đâu cả. Vũ hoảng sợ, mếụ máo nhìn quanh mà bóng dáng mẹ vẫn chẳng thấy đâu.

+ GV chôt câu trả lời của HS.

1. Bạn Vũ bị lạc mẹ khi cùng mẹ đi ra phố đông.
2. Khi bị lạc, bạn Vũ có thê bị đói, khát, mệt, bị người xấu rủ rê làm việc xấu bị bắt cóc, bắt nạt,...
3. Khi ấy, bạn Vũ nên:
* Đứng yên một chỗ, chờ mẹ quay lại tìm.
* Quan sát và tìm kiếm những người đáng tin cậy nhờ giúp đỡ.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động khác. Hoạt động 2. Tìm hiểu một số tình huống bị lạc

Mục tiêu: HS nêu được một sô tình huông khác có thể bị lạc và những điều có thể xảy ra khi bị lạc.

Cách tiến hành:

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4, quan sát các tranh ở mục 2, trang 31 SGK Đạo đức 2 và trả lời câu hỏi:

+ Em có thể bị lạc trong những tình huống nào?

+ Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc trong những tình huống đó?

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Nêu được nhiều tình huống bị lạc hợp lí và các nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.

ac câu hỏi:

chí sau:

:âu hói hướng

■a. phố. Phố rất ghệ sĩ đường phía đám đông : minh đang đi - ca. Vũ hoảng

'am việc xấu,

iõ.

r.oạt động khác. -Tlg điều CÓ thể

31, SGK Đạo

+ Trá lời: rõ ràng, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng

dẫn khi cần thiết.

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng họp và kết luận:

+ Trẻ có thể bị lạc ở nơi rộng mênh mông và xa lạ như ở bãi biển, ở nơi đông đúc như khu chợ, công viên không quen thuộc, trên phố có nhiều người qua lại,... Trẻ cũng có thể bị lạc ở những nơi quen thuộc nhưng khi ấy trời đã tối và không nhìn rõ đường đi. Trẻ còn có thể dề bị lạc khi ở trong rừng, ở trong các toà nhà lớn, các trung tâm mua sắm, trong siêu thị, bến xe hoặc ở các miền quê nơi trẻ không thuộc đường đi,...

+ Những điều có thể xảy ra khi trẻ bị lạc: Cũng giống như trường họp của bạn Vũ khi bị lạc, có những nguy cơ có thể xảy ra khi trẻ bị lạc, chẳng hạn như: bị bắt cóc, bị tai nạn, bị hãm hại, bị đói, bị mưa, bị lạnh,... có thể dẫn đến mệt, lả, nguy hiểm đến tính mạng.

Lim ỷ: GV nên khai thác kĩ các câu trả lời HS đưa ra để có thêm những thông tin cụ thể, chi tiết và chân thực. Ví dụ:

+ Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc ở khu tham quan, khu du lịch?

+ Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc ở trong rừng?

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc

Mục tiêu: HS nêu được một số việc cần làm khi bị lạc và giải thích được vì sao

cần làm những việc đó.

Cách tiến hành:

* GV giao nhiệm vụ HS cần thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:
1. Em cần làm gì khỉ bị lạc?
2. Em cần nói gì với người em muốn nhờ giúp đỡ khi bị lạc?
3. Vì sao cần phải tìm kiểm sự hỗ trợ khi bị lạc?
* Nhiệm vụ 2: Đánh giá, nhận xét sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

+ Trả lời: rõ ràng, họp lí.

a!

'C

I

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở hướng dẫn HS, ví dụ:

+ Điều gì em nên làm, điều gì em nên tránh khi bị lạc? Vì sao?

+ Những người nào có thể là những người đáng tin cậy? Vì sao em nghĩ như vậy?

+ Khi nói với người em định nhờ giúp đỡ, em nên nói như thế nào?

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng họp và kết luận:
1. Khi bị lạc, em cần bình tĩnh và tìm sự trợ giúp từ những người xung quanh. Em nên quan sát xung quanh và tìm kiêm sự trợ giúp từ những người đáng tin cậy. Người đáng tin cậy có thê là chú công an, chú bảo vệ, những người đi cùng con nhỏ những người mặc áo đồng phục,... Em cần tìm sự trợ giúp từ những người đáng tin cậy vì họ có thể giúp em tìm được người thân hoặc tìm được đường về nhà mà van đảm bảo sự an toàn cho em. Khi bị lạc, em tránh đi lung tung một mình, nghe theo người lạ hoặc ngồi khóc một mình một góc không ai biết.
2. Khi tìm được người trợ giúp, em nên nói cho họ biết điều gì đă xảy ra với mình và đê nghị họ giúp đỡ. Họ sẽ giúp đỡ em dễ dàng hơn nếu em nói cho họ biết tên, địa chỉ nhà, địa chỉ trường, sô điện thoại của người thân,... Em đừng quên nói lời lịch sự với họ và cảm cm họ sau khi đề nghị họ giúp đỡ.
3. Khi bị lạc, em cần tìm kiếm sự trợ giúp từ những người đáng tin để tránh những rủi ro, tai nạn không may có thể xảy ra.
* GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Em chọn những cách làm nào dưới đây khi bị lạc? Vì sao?

Mục tiêu: HS lựa chọn được cách làm phù họp khi bị lạc và giải thích được vì sao.

Cách tiến hành:

* GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu và nội dung của Hoạt động 1, trang 32, SGK Đạo đức 2.
* GV nêu yêu cầu cho HS thực hiện: Giơ tay nếu đồng tình với nhận định đó (hoặc sử dụng thẻ mặt cười, mặt mếu).
* GV yêu cầu HS giải thích cho sự lựa chọn của mình.
* GV mời HS nhận xét, bổ sung, góp ý cho các ý kiến được đưa ra.
* GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mỗi nhận định:

\* Bày tỏ sự đồng tình với các ý kiến:

1. Bình tĩnh đu Lí do: Khi bị i

quyết định sána su mình hon.

1. Tìm kiếm cr

Lí do: Các chu đồng phục) thường may bị lạc và họ c :

\* Bày tỏ sự khỏ

1. Đi ra khu \ J- Lí do: Khu \ ục

và dễ gặp phai ke \

1. Tiếp tục mõ:

Lí do: Việc en: , người càng khó k'r.1

1. Đê một neuv

Lí do: Việc đi :r. đáng tin hay khỏn£ do chính người lạ á

- GV nhận xet > tiếp theo.

Hoạt động 2. Bí

Mục tiêu: HS xa

trường họp bị lạc.

Cách tiến hành:

* GV sử dụne k: Chia sẻ toàn lớp) va các phương án phù ị
* HS thực hiện n dần khi cần thiết.
* HS trình bày Ví
* GV mời HS nh
* GV tổng họp Vi \* Đồng tình:

A. Nói lời đề ] Lí do: vì khi đó s cảm nhận được sự tô

1. Bình tĩnh đứng yên tại chồ chờ người thân quay lại đón.

'U hỏi gợi mở,

. sao em nghĩ

rao'?

una quanh. Em ; :in cậv. Người :on nhỏ, những iana tin cậy vì vẫn đảm bảo e :neo người lạ,

\a\ ra với mình : họ biết tên, địa r. nói lời lịch sự

¿ẽ tránh những

Li do: Khi bị lạc, việc bình tĩnh rất quan trọng, giúp em có những suy nghĩ và quyet đinh sáng suồt. Việc đứng yên tại chồ sẽ giúp người thân dề dàng tìm ra được

mình hơn.

D Tìm kiếm chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên,... nhờ giúp đơ.

Lí do: Các chú công an, bác bào vệ, cô nhân viên... (nhữngngưòi thường mặc đòng phục) thutmg ìà những người đáng Ún cậy mà em có thể nhờ giúp đ» khi chăng

may bị lạc và họ co thể đảm bảo sự an toàn cho em.

\* Bày tỏ sự không đồng tình với các ý kiên:

1. Đi ra khu vực để xe tìm người thân.

Lí do: Khu vực để xe là nơi đông đúc và có nhiều người xấu tụ tập. Em dê bị lạc và dễ gặp phải kẻ xấu.

c Tiếp tục một mình lang thang tìm người thân. „ , .

Lí do:~yiẹc em đi lang thang một mình khi bị lạc sẽ khiến em bị lạc thêm và mọi người càng khó khăn trong việc tìm kiem em.

E. Để một người lạ bất kì dắt tay đi tìm người thân. ,. , ,

3

Lí do: Viêc đi theo người lạ bất kì mà không có sự quan sát, để ý xem người đó có đáng tin hay không có thể khiến em gặp phải những nguy hiếm, rủi ro, tai nạn khác do chính người lạ đó gây ra với em (nếu đó là người không tôt). \_

GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyến sang hoạt động

tiếp theo.

Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiên

Mục tiêu: HS xác định được các việc làm phù hợp với người giúp đỡ mình trong trường hợp bị lạc.

Cách tiến hành: \_ ...

ạc ? **Vì sao?**

;iai thích được

^. :rang 32, SGK -,ir. định đó (hoặc

ịr. đinh:

GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi -

Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Trao đối nhóm 2 để lựa chọn

các phương án phù hợp, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng

dẫn khi cần thiết.

* HS trình bày và trả lời câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng hợp và kết luận:

\* Đồng tình:

A Nói lời đề nghị lễ phép, lịch sự khi nhờ giúp đỡ. ,

Lỉ do: vì kill đo se de dàng nhận được sự giúp đỡtìr người khác hơn do người ây

cảm nhận được sự tôn trọng mà em dành cho người ây.

1. Nói với người giúp đỡ địa chỉ nơi ở.

+ Tình hi trốn và( khiến b sát xum xe, nem cách lịc (hoặc c. người la

* GV nhận Xi

**Hoạt động 4.**

Mục tiêu: H s bản thân.

*Cách tiến hàt*

* GV sư dụ-ị Chia sẻ toàn lớr về một lần em đ: sẽ xử lí như thẻ r.:
* HS thực hiệr
* HS trình ba\
* GV mời HS :
* GV chia se V
* GV nhận xét

**Hoạt động 1. í**

- GV giao nhiẹ

* *Nhiệm vụ 1*:1
* *Nhiệm vụ 2:* ]

+ *Phương + Đỏng va* + *Thải độ t*

* HS thực hiện dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày V
* GV mời HS nh
* GV chia sẻ ý k gợi ý thêm các phưo

u d°; ^lệc,làm này sẽ ẽiúP cho việc giúp đỡ trở nên dễ dàng và nhanh chóng han

1. NÓI với người giúp đỡ số điện thoại của người thân.

Lí do: vì việc làm này sẽ giúp cho việc giúp đỡ trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn Ci. Cám ơn người đã giúp đỡ.

Lid°: vi.việc !ám này Cho 'hấy sự tôn »TO biế< <m cùa em dành cho họ và họ

xứng đáng được như vậy. v

\* Không đồng tình:

1. Không ngừng khóc lóc với người giúp đỡ.

kỏ !ÍệCu!à?,này khiến ch° việc giúp đỡ trở nên khó khăn’ mất thời gian hơn

bản thân em thì thêm mệt Khóc lóc không giải quyết được việc gì lúc đó và kh en

cho mọi việc thêm căng thẳng.

1. Im lặng và không nói gì.

Li do: việc này cũng khiến cho việc giúp đỡ trở nên mất thời gian hơn.

tiẤ th°v nhận xét sự tham gia của HS tr0ng h0ạt động này và chuyển sang hoạt độnê **Hoạt động 3. Xử lí tình huống** ^ Mục tiêu: HS thực hiện được những cách ứng xử phù họp trong một số tình huống

Cách tiến hành:

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

Đ \* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí tình huống trang 33 SGK

Lưu ỷ: GV có thể giao cho mỗi nhóm 1 tình huống.

Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau- + Phương án xử lí: hợp lí. ’

+ Đóng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

“ “s ‘hựí. •iện nhiệm vụ <heo nhóra 4- Gv quan sát, hỗ trạ, đãt càu hỏi hư<w

dân khi cẩn thiết. ë

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

; /, SèJ kiến’ suy nghĩ của mình với mỗi Phương án mà các nhóm đưa ra

gợi ỷ thêm các phương án khác hợp lí. Ví dụ: ’

+ ™ ĩróni'; B;lạc tr°ng siêu th-; Bạn nhỏ nên bình tĩnh quan sát và tìm cô ,CỈL í v (những người mặc áo đônẽ phục)để nhờ giúp đỡ, hoặc người lớn có đi cung em nhỏ. Khi nhờ giúp đỡ, nên nói rõ ràng chuyẹn gì đã xay

ra^nói cho họ biêt tên và số điện thoại của người thân để họ lien lac Khi đa tìm được người thân, bạn nhỏ nên lịch sự cảm an người giúp đỡ.

+ Tinh huong 2: Bị lạc ở bên xe: Bạn nhỏ nên bình tĩnh, không nên hoảng sợ trôn vào một góc kín hay tự ý đi lung tung tự mình tìm kiếm. Điều này có the khiên bạn bị lạc nữa và người trong đoàn càng khó tìm kiếm bạn. Bạn quan sat xung quanh và tìm những người đáng tin như chú nhân viên ở khu vực lái xe, người lớn đi cùng em nhỏ,.. .để nhờ giúp đỡ. Bạn nên nói lời đề nghị một cách lịch sự và nói cho họ số điện thoại, tên của người thân hoặc của cô giáo (hoặc của người trong đoàn) để họ liên lạc. Bạn không nên đi theo nhưng người lạ mặt nguy hiểm như người say rượu, người có vẻ ngoài dữ tợn .

' chóng hơn.

chóng hơn. :ho họ và họ

'01 aian hơn, đó và khiến

nơn.

"2 hoạt động

ỏ tình huống

ng 33, SGK :hí sau:

u hỏi hướng

■hóm đưa ra,

sat và tìm cô . hoặc người ện gì đã xảy 1 lạc. Khi đã

* GV nhạn xet sự tham gia của HS trong hoạt động này Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được cách tìm kiếm sự hồ trợ phù họp từ tình huống đi lac của bản thân.

Cách tiến hành:

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Chia sẻ, trao đổi theo nhom đôi vê một lân em đi lạc (nếu có) và cho biết em đã làm gì khi ấy, nếu được làm lai em sẽ xử lí như thế nào?
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* HS trình bày trước lóp và trả lời câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Kể tiếp câu chuyện “Một lần ra phố”

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

\* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và đóng vai, kể tiếp câu chuyện “Một lần ra phố”

Nhiẹm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thê hiện của bạn theo các tiêu chí sau'

+ Phương án đưa ra: họp lí.

+ Đóng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiẹn nhiẹm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mồi phương án mà các nhóm đưa ra gợi ý thêm các phương án khác hợp lí. ’

Ví dự. Bạn Vũ tìm một bác bảo vệ ở một cửa hàng gần đó, nhờ bác giúp đỡ. Bạn Vũ nói rất lễ phép, xưng tên và trình bày việc đã xảy ra. Khi bác bảo vệ hỏi tên và sô điện thoại của mẹ, bạn Vũ đã nói cho bác bảo vệ biết. Sau khi gọi điện cho mẹ, mẹ bạn Vũ đã tìm thấy bạn Vũ. Bạn Vũ nói lời cảm ơn với bác bảo vệ và hứa từ lân sau trở đi sẽ luôn nắm tay và đi theo mẹ mỗi khi ra chô đông người.

* GV tổ chi

Cách chơi: “Người lạ” (ho chơi phải đứns thân, Cô giáo, nét mặt thể hiệi và thực hiện vi nước chanh băi

* GV nhận

Hoạt động Mục tiêu: ] kiếm sự hỗ trọ Cách tiến h

* GV sư dỊ Chia sẻ toàn lớ
* **Nhiệm Vf**
1. *Mèo a*
2. *Mèo C(*
3. *Em có*
* ***Nhiệm vụ***

+ *Đọc b* + *Trả ỉờ* + *Thải ù*

* HS thực ị dẫn khi cần thi
* HS trình 1 Lưu ỷ: GV
* GV mời ỉ
* GV đặt tb

+ Chi tÍẾ + Việc 1; + Nếu Mèo c

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động **2.** Làm thẻ thông tin cá nhân

GV giới thiệu thẻ thông tin cá nhân mẫu cho HS quan sát.

* HS dựa vào thẻ mẫu, thực hành thiết kế thẻ thông tin cá nhân.
* HS trưng bày sản phẩm của mình để các bạn cùng quan sát.
* GV tổ chức cho HS quan sát, nhận xét và đánh giá.
* GV tuyên dương những HS làm việc tốt, hiệu quả và có sản phẩm có chất lượng.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

<ĩ

* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài.

r\fr-r

* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 7. TIẾP XÚC vứl NGƯỜI LẠ (2 tiết)

\~

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hồ trợ khi tiếp xúc với người lạ.
* Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.
* Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số đạo cụ cho hoạt động đóng vai xử lí tình huống (phần Luyện tập).
* Máy tính, máy chiếu.

KHỞI ĐỘNG

up đỡ. Bạn

10 i tên và số cho mẹ, mẹ ra từ lần sau

* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ - Người quen”.

Cách chơi: GV làm quản trò hoặc mời một bạn lên làm quản trò. Khi quản trò hô “Người lạ” (hoặc Người không quen biết, Người say rượu, Người xa lạ,...) thì người chơ: phải đứng im, giữ nguyên nét mặt. Khi quản trò hô “Người quen” (hoặc Người thân, Cô giáo, Bố, Mẹ, Anh, Chị, Ông, Bà, Bạn,...) thì người chơi phải giơ tay lên, nét mặt thể hiện sự vui sướng. Người chơi nào làm không đúng sẽ được mời lên bảng và thực hiện việc làm gì đó theo yêu cầu của cả lớp (VD: Viêt thư châm phây, pha nước chanh bằng việc mô phỏng động tác của cơ thể, hát, múa,...)

• chất lượng.

* GV nhận xét việc HS tham gia trò chơi và giới thiệu vào bài học mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lòi câu hỏi

Mục tiêu: HS nêu được một tình huống cụ thể khi tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ và cách tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống ấy.

Cách tiến hành:

ùn 2 HS tích

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “Mèo con” và trả lời các câu hỏi sau:
1. Mèo con đã gặp chuyện gỉ?
2. Mèo con đã làm gì khi ấy?
3. Em có đồng tình với việc làm của Mèo con không? Vì sao?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Đọc bài: to, rõ ràng.

+ Trả lời: rõ ràng, hợp lí.

e: nơười lạ. ::èp xúc với

::ẻp xúc với

ẻr. tập).

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

Lưu ỷ: GV có thể đọc lại bài thơ với giọng to, rõ ràng, truyền cảm.

* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học, ví dụ:

+ Chi tiết nào cho em thấy cô mèo là một người lạ không tốt?

+ Việc làm của Mèo con cho thấy bạn là người như thế nào?

+ Nếu Mèo con nghe theo lời của người lạ khi ấy, điều gì có thê xảy ra với Mèo con?

+ Em đã bao giờ gặp phải tình huống như của bạn Mèo con chưa?

+ Tình huốr người lạ đ sự hồ trợ t không có I

* GV mở rộn 2 với người lạ nào k­- GV nhận xe:.

những HS tích C

Limỷ: GY nẻr. hoặc ở nơi khác. : những điều HS c! cấn trọng khi tier \ có thật tươnơ tự ~.

* GV nêu : c:é
1. Sức khơe I ì:
2. Trí thône n phương án đê đỏ ỉ p

Từ đó, GY hưc ngủ đủ, tập thê dục kĩ năng, bài học gi

**Hoạt động 3. '**

Mục tiêu: H5 : với người lạ; cac . tiếp xúc với ngir.r

*Cách tiến han*

\* Với cảu h.:

* GV eiao cầu HS mô ta cl­- HS làm :è.

nhiệm vụ, vi đ\_

+ Neươ: í + Đặc đ:ẻ:

* HS trình ba.
* GV mời HS
* GV kết luặ! chú công an, chu công sở,... Đó c

+ Em đã làm gì khi ấy?

* GV kết luận:

a Mèo con đã gặp phải một người lạ nguy hiểm khi đang chơi một mình trước sân nhà. Người lạ đã giả vờ bị mệt đe đánh lừa nhằm bắt cóc Mèo con.

1. Mèo Con đã không nghe theo lời người lạ mà hô to gọi bô đên giúp, c Đồng tình với việc làm của Mèo con vì việc làm đó giúp Mèo con an toan.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc vói người lạ Mục tiêu: HS nêu được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hồ trợ.

Cách tiến hành:

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ I: Thảo luận theo nhóm 4, tìm hiểu tình huống trang 37, SGK Đạo đức 2, trả lời các hỏi sau:

I«

I\*\*»

r

1“

a Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?

1. Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?

Lưu ỷ• GV có thể yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và trả lời 1 trong 2 câu hỏi trên.

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả lời: rõ ràng, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc. ^

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dân

khi cần thiết, ví dụ: , \_ ,

+ Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hô trợ khi tiêp xúc VỚI người lạ.

+ Người lạ là ai? Người đó trông như thế nào? Người lạ nói gì, làm gì?

+ Bạn nhỏ đang làm gì khi ây?

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng kết: ^

+ Tình huống 1: Bạn nhỏ đứng ở trước cửa nhà một mình, có người lạ nhìn thấy giả vờ làm người quen của mẹ đê rủ đi theo. Bạn nhỏ cân tim kiem sự hồ trợ trong tình huống này vì nếu đi theo người lạ, bạn nhỏ có thê bị băt

cóc, bị làm hại. , , \_ ^

+ Tình huống 2: Bạn nhỏ chơi trong công viên, người lạ đến gân nói chuyện và cho kẹo Bạn nhỏ cần tìm kiếm sự hỗ trợ trọng tình huống này vì nếu ăn kẹo của người lạ, bạn nhỏ có thể bị ăn phải thuốc mê, thuốc ngủ hoặc có thê bị người lạ sai khiến, bị làm hại.

+ Tình huống 3: Bạn nhỏ đứng ở trước cổng trường đợi người thân đến đón, người lạ đến bên nói chuyện, lôi kéo, rủ rê, cho quà. Bạn nhỏ cân tìm kiêm sự hỗ trợ trong tình huống này vì nếu đi theo người lạ, bạn nhỏ không những không có đồ chơi mà còn có thể bị bắt cóc, bị làm hại.

'inh trước sân iủp.

Ti an toàn, i lạ

•P. tìm kiếm sự

rana 37, SGK

*với người ỉạ?*

,, >

câu hỏi trên, u chí sau:

i noi hướng dẫn

1C với người lạ? . làm gì?

0 người lạ nhìn cản tìm kiếm sự ho có thể bị bắt

2ần nói chuyện 12 này vì nếu ăn ngủ hoặc có thê

* GV mở rộng vấn đề: Ngoài những tình huống trên, còn có tình huống tiếp xúc vơi người lạ nào khác em cần cẩn thận, đề phòng?
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong hoạt động này, tuyên dương những HS tích cực, có nhiều ý kiến tốt.

Lưu ỷ: GV nên liên hệ với những câu chuyện tương tự có thật đã xảy ra ở trường hoặc ở nơi khác, cách xử lí tốt và không tốt, kết quả và hậu quả xảy ra (không nói những điều HS dễ bị ám ảnh, hoảng sợ) để HS biết cần nâng cao tinh thần cảnh giác, cẩn trọng khi tiếp xúc với người lạ. GV có thê yêu câu HS chia sẻ thêm những chuyện có thật tương tự mà HS biết.

* GV nêu 2 điều cần có để ứng phó với người lạ cho HS:
1. Sức khoẻ (giúp chạy nhanh, giãy giụa mạnh để thoát khỏi người lạ khi bị bắt,...)
2. Trí thông minh, sự nhanh nhẹn (giúp quan sát được tình hình và kịp nghĩ ra phương án để đối phó với người lạ)

Từ đó GV hướng HS tới việc cần rèn luyện, giữ gìn để có sức khoẻ tôt (ăn đủ, ngủ đủ tập thể dục thường xuyên) và chăm chỉ học tập (đê có thêm những kiên thức, kĩ năng, bài học giúp ứng phó hiệu quả với người lạ).

Hoạt động 3. Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ

Mục tiêu: HS nêu được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi tiếp xúc với người lạ’ các việc làm, lời nói trong một sô tình huông can tim kiem sự ho trợ khi tiếp xúc với người lạ.

Cách tiến hành:

\* Với câu hỏi a, trang 38, SGK Đạo đức 2: Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi (yêu cầu HS mô tả đặc điểm người đáng tin cậy có thê nhờ trợ giúp).
* HS làm việc theo nhóm. GV quan sát, đưa ra gợi ý để HS thực hiện hiệu quả

nhiệm vụ, ví dụ:

+ Người đó làm nghề gì? Dấu hiệu nào đê nhận biêt?

+ Đặc điểm của người đáng tin cậy là gì? Vì sao em lại nghĩ như vậy?

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV kết luận: Những người đáng tin cậy em có thể tìm sự trợ giúp có thể là cô, chú công an chú bảo vệ, cô giáo, nhân viên mặc đông phục ơ sieu thị, ơ cac cơ quan công sở ... Đó cũng có thể là những người đàn ông hay phụ nữ đi cùng trẻ nhỏ vìthường những người có con cái luôn muốn bảo vệ con cái họ - những đứa trẻ, do đó họ sẽ có khuynh hướng bảo vệ trẻ nhỏ nói chung.

thấy lo sợ. c khó chịu cho + Sau khi nhận đỡ mình. Em giúp đỡ của r

* GV nhận xét sự

**Hoạt động 1. Nhí**

***Mục tiêu:* HS nêu**

**cách xử trí hợp lí để í**

***Cách tiến hành:***

* GV yêu cầu HS lời các câu hỏi sau:

+ Chuyện gì đ; + Bạn nhỏ đã ] + Em có đồng

* HS thực hiện nh
* HS trình bày (ử
* GV mời HS nhç
* GV tổng hợp ý

+ Nội dung Cl và khống ch nam nữ, bạr niên cho rãr với người â'' đã nhanh cóc, bạn nh( lời cảm ơn. biết được đi đoán được 1 bạn nhỏ có giúp đỡ bạn minh, nhan] + Lời khuyên. việc ra dấu phù họp. Bé động nào đ< với người b

\* Với câu hỏi b, trang 38, SGK Đạo đức 2: Em sẽ làm gì trong những tình huổng dưới đây?

* GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

+ Tìm hiểu một tình huống.

+ Nêu cách ứng phó, tìm kiếm sự trợ giúp.

+ Nêu các cách thực hiện và cho biêt cách nào là tôt nhât.

* HS làm việc nhóm 4.
* HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* HS, GV nhận xét, góp ý.
* GV kết luận: ^ Ä

+ Không nói chuyện, đi theo, làm theo người lạ; không nhạn qua, đạc biẹt

khi bị người lạ rủ rê, cho quà. . Ẳ X , .

+ Trong một số trường hợp tiếp xúc với người lạ nguy hiêm^cân chủ động tìm kiếm sự trợ giúp từ những người xung quanh. Cách tìm kiêm sự trợ giup có the thực hiện bằng lời đề nghĩ, tiếng kêu cứu, hành động, việc làm đế giải thoát cho bản thân khi gặp phải nguy hiểm từ người lạ.

\* Với câu hỏi c, trang 38, SGK Đạo đức 2: Em sẽ nói gì với người em định nhờ giúp đỡ?

* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi trên.
* HS thảo luận trong nhóm. GV quan sát HS, đưa ra gợi ý để HS thực hiện hiệu

quả nhiệm vụ. Ví dụ:

+ Nên nói gì, nói như thế nào trước khi nhận được sự giúp đỡ? Vì sao?

+ Nên nói gì, nói như thế nào sau khi nhận được sự giúp đỡ? Vì sao? Ẵ + Tình huống nguy cấp thì nói như thế nào? Tình huống chưa thật nguy câp thì nên nói như thế nào?

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* HS, GV nhận xét, góp ý, bổ sung.

-GV kết luận: , , ,

+ Trước khi nhận được sự giúp đỡ: Với những tình huông nguy câp, khan tnìơng bị ai đó đuoi bẩt (Hình 1), em cần kêu to để thu hút sự chú ý và sẵn sang giúp đỡ của những người gần đó (ví dụ, chú bảo vệ ở trước mặt). Nói ngan gọn nhất có thể. Ví dụ: Cứu! Cứu cháu! Giúp cháu với! Với tình huống chưa thật nguy cấp, em có sự nghi ngờ có người lạ nào đó đang theo doi mình (Hình 2), em co thể tiến lại gần người em định nhờ giúp đỡ (ví dụ, chú công an), bình tĩnh nói to, rõ ràng chuyện đang xảy ra với em và đề nghị người ấy giup đỡ. Ví dụ: “Cháu đang bị một người lạ theo dõi và cháu cảm

thấy lo sợ. Chú giúp cháu với.”. Không nên nói cộc lốc, xấc xược gây sự khó chịu cho người nghe, khiến người ấy không muốn giúp đỡ mình + Sau khi nhận được sự giúp đỡ, em nên thể hiện sự cảm ơn đối với người giúp đơ minh. Em cũng có thê trình bày rõ hơn chuyện gì đã xảy ra với mình và sự giúp đỡ của người ấy đã giúp mình tránh được nhưng rủi ro gì có thể xảy ra

Ổ ja trẻ, do đó rg tình huống

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

LUYỆN TẬP

**Hoạt động 1. Nhận xét hành vi**

Mục tiêu: HS nêu được cách xử trí phù hợp và bày tỏ sự đồng tình ủng hộ trước cách xử trí họp lí đê ứng phó với người lạ.

***Cách tiến hành:***

quà. đặc biệt

ein chủ động sự trợ giúp ệc làm để giải

: *¿m định nhờ*

r/jc hiện hiệu

sao?

sao'?

t nơuy cấp thì

uy cấp, khẩn 5ự chú ý và ơ trước mặt), với! Với tình đó đang theo [úp đỡ (ví dụ, ;m và đề nghị và cháu cảm

* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ: Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi sau:

**+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ?**

+ Bạn nhỏ đã làm gì?

+ Em có đồng tình với cách xử trí của bạn không? Vì sao?

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết. #
* HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra. %
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung. \*
* GV tổng họp ý kiến và kết luận: 1

+ Nội dung chỉnh của tình huống: Bạn nhỏ đã bị một người lạ mặt bắt cóc I

va khong chê. Bạn nhỏ đã rât bình tĩnh đê xử trí. Khi đi ngang qua một đôi nam nư, bạn nho đã giật mạnh tóc của người nam thanh niên. Người thanh •

niên cho răng người lạ mặt kia đã giật tóc mình nên rất tức giận, tranh cãi với người ấy. Nhân cơ hội hai người đận ông đang cãi cọ với nhau, bạn nhỏ 1

đã nhanh chân tâu thoát khỏi người bắt cóc. Sau khi thoát khỏi người bắt \*

CÓC, bạn nhỏ đi tìm mẹ và cùng mẹ quay lại gặp người thanh niên nọ để nói lời cảm ơn. Người thanh niên cũng bày tỏ khi nhìn thấy bạn nhỏ anh ấy đã biêt được điều nguy hiểm đang xảy ra với bạn ấy. Khi bị giật tóc anh cũng đoán được là bạn ây, nhưng anh đã cố tình gây sự với người đàn ông nọ để bạn nhỏ có cơ hội chạy đi. Bạn nhỏ và mẹ nói lời cảm ơn đối với người đã giúp đỡ bạn nhỏ và người thanh niên khen bạn nhỏ là một cậu bé rat thông minh, nhanh trí.

+ Lời khuyên: Trong một số tình huống bị khống chế, không thể nói, kêu cứu việc ra dấu hiệu cho người khác nhận biết có thể giúp em tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp. Bên cạnh đó, việc tạo ra rắc rối cho kẻ định bắt cóc mình bằng hành động nào đó cũng là một cách làm khôn ngoan. Khi họ quay sang tranh cãi với người bắt cóc thì mình cần nhanh chóng chạy thoát, nhập vào đám đông

nào đó để người bắt cóc khó tìm thấy mình. Sau khi thoát khỏi nguy hiểm, em nên cùng người thân tìm cách liên hệ những người đã hô trợ’ mình, nói lời cảm ơn và xin lồi, thậm chí đên bù, vì em đã làm ảnh hương đen họ nhưng nhờ đó em được giải thoát.

+ Tin tan điệi

- GV nh

**Hoạt độ**

***Mục tiêi***

với người lạ Cách tié

-GV Si Chia sẻ toàr hiểm khi tic như thế.

* HS th
* HS tri -GVrr
* GV cl -GVn

**Hoạt đ**

* GV giới -GVhỏil học sinh,.. tìm kiếm c
* GV hưc tương ứng
* HS làm
* HS trìn
* HS nhậ
* GV nhí
* GV nêi
* GV tór
* GV yêi
* GV nhí nhắc nhở
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 2. Xử lí tình huống**

Mục tiêu: HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huông tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự trợ giúp.

***Cách tiến hành:***

* GV lần lượt yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu, nội dung tình huông trang 40, SGK Đạo đức 2.
* GV giao nhiệm vụ cho HS.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và xử lí một tình huống được đưa ra.
* Nhiệm vụ 2: Đánh giá, nhận xét sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:

+ *Phương án xử lí:* hợp lí.

+ Đóng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc. ^

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dân khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mồi phương án mà các nhóm đưa ra,

gợi ý thêm các phương án khác họp lí. Ví dụ:

+ Tình huống 1 : Người lạ gặp ở công viên nhờ em đi tìm giúp con cho bị lạc. Trong tình huống này, em đang ở một mình. Việc nghe lời, đi theo người lạ tiềm an rủi ro nếu người lạ đó là người xấu, người ây có thê hãm hại mình mà không ai hay biết. Việc nhờ tìm con chó có thể là cái cớ người ta đưa ra đê minh đọng lòng trắc ẩn. Đe an toàn, tốt nhất em nên từ chối và đi về phía chú bảo vệ đứng gần đó và nói với chú chuyện đang xảy ra. Trong trường hợp em muốn giúp đơ người lạ, em nên nhờ người thân, người quen biết làm cùng.

+ Tình huống 2: Người lạ định bắt cóc em ở ngoài đường. Trong tình huông này em nên kêu cứu thật to để những người xung quanh đến giải thoát cho em. Trong trường hợp người lạ giả vờ làm bố của em và nói răng em là con cua ong ay, mọi người đừng chen vào, em hãy cố hét thật to rằng: “Ong khong phải bố của tôi. Tôi không biết ông là ai.”, rồi hỏi ngược lại-“Mẹ tôi tên gì? Tôi học trường nào?...”. Sau đó, nhân lúc người lạ đang bị bât ngơ va lung túng vì những cau hỏi, em hãy cố gắng nhờ những người xung quanh can thiệp, di chuyen đến chỗ quán hàng nước nhờ mọi người giúp đỡ. Nêu 9 nhớ được số điện thoại của người nhà, hãy nhờ mọi người gọi đê xác nhận.

+ Tình huống 3: Người lạ giả vờ làm người quen của mẹ đến đón em sau giờ tan trường. Trong tình huống này, em có thể nhờ bác bảo vệ ở trường gọi điện cho mẹ để xác định sự việc.

nsuy hiểm, trợ” mình, ơng đến họ

::nh huống

::nh huống

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 3. Liên hệ**

Mục tiêu: HS nêu được cách tìm kiếm sự hồ trợ phù hợp từ tình huống tiếp xúc với người lạ của bản thân.

***Cách tiến hành:***

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ (nếu có) và cho biết sẽ làm gì nếu gặp lại tình huông như thế.
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* HS trình bày trước lóp.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.

mrớng dẫn

-.om đưa ra,

chó bị lạc. :eo người lạ ::ii mình mà :a đưa ra để \ ẻ phía chú ƠT12 họp em [ lam cùng, tinh huống ai thoát cho 2 em là con rãng: “Ông lại: “Mẹ tôi 'ị bất ngờ và xung quanh iup đỡ. Neu ẻ xác nhận.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**VẬN DỤNG**

**Hoạt động: Ghi lại số điện thoại trợ giúp**

* GV giới thiệu bảng trang 41, SGK Đạo đức 2.
* GV hỏi HS về số điện thoại của GV, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, phụ huynh học sinh ... Trong trường họp HS không biết số điện thoại của GV, cảnh sát, tống đài tìm kiếm cứu nạn, GV có thể cung cấp cho HS điên vào bảng.
* GV hướng dẫn HS cách kẻ bảng ghi số điện thoại, cách ghi số điện thoại vào cột tương ứng.
* HS làm việc cá nhân.
* HS trình bày trước lóp.
* HS nhận xét, góp ý.
* GV nhận xét hoạt động học tập của HS.

**TỔNG KÉT BÀI HỌC**

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên ở cuối bài.
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

ÔN TẬP CUỐI HỌC Kì I (1 tiết)

* GY tổ ri + Cách

trả lòi hiệu 1 + Luật c câu hi được

* HS thực :
* GV nhậi câu hỏi.

Hoạt động Mục tiêu: chuẩn mực: qu kiếm sự hồ trọ Cách tiến i

* GV sử dỊ mực đã học.

+ Cách tâm. ( ở vòn ngoài tròn t mình trone câu h thời £ khi ti + Gợi >

1. *Ql*
2. Kh
3. vụ
4. *Vit*
5. *Đi*
6. *Vĩ*
7. *Vì*
* HS thực
* GV nhậr
1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ:

* Được củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.
* Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.
1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

• • •

* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số dụng cụ: chuông, micro đồ chơi.

***rsfr-r A>***

* Bảng con, phấn.
* Hoa khen.
* Phần thưởng cho người xuất sắc (nếu có).
* Máy tính, máy chiếu.
1. **GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**KHỞI ĐỘNG**

* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tia chớp” (hoặc “Xì điện”): Nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học.
* Cách chơi như sau: GV chỉ một HS bất kì, HS được chỉ phải lập tức nói được tên một bài Đạo đức đã học. Sau đó, HS này sẽ chỉ một bạn bất kì trong lớp. Bạn HS đó sẽ phải lập tức nói tên một bài Đạo đức đã học khác với bài bạn trước đã nói. Trò chơi tiếp tục cho đến khi HS kể được hết tên các bài đã học trong học kì. HS nào phản xạ chậm sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, khen những bạn có phản ứng nhanh, chính xác.

**LUYỆN TẬP Hoạt động 1. Trò choi “Rung chuông vàng”**

Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về các biểu hiện của việc quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

***Cách tiến hành:***

♦

♦

ị

kinh trọng thầy 7 khi bị bắt nạt,

:> với lứa tuổi.

* GV tổ chức cho HS chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phụ lục.

+ Cách chơi: GV chiêu từng câu hỏi trên bảng với các phương án trả lời. HS trả lời câu hỏi bằng cách ghi đáp án vào bảng con và giơ lên khi có chuông hiệu lệnh.

+ Luật chơi: Sau mỗi câu hỏi, nếu HS trả lời đúng đáp án sẽ được quyền trả lời câu hỏi tiếp theo. HS trả lời sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Những HS trả lời được đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên bảng rung chuông vàng.

* HS thực hiện trò chơi.
* GV nhận xét, đánh giá trò chơi và khen ngợi những HS trả lời được nhiều câu hỏi.

**Hoạt động 2. Trò chơi “Hỏi nhanh - Đáp đúng”**

Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về sự cần thiết phải thực hiện theo các chuân mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; nhận lỗi và sửa lồi; tìm kiêm sự hô trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

***Cách tiến hành:***

* GV sử dụng kĩ thuật “Ô bi” để tổ chức cho HS ôn lại sự cần thiết của các chuẩn mực đã học.

)

hác lại tên các

' tức nói được g lớp. Bạn HS ớc đã nói. Trò HS nào phản

1 có phản ứng

I

0

+ Cách tổ chức hoạt động như sau: GV cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng tròn bên trong sẽ quay người lại, đối mặt với HS đứng ở vòng tròn bên ngoài tạo thành các cặp. Lượt thứ nhất, HS ở vòng tròn bên ngoài sẽ đặt câu hỏi cho bạn ở vòng tròn bên trong. Lượt thứ hai, HS ở vòng tròn bên ngoài đứng yên, HS ở vòng tròn bên trong bước sang bên phải của mình một bước tạo thành một cặp mới. Lượt thứ ba, HS ở vòng tròn bên trong sẽ là người đặt câu hỏi để cho bạn ở vòng tròn bên ngoài trả lời. Các câu hỏi sẽ xoay quanh sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; nhận lồi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiêp xúc với người lạ.

+ Gợi ý các câu hỏi có thể sử dụng:

1. *Quỷ trọng thời gian sẽ mang lại ích lợi gì?*
2. *Không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*

*ì?*

1. *Việc nhận loi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?*
2. *Việc bắt nạt người khác gầy ra những tác hại gì?*
3. *Điều gì có thể xảy ra nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt?*

uý trọng thời : tìm kiếm sự

1. *Vĩ sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?*
2. *Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?*

HS thực hiện hoạt động.

GV nhận xét, đánh giá sự tham gia hoạt động của HS.

**Hoạt động 3. Trò chơi “Phóng viên”**

Muc tiêu: HS nêu được những việc bản thân đã thực hiện theo các chuân mực: quy trọng thơi gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lôi và sửa lôi; tìm kiem sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

***Cách tiến hành:* .**

* GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên” để phỏng vấn các bạn trong lóp vê việc thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quy bạn bè; nhạn lồi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hồ trợ khi bị bắt nạt, khi bị lạc và khi tiêp

xúc với người lạ.

* HS thực hiện trò chơi. Một sô câu hỏi gợi ý cho phóng vien:

*1 ) Bạn đã sử dụng thời gian trong ngày như thê nào?*

1. *Bạn đã làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?*
2. *Bạn đã làm gì để thể hiện sự yêu quỷ bạn bè?*
3. *Khi mắc lỗi, bạn đã nhận lôi và sửa lôi như the YIŨO?*
4. *Nếu bị bắt nạt, bạn sẽ tìm sự hỗ trợ từ những ai?*
5. *Nếu bị lạc, bạn sẽ làm gì?*
6. *Khi người lạ rủ đi chơi, bạn nên ứng phó như thế nào?*
* GV khen ngợi những HS đã có nhiều việc làm tốt và nhắc nhở các em tiếp tục thực hiện các hành vi, việc làm theo các chuẩn mực: quý trọng thòi gian; kính trọng thay cô giao; yêu quý bạn bè; nhận lồi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hô trợ khi bị băt nạt, khi bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

Lưu ý: GV nên cho HS luân phiên làm phóng viên sau một số câu hỏi.

**TỎNG KÉT BÀI HỌC**

- GV nhận xét giờ học, tặng hoa khen hoặc phần thưởng cho những HS học tốt.

**PHỤ LỤC**

**Câu hỏi “Rung chuông vàng”**

Câu 1. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện sự không quý trọng thời gian?

1. Giờ nào việc nấy.
2. Việc hôm nay chớ để ngày mai. c. Vừa làm, vừa chơi.

D. Hoàn thành công việc đúng hạn.

Câu 2. Biểu hiện nào dưới đây chưa thể hiện sự kính trọng thây giáo, cô giáo?

1. Đưa sách vở cho thầy/cô bằng hai tay.
2. Xưng hô lễ phép với thầy/cô.

c. Chúc mừng thầy/cô nhân ngày lễ.

D. Nói trống không với thầy/cô.

chuẩn mực: r. ỏi và sửa lỗi;

L~. -rong lóp về •- cô giáo; yêu -C và khi tiếp

Câu 3. Biểu hiện nào dưới đây chưa thể hiện sự yêu quý bạn bè?

1. Quan tâm, chia sẻ vui buồn với bạn
2. Chỉ chơi với những bạn nhà giàu, c. Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.

D. Đoàn kết, thân ái với bạn bè.

Câu 4. Biêu hiện nào dưới đây thể hiện việc nhận lồi và sửa lồi?

1. Đô lôi cho người khác.
2. Đổ lỗi cho hoàn cảnh.

c. Giấu giếm lỗi lầm của bản thân.

D. Xin lồi và hứa sẽ sửa chữa lỗi.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây không phải là hành vi bắt nạt người khác?

1. Đe doạ người khác.
2. Góp ý với người khác.

c. Đón đường đánh người khác.

D. Chế giễu ngoại hình của người khác.

Câu 6. Khi bị lạc, em nên làm gì?

^ ỉm tiếp tục ' kính trọng bị bắt nạt,

" ọc tốt.

1. Ngồi khóc một mình.
2. Đi lang thang ra bên xe tìm đường về c. Tìm người tin cậy nhờ giúp đỡ.

D. Đi theo người lạ mặt.

Câu 7. Tình huống nào dưới đây là an toàn khi tiếp xúc với người lạ?

1. Người lạ cho quà và rủ đi chơi.
2. Người lạ chào và nói chuyện với bố mẹ và em khi gia đình em đang đi chơi c. Người lạ cho đi nhờ xe.

cỏ giáo?

D. Người lạ rủ về nhà họ.

♦

Chỉ đề: BẢO QUÀN Bố DÙNG CA NHÂN VÀ GIA BÌNH Bài 8. bAo quản bổ Dùng ca nhân (2 tiết)

♦

♦

1. YÊU CÀU CÀN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
* Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.
* Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
* Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số đồ dùng cá nhân (kính, cặp sách, khăn mặt, bàn chải đánh răng,.. .)•
* Phiếu thảo luận nhóm (cho hoạt động Khám phá 3).
* Bảng phụ, bút dạ màu (cho hoạt động Khám phá 4).
* Máy tính, máy chiếu.
1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi tìm đồ dùng cá nhân”.

Cách chơi: Chơi theo nhóm, hình thức chơi: Viết nối tiếp trên bảng.

* HS tạo thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm khoảng 5 - 7 HS. GV gọi 1 - 2 HS Ịàm trọng tài giám sát việc thực hiện của mỗi nhóm (nên để giám sát chéo, tô này giám sát to kia nhóm kia). GV kẻ bảng làm 2 phần để quy định phần viết của từng nhóm (co thể đạt tên nhóm cho vui nhộn, ví dụ: Nhóm Nhanh như chớp, nhóm Siêu tôc).
* Mỗi nhóm xếp thành 1 hàng dọc, đứng đối diện bảng lớp.
* Cách chơi: Các nhóm quan sát tranh vẽ trang 42, SGK Đạo đức 2 được chiêu trên màn hình lớp trong khoảng 30 giây. Sau đó, lần lượt mỗi người lên.viết trên bảng tai khu vực của nhóm mình tên đồ dung cá nhân có trong bức tranh. Nhóm nào viêt được chính xác và nhanh hơn, đầy đủ hom là nhóm chiến thắng. Thời gian viêt cho

mỗi nhóm khoảng 2 phút.

Lim ỷ. Với phương án có thể bị nhiễu, GV cho phép HS giải thích cho lựa chọn của mình và để cả lớp cùng đánh giá - đồng ý hay không đồng ý với lời giải thích đó.

* GV tuyên dương nhóm chiến thắng và đánh giá việc tham gia trò chơi của HS.
* GV giới thiệu bài học mới.

**KHÁM PHÁ**

♦

♦

♦

♦

♦

NH

**Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**

Mục tiêu: HS nêu được một biểu hiện cụ thể của việc không biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân và tác hại của việc làm đó, từ đó nêu được sự cần thiết của việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

*Cách tiến hành:*

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi -

:ản.

Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:

* Nhiệm vụ 1: Kể chuyện “Chiếc áo khoác” theo tranh và trả lời câu hỏi.
1. *Bạn Na đã làm gì với chiếc áo khoác của mình?*
2. *Việc làm đó đã dẫn đến hậu quả gì?*
3. *Em rút ra được điều gì về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cả nhân?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Kẻ chuyện: sinh động, hấp dẫn.

h răng,...).

+ Trả lời: rõ ràng, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng

í

dẫn khi cần thiết.

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

Lưu ỷ: GV có thể kể lại câu chuyện với giọng to, rõ ràng, truyền cảm.

* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học, ví dụ:

1 T 2 HS làm X tô này giám ủa từng nhóm m Siêu tốc).

r được chiếu vièt trên bảng «hóm nào viết gian viết cho

? lựa chọn của

: thích đó.

chơi của HS.

+ Theo em, bạn Na sẽ cảm thấy như thế nào trước sự việc đã xảy ra? Vì sao? + Nếu em là bố (hoặc mẹ) của bạn Na, em sẽ cảm thấy như thế nào trước câu trả lời và việc làm của Na? Vì sao?

+ Đã bao giờ em để quên áo giống như bạn Na trong câu chuyện trên chưa? Sự việc diễn ra như thế nào? Chuyện gì đã xảy ra sau đó?

* GV kết luận:
1. Do mải chơi và không cẩn thận trong việc giữ gìn đồ dùng cá nhân, bạn Na đã làm mất chiếc áo khoác mẹ mới mua cho mà bạn rất thích.
2. Việc bạn Na để mất chiếc áo khoác mang đến rất nhiều tác hại: bạn bị ốm, bố mẹ lo lắng, buồn bã thêm. Gia đình Na mất tiền của, thời gian thêm bởi việc này.
3. Câu chuyện giúp em rút ra bài học là cần phải biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tuỳ tiện mọi nơi, mọi chồ,...

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 2. Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân** Mục tiêu: HS nêu được một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.

***Cách tiến hành:***

* HS thực dẫn khi cần ữ
* HS trình đưa ra.
* GV mời
* GV tổns quản đồ dùng người vui ve.
* GV nhậ

**Hoạt độn**

*Mục tiêu:*

*Cách tiến*

* GV yêu
* *Nhiệm*

+ Vẽ s + Vẽ s + Vẽ s

* *Nhiệm*

*+ Sơ ủ* + *Trìn* + *Thà,*

* HS làm hướng dẫn H
* HS gắn
* HS trìn
* HS nhậ
* GV tổn quản đồ dùn; dấu vào đồ d
* GV nhị

**Hoạt đội**

*Mục tiêu*

việc giữ gìn.

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lóp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.
1. Quan sát tranh và cho biết những việc làm nào thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân?
2. Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân?
* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng hợp và kết luận một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân (có thể cho HS quan sát tranh trang 44, SGK Đạo đức 2 hoặc chiêu trên màn hình lớp):

+ Lau kính, cất kính vào hộp khi không sử dụng.

+ Đóng nắp bút lại sau khi sử dụng.

+ Lau xe đạp.

+ Lau giày dép.

+ Gấp gọn quần áo.

+ ...

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 3. Trao đổi về sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân** Mục tiêu: HS nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

***Cách tiến hành:***

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi trong phiếu học tập (mồi nhóm trả lời 1 phiếu).

Phiếu thảo luân 1:

1. *Việc giữ gìn, bảo quản các đồ dùng cá nhân đã nêu ở hoạt động Khảm phá 2 mang đến những lợi ích gì?*
2. *Nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.*

Phiếu thảo luân 2:

1. *Việc không giữ gìn, bảo quản các đồ dùng mang đến những tác hại gì?*
2. *Nêu tác hại chung của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.*
* Nhiệm vụ 2: Đánh giá, nhận xét sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:

+ Trả lời: rõ ràng, hợp lí.

**co**

1 + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.

ỉ se cặp đôi - đôi và trả lời

bao quản, giữ ¿r.. giữ gìn đồ âu hỏi hướng

gin. bảo quản -T hoặc chiếu

HS trình bày (có thể gắn các phiếu trả lời lên bảng) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng kết lại các ý kiến hợp lí và kết luận về sự cần thiết của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: giúp đảm bảo sức khoẻ, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người vui vẻ, không thêm bận tâm, lo lắng,...
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 4. Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**

Mục tiêu: HS nêu được một số cách làm phù hợp để bảo quản đồ dùng cá nhân.

***Cách tiến hành:***

* GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ sau:
* Nhiệm vụ 1: Mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ:

+ Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ dùng học tập.

+ Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ chơi.

+ Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản quần áo, giày dép.

* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Sơ đồ tư duy: đẹp mắt, hợp lí.

+ Trình bày: rõ ràng, hấp dẫn.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

**nhân**

'-OC tập (mỗi e Khảm phả

*hại gì? nhân.*

hi:

* HS làm việc theo nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).
* HS gắn sơ đồ tư duy lên bảng/tường rồi cùng đi quan sát.
* HS trình bày nội dung sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng hợp lại các ý kiến họp lí và kết luận về một số việc làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: sử dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh thất lạc,...
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1. Nhận xét hành vỉ**

Mục tiêu: HS bày tỏ được thái độ, ý kiến phù hợp trước một số việc làm thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.

***Cách tiên hành:***

* ***Nhụ***

*Đạo đức . Lưu* V.

* ***Nhụ***
* HS 1 dẫn khi cề

-HS t

* GV
* GV
* GV gợi ý thên

+ 1 h tl \ k + ' đ đ

* GV **Hoạt (**

***Mục t***

giữ gìn đc

*Cách* J

* GV Chia sẻ to
1. E
2. E dùng cá n

-HS1

-HSt

-GVi

* GV 1
* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lóp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Quan sát tranh ở mục 1, trang 45, 46 SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi.
1. Bạn trong mồi tranh đang làm gì?
2. Em có đồng tình với việc làm của bạn không? Vì sao?
* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. GV quan sát, hồ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV kết luận:

+ Tranh 1 : Hai bạn nhở đang lấy chiếc khăn len ra đế chơi trò kéo co. Đây là việc làm không tốt cho đồ dùng cá nhân. Việc làm này sẽ khiến cho chiếc khăn nhanh bị hỏng nên không nên đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang đánh dấu chiếc cặp của mình bằng cách viết tên mình vào bảng tên được gắn bên ngoài cặp sách. Đây là việc làm thế hiện sự bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân. Việc làm này giúp tránh thất lạc chiếc cặp sách, do đó nên được ủng hộ, đồng tình.

h

+ Tranh 3: Bạn nhỏ vẽ bậy ngoài cuốn sách. Đây là việc làm không tốt cho đồ dùng cá nhân, sẽ khiến cho cuốn sách bị bẩn, xấu, nhanh cũ, do đó không nên đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ rửa bình nước cá nhân. Đây là việc làm thể hiện sự bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân, giúp cho bình nước cá nhân được sạch sẽ, vệ sinh. Việc làm này nên được đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 5: Bạn nhỏ đang xếp bút vào hộp. Đây là việc làm thể hiện sự bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân, giúp cho bút được bền, đẹp, không bị thất lạc. Việc làm này nên được đồng tình, ủng hộ.

+ Tranh 6: Bạn nhỏ đang lấy chân vứt tung đôi xăng đan. Đây là việc làm không tốt cho đồ dùng cá nhân, sẽ khiến cho đôi xăng đan nhanh bị sờn, rách, hỏng, do đó không nên đồng tình, ủng hộ.

* GV có thể mở rộng câu hỏi:

+ Em đã làm những việc nào trong những việc trên?

+ Việc làm đó đã mang đến điều gì cho em và mọi người xung quanh?

* GV nhận xét về sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 2. Xử lỉ tình huống**

Mục tiêu: HS đưa ra được những việc làm phù hợp thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân.

***Cách thực hiện:***

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí tình huống trang 46 SGK Đạo đức 2.

nia sẻ cặp đôi - h ơ mục 1, trang

' câu hỏi hướng

Kéo co. Đây là chi én cho chiếc

viết tên mình :hẻ hiện sự bảo : lạc chiếc cặp

’ông tốt cho đồ do đó không

h-è hiện sự bảo -ợc sạch sẽ, vệ

:é hiện sự bảo ?ng bị thất lạc.

là việc làm nhanh bị sờn,

uanh?

>ảo quản, giữ

Lưu ỷ: GV có thể giao cho mồi nhóm 1 tình huống.

* Nhiẹm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thê hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Phương án xử lí:* hợp lí.

+ Đỏng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

^ - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dần khi cần thiết.

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV khai thác thêm các phương án xử lí và các ý kiến của HS.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra gợi ý thêm các phương án khác họp lí. Ví dụ:

+ Tình huống 1: Bạn nam cần làm gì để giữ gìn và sử dụng bàn chải đánh răng hợp lí? Em nên khuyên bạn rửa bàn chải trước khi sử dụng, rửa bàn chải cẩn thận sau khi sử dụng, cất bàn chải ở nơi khô ráo trong phòng tắm. Làm như \*

vậy sẽ giúp bàn chải được sạch sẽ, bền đẹp, đảm bảo vệ sinh và đảm bảo sức #

khoẻ cho người sử dụng. '

+ Tình huống 2: Bạn nam nên làm gì khi bạn cùng bàn rủ lấy thước kẻ chơi J

đâu kiêm? Em nên khuyên bạn từ chối lời rủ rê đó vì việc lấy thước kẻ chơi đấu kiếm có thể làm gãy thước kẻ và làm người chơi gặp tai nạn. \*

* GV nhận xét về sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được các việc làm và cách thực hiện phù hợp giúp bảo quản 1

giữ gìn đồ dùng cá nhân từ trải nghiệm thực tế của bản thân. \*

***Cách tiến hành:***

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
1. Em đã biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân của mình chưa?
2. Em đã và sẽ làm gì với những đồ dùng cá nhân của mình? Đó là những đồ dùng cá nhân nào?
* HS làm việc nhóm đôi.
* HS trình bày trước lóp và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này

**VẬN DỤNG**

**Hoạt động 1. Lựa chọn một số đồ dùng của em và tìm cách đánh dấu để tránh bị thất lạc**

1. **YÊU CẦƯ (**

Học xong t

* Nêu được
* Nêu được
* Thực hiệ]
* Nhắc nhc
1. **PHƯƠNG**
* SGK, SG
* Một số đ<
* Phiếu tha
* Đạo cụ cl
* Mầu phiê
* Mầu phiê
1. **GỢI Ý c**
* GV tổ ch

*Cách cỉu*

yêu cầu H: nêu tên đồ dùn

* GV tổ ch
* GV nhận dùng gia đình

+ Đồ dì + Gia đ

* GV giới
* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

Nhiẹm vụ 1: Lựa chọn đô dùng cá nhân và tìm cách đánh dấu tránh bị thất lạc (ví dụ: mũ bảo hiêm, áo khoác, cặp sách, ba lô ...).

\* Nhiệm vụ 2: Đánh giá, nhận xét bạn theo các tiêu chí sau:

+ Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.

+ Sản phâm: đẹp mắt.

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

* GV nêu câu hỏi và hướng dẫn HS cách thực hiện:

+ Đánh dâu băng cách nào? (viết tên, dán nhãn, tạo ra một dấu hiệu nào đó ...) + Đánh dấu ở vị trí nào? (bên trong). ’

+ Đánh dâu như thế nào? (viết bằng bút trực tiếp lên đồ dùng dán nhãn .. )

HS thực hiẹn nhiẹm vụ theo nhóm (những nhóm có cùng đồ dùng thì ngồi cùng nhau): thảo luận cách làm và thực hiện với đồ dùng của mình. GV quan sát và hồ trơ khi cần thiết.

rs/r-s i

^ - HS trưng bày sản phẩm tại nhóm của mình và thuyết trình giới thiệu. Các bạn lân lượt đi quan sát, nhận xét và đánh giá.

* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mồi phương án mà các nhóm đưa ra gợi ý thêm các phương án khác họp lí. ’
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 2. Vệ sinh, làm sạch đồ dùng cá nhân**

* GV yêu câu HS vê nhà lựa chọn một đồ dùng cá nhân và thực hiện các việc làm vệ sinh, làm sạch.
* GV có thể yêu cầu HS quay phim, chụp ảnh lại để nộp sản phẩm (quá trình thực hiện và kết quả) cho GV hoặc lấy phiếu xác nhận ý kiến cua bố mẹ HS.

**Hoạt động 3. Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân**

GV yêu cầu HS về nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và chia sẻ lại việc thực hiện đó của HS.

**TỔNG KÉT BÀI HỌC**

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

**Hoạt động** Mục tiêu:

quản đồ dùng

* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhăc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 9. BÂO QUẢN Đổ DÙNG GIA ĐÌNH (3 tiết)

**âu để tránh**

h bị thất lạc

nào đó,...).

nhàn,...).

:: ngồi cùng Ịat và hồ trợ

ệu. Các bạn

nom đưa ra,

:ac việc làm trình thực nhân

'hàn và chia rns HS tích

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình.
* Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.
* Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.
* Nhắc nhở người thân bảo quản đồ dùng gia đình.
1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số đồ dùng gia đình.
* Phiếu thảo luận nhóm (phần Khám phá).
* Đạo cụ cho phần đóng vai xử lí tình huống (phần Luyện tập).
* Mầu phiếu nhận xét dành cho cha mẹ HS (phần Vận dụng).
* Mầu phiếu tự đánh giá dành cho HS (phân Vận dụng).
1. **GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

KHỞI ĐỘNG

* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi kể tên đồ dùng gia đình”.

*Cách chơi:* Xì điện.

yêu cầu HS nêu tên đồ dùng gia đình và xì điện đến bạn tiếp theo để bạn tiếp tục nêu tên đồ dùng khác.

* GV tổ chức cho HS chơi trong khoảng 2 phút.
* GV nhận xét việc tham gia trò chơi của HS và chiêu lại trên màn hình 1 sô đô dùng gia đình cho HS quan sát và trả lời câu hỏi:

+ Đồ dùng đó được làm bằng gì?

+ Gia đình em có những đồ dùng nào?

* GV giới thiệu bài học.

**KHÁM PHÁ Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**

Mục tiêu: HS nêu được một số việc làm thể hiện việc không biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình và tác hại của những việc làm đó.

***Cách tiên hành:***

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:
* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh vẽ căn phòng trang 48, SGK Đạo đức 2 và thảo luận theo nhóm đôi đê trả lời các câu hỏi:
1. *Có những đồ dùng gia đình nào trong căn phòng?*
2. *Các đồ dùng đó có được bảo quản như thế nào?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí:

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

+ Trả lời: to, rõ ràng, họp lí.

* HS làm việc nhóm đôi. GV giám sát HS thực hiện, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng hợp và kết luận:
1. Những đồ dùng gia đình trong căn phòng đó là: ti vi, kệ để ti vi, bàn, ghế sofa, lọ hoa, gối ôm, cốc nước,...
2. Các đồ dùng đó chưa được giữ gìn, bảo quản cẩn thận, thể hiện ở các chi tiết: bạn nhỏ nhảỵ trên ghế sofa, cốc nước bị đổ trên bàn, lọ hoa bị đổ, gối ôm bị rơi xuống nền nhà, ghế tựa bị đổ,...
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

**Hoạt động 2. Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình**

Mục tiêu: HS nêu được một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng trong gia đình.

***Cách tiến hành:***

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:
1. Quan sát tranh và cho biết những việc làm nào thể hiện việc bảo quản giữ gìn đồ dùng gia đình?
2. Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả ỉời: rõ ràng, họp lí.

+ Thải độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.

- Chia sẻ cặp đôi - ỈO đức 2 và thảo luận

c tiêu chí:

- hoi hướng dẫn khi

ti vi, bàn, ghế sofa,

hiện ở các chi tiết: gỏi ôm bị rơi xuống

;• én sang hoạt động

**i dùng gia đình**

iữ gìn, bảo quản đồ

việc bảo quản, giữ : quản, giữ gìn đồ : tiẻu chí sau:

íặt câu hỏi hướng

* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV tổng kết một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân (có thế cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc chiếu trên màn hình lóp, mở rộng thêm những hoạt động không có trong SGK):

+ Lau dọn tủ lạnh.

+ xếp ghế vào bàn gọn gàng.

+ Tắt quạt khi không sử dụng,...

* GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này.

**Hoạt động 3. Trao đổi về sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng gia đình** Mục tiêu: HS nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng gia đình.

*Cách tiến hành:*

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.

\* Nhiệm vụ 1: GV chia lóp thành 6 nhóm, mồi nhóm chọn 1 phiếu học tập và trả lời câu hỏi:

Phiếu thảo luân 1 :

1. *Nêu một số đồ dùng gia đình làm bằng gổ.*
2. *Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?*
3. *Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thế dẫn đến những hậu quả gì? Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.* Phiếu thảo luân 2:
4. *Nêu một sổ đồ dùng gia đình làm bảng nhựa.*
5. *Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đổ mang đến những ích lợi gì?*
6. *Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thế dẫn đến những hậu quả gì? Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.* Phiếu thảo luân 3:
7. *Nêu một số đô dùng gia đình làm bang gốm, sứ.*
8. *Việc bảo quản, giữ gìn các đô dùng đó mang đên những ích ỉợi gì?*
9. *Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thế dẫn đến những hậu quá gỉ? Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.* Phiếu thảo luân 4:
10. *Nêu một số đồ dùng gia đình làm bằng kim ỉoại.*
11. *Việc bảo quản, giữ gìn các đồ đùng đó mang đến những ích lợi gì?*
12. *Việc không báo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thê dân đến những hậu quả gì? Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung cua việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.*

Phiếu thảo luán 5:

+ *Trì* + *Th*

* HS lài hướng dần (đồ điện/đồ
* HS gă
* HS trì

-HSkh

* GV ké dụng đúng ( thất lạc,...
* GV nh

**Hoạt độ**

*Mục tiêi*

bảo quản đề

*Cách tỉè*

* GV yê
* GV nẻ dưới đây kh
* HS thụ
* HS tra A (GV: Em thích câu trí đánh giá là r
* GV kế

+ Kh< làrr + Đồ!

cho + Kh< có t + Kh< cho + Đồr giú]

1. *Nêu một sô đô điện trong gia đình.*
2. *Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những ích lợi gì?*
3. *Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?*

*Từ đó, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.* Phiếu thảo luân 6-

1. *Nêu một số đồ dùng bằng vải trong gia đình.*
2. *Viẹc bảo quản, giữ gìn các đô dùng đó mang đến những ích lợi gì?*
3. *Viẹc không bảo quản, giữ gìn các đô dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì? Từ đổ, em hãy nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.*

\* Nhiệm vụ 2: Đánh giá, nhận xét hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trả lời: rõ ràng, họp lí.

+ Trình bày trên phiếu: rõ ràng, dễ hiểu, đẹp mắt.

+ Thải độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV quan sát, hỗ trơ, đăt câu hỏi hướng dẫn khi cân thiet.
* HS trình bày (có thê găn các phiếu trả lời lên bảng) và trả lời các câu hỏi đươc đưa ra.

K - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.

* GV tổng kết và kết luận:

+ Viẹc giữ gìn, bảo quản tôt đô dùng gia đình sẽ giúp đảm bảo sức khoẻ tiết

kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người vui vẻ, khong phải bận tâm, lo lắng ... + Việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình có the làm cho đo dung mail ban, cu, hỏng, tôn thêm tiên của gia đình, ảnh hưởng đến sức khoẻ sinh hoat chung của gia đình.

* GV nhạn xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiêp theo.

Hoạt động 4. Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng gia đình Mục tiêu: HS nêu được một số cách làm để bảo quản đồ dùng gia đình.

*Cách tiến hành:*

* GV tiếp tục sử dụng các nhóm học tập ở hoạt động Khám phá 3 và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:
* Nhiệm vụ 1: Thiết kế sơ đồ tư duy thể hiện cách bảo quản đồ dùng gia đình nhóm đã tìm hiêu ở hoạt động Khám phá 3.
* Nhiệm vụ 2: Đánh giá, nhận xét hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Sơ đồ tư duy: đẹp mắt, họp lí.

+ Trình bày: rõ ràng, hấp dẫn.

*'.'Ti gì?*

*■ ‘ỉhừng hậu quả gì? ĩỏ dùng gia đình.*

*nhìmg hậu quả gì? :• dùng gia đình.* tièu chí sau:

càu hỏi hướng dẫn r các câu hỏi được

?ao sức khoẻ, tiết rận tâm, lo lắng,... cho đồ dùng mau \_’C khoẻ, sinh hoạt

và chuyển sang ì’ a đình.

ì 3 và giao nhiệm đỏ dùng gia đình ẽu chí sau:

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS làm việc theo nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở hướng dân HS (ví dụ: Việc nào nên làm và nên tránh với đồ dùng gia đình là đồ vải (đồ điện/đồ kim loại/đồ gốm sứ/đồ gồ/đồ nhựa)? Làm như thế nào?).
* HS gắn sơ đồ tư duy lên bảng/tường rồi cùng đi quan sát.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
* HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV kết luận về một số việc cần làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình: sử

dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh

thât lạc,...

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

**LUYỆN TẶP**

**Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến**

Mục tiêu: HS bày tỏ ý kiến phù họp trước một số việc làm thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đô dùng gia đình.

***Cách tiến hành:***

* GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu và nội dung hoạt động Luyện tập 1.
* GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: Em có đồng ý với ý kiến dưới đây không? Vì sao?
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* HS trả lời câu hỏi. Cách thực hiện: Nhóm đầu tiên đưa ra câu trả lời với ý kiến A (GV: Em có đồng ý với ý kiến A (Mở tủ lạnh đứng cho mát) không? Vì sao?), giải thích câu trả lời. Sau đó, nhóm sẽ mời HS nhóm khác đánh giá, đặt câu hỏi. Nhóm đánh giá là nhóm tiếp tục trả lời câu hỏi tiếp theo và cứ tiếp tục như vậy.
* GV kết luận:

+ Không đồng tình với ý kiến A (Mở cửa tủ lạnh đứng cho mát) vì việc này sẽ làm tủ lạnh nhanh bị hỏng.

+ Đồng tình với ý kiến B (Tắt ti vi khi không sử dụng) vì việc làm này sẽ giúp cho ti vi bên, đẹp.

+ Không đồng ý với ý kiến c (Thả giấy, rác vào bồn vệ sinh) vì việc làm này có thể khiến cho bồn vệ sinh bị tắc nghẽn, nhanh bị hỏng.

+ Không đồng ý với ý kiến D (Vẽ lên giường, tà) vì việc làm này có thể làm cho giường tủ bị bẩn, nhanh bị hỏng.

+ Đồng ý với ý kiến E (Rửa và cất gọn cốc sau khi sử dụng) vì việc làm này sẽ giúp cho cốc sạch sẽ, bền đẹp.

* GV có thể mở rộng câu hỏi:

Hoại

***Mục***

giữ gìn đ

***Cách***

* GV đôi - Chi
1. I
2. I là những
3. E
* HS
* HS (
* GV -GV

**Hoạt (**

***Mục tì***

***Cách t***

-GV> các câu ho

1. *£*
2. £
3. *R*
4. c

- Yêu ( -HS tr -HS nl

-GVg thực hiện V + Nế + Tr; + Lấ

+ cầ

tro + Tri + Nh

+ Em thường làm những việc nào trong những việc trên?

+ Việc làm đó đã mang đến những điều gì?

* GV nhận xét, đánh giá về sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này Hoạt động 2. Xử lí tình huống

Mục tiêu: HS đưa ra được cách ứng xử phù họp liên quan đến việc giữ gìn bảo quản đồ dùng gia đình. s 8 ’

***Cách tiến hành:***

* GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:

\*Mi&n vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí tình huống trang 50, SGK

Lưu ý: GV có thể giao cho mồi nhóm 1 tình huống.

\* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Phương án xử lí:* hợp lí.

+ Đóng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

^HS fhự^iện nhiẽ"> ^ the° "hóm 4. GV quan sát, hỗ trợ, đăt câu hỏi hưởng

dan khi cân thiêt. ' s

* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đặt ra
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV khai thác thêm các phương án xử lí và các ý kiến của HS.

• ch‘a sẻlkiến\suy nghĩ của mình với mỗi Phươnỗ án mà các nhóm đưa ra gợi ý thêm các phương án khác hợp lí. Ví dụ- ’

+ Tình huống 1: Bạn nữ nên lau bàn ăn theo lời bố nói. Khi lau bàn, bạn nữ

n!?,n, , ãn CÒn vương !rên bàn ăn’ ẽiặt khăn lau dưới vòi nước rôi

từ từ lau bàn Khi lau, không nhấc giẻ lau lên quá nhiều lần. Lau từ trên tiến

**lri u?.dUÝ‘ vllau mặt bàn ăn- Nếu 'au một lần chưa sạch, bạn co**

ê lau thêm lân nữa, đảm bảo cho bàn ăn sạch hẳn mới thôi.

Lưu ỷ: Không hất rác trên bàn ăn xuống đất. Lau xong, bạn nữ cần giăt sach giẻ lau và phơi ở chỗ khô thoáng. E

+ Tình huông 2: Anh trai nên nói với em nên ra ngoài sân chơi đá bóng, không nên chơi trong nhà vì như thế có thể làm đổ vơ các đồ vật trong nha Điều này có thế dẫn đến những tai nạn đáng tiếc cho hai anh em lần những người khác trong gia đình. (Hoặc anh trai có thể rủ em chơi mọt tro chơi khác).

tiếp thT.nhận xét sự tham gia của HS tr0ng h0ạt động này và chuyển sanể ho^ động

**Hoạt động 3. Liên hệ**

at động này.

Iéc giữ gìn, bảo

trang 50, SGK

chí sau:

:âu hỏi hướng

Mục tiêu: HS nêu được các việc làm và cách thực hiện phù hợp giúp bảo quản giữ gìn đô dùng gia đình từ trải nghiệm thực tế của bản thân.

***Cách tiến hành:***

* GV sử dụng kĩ thuật dạy học 3 bước Think - Pair - Share (Nghĩ - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ toàn lớp) và yêu cầu HS chia sẻ, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi:
1. Em đã biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng của gia đình mình chưa?
2. Em đã làm gì và làm như thế nào với những đồ dùng của gia đình mình? Đó là những đô dùng nào?
3. Em sẽ làm gì để bảo quản tốt hơn đồ dùng gia đình của mình?
* HS làm việc nhóm đôi.
* HS chia sẻ lại trước lóp và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
* GV đặt câu hỏi khai thác từ các ý kiến HS đưa ra.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

VẬN DỤNG Hoạt động 1. Thực hành rửa và cất gọn bát đĩa Mục tiêu: HS thực hiện được việc rửa và cất gọn bát đĩa.

***Cách tiến hành:***

* GV yêu cầu HS lần lượt quan sát bát đĩa (đồ thật hoặc qua tranh ảnh, video), nêu các câu hỏi cho HS trả lời:

: nhóm đưa ra,

ĩ - bàn, bạn nữ vòi nước, rồi -au từ trên tiến ra sạch, bạn có

-- giặt sạch giẻ

- bóng, không : :.g nhà. Điều nhừng người ¿hơi khác).

-ng hoạt động

1. *Điểu gì cỏ thế xảy ra nếu bát* đĩa *bẩn?*
2. *Điều gì có thể xảy ra nếu bát đĩa bị vỡ?*

4

• I

1. *Rửa bát đĩa nên được thực hiện như thế nào?*
2. *Cất bát đĩa nên được thực hiện như thể nào?*
* Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm 4 để trả lời các câu hỏi trên.
* HS trình bày lại kết quả thảo luận trước lóp.
* HS nhận xét, bổ sung, đặt thêm câu hỏi nếu có.
* GV giúp HS đi đến kết luận chung (GV có thể cho HS xem clip minh hoạ cách thực hiện việc rửa và cất gọn bát đĩa):

+ Nên loại bỏ sạch thức ăn trước khi rửa (nếu có).

+ Tráng nước trước khi rửa.

+ Lấy nước rửa bát hoà vào nước, lấy giẻ rửa bát thấm vào nước rửa bát để rửa. + Cầm bát đĩa chắc, tránh để rơi vỡ, rửa từ trong ra ngoài, rửa mọi bề mặt bên trong và bên ngoài của bát đĩa.

+ Tráng bát đĩa dưới vòi nước trực tiếp (là sạch nhất). + Nhẹ nhàng úp bát đĩa lên giá để cho bát đĩa khô.

* GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc rửa và cất gọn bát đĩa, lấy phiếu xác nhân

thực hiện công việc và nhận xét, đánh giá từ phía gia đình cho hoạt động thực hanh của HS. ' ■

**Hoạt động 2. Cùng người thân lau dọn, sắp xếp lại các đồ dùng trong nhà**

\_ - GV yêu câu HS vê nhà thực hiện việc cùng người thân lau dọn, sắp xếp lại các

1. **YÊU CẦU**

Học xons!

* Phân biệi
* Nêu đưẹ xung quanh.
1. **PHƯƠNG**
* SGK. SG
* Một số hi -Hình anh

cực, giô cam X

* Giấy vè. !
* Máy tính.
1. GỢI Ỷ c j

đô dung trong nhà, lấy phiếu xác nhận, nhận xét từ phía gia đình cho viẹc thực hanh của HS. ■

* HS sau khi thực hiện, điền các thông tin vào phiếu'

+ Em đã làm những việc gì?

+ Kêt quả thực hiện như thế nào?

+ Y kiên, thái độ của bố mẹ đối với việc làm của em?

**Hoạt động 3. Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình**

GV yêu cầu HS về nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình và chia sẻ lại việc thực hiện đó của HS.

**TỎNG KÉT BÀI HỌC**

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhăc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

**Trò** chơi: **••**

*Cách tiến h*

* GV tồ chi

*Cách chơi:*

GV mời HS của GV. Ví dụ:

* HS thực h
* GV nhận :
* GV đặt cả khi chơi?

Lưu ỷ: Hoạt thể linh hoạt cái

ị Chủ dể:: THỂ HIỆN CẢM xúc BẢN THÂN ị

:g thực hành

**rong nhà**

p xêp lại các ?c thực hành

: Bài 10. THỂ HIỆN CẢM xúc BẢN THÂN (2 tiết) I

1. YÊU CẦU CÀN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

1 **đình**

đinh và chia

* Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số hình ảnh khuôn mặt biếu lộ các trạng thái cảm xúc.
* Hình ảnh mô hình cây cảm xúc với các quả cảm xúc khác nhau, giỏ cảm xúc tích cực, giỏ cảm xúc tiêu cực như hình vẽ trong Khám phá 2.
* Giấy vẽ, bút màu.

hig HS tích

* Máy tính, máy chiếu.
1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**KHỞI ĐỘNG**

**Trò chơi: “Yoga cười”**

***Cách tiến hành:***

* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Yoga cười”.

*Cách chơi:*

GV mời HS cả lóp đứng lên, hai bạn quay mặt vào nhau cùng cười theo hiệu lệnh của GV. Ví dụ: cười to, cười nhỏ, cười tủm tỉm, cười sảng khoái,...

HS thực hiện trò chơi.

* GV nhận xét HS chơi.
* GV đặt câu hỏi cho HS trả lời và bắt đầu bài mới: Em cảm thấy như thế nào sau khi chơi?

Lưu ỷ: Hoạt động này nhằm giúp HS vui vẻ, hứng thú bước vào giờ học. GV có thể linh hoạt các hoạt động để khuấy động, kích thích sự hứng thú của HS.

**KHÁM PHÁ**

* GV tôr

+ Gio khơ + Gio buó

* GV co những cảm X tình huốne h
* GV nhị tốt và động \

Lưu ý/ N< lập bảng đê p Hoạt độn

*Mục tiêu.*

và mọi người

*Cách tiến*

* GV yêu
* *Nhiệm*
1. *Cam*
2. *Cam*
* *Nhiệm* 1

+ Trìu *+ Nội*, + Thái

* HS đưa
* GV mời
* GV kết mồi người và

+ Lợi í + Lợi i' + Lợi íi + Lợi íi

* GV đárứ Hoạt độnị *Mục tiêu: Cách tiến*
* GV tổ ch

**Hoạt đọng 1. Tìm hiêu cảm xúc của những ngưòi trong tranh**

Mục tiêu: HS nêu được các cảm xúc tích cực, tiêu cực thể hiện qua thái độ cử chỉ, nét mặt,... v’

***Cách tiến hành:***

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện các nhiệm vụ.

* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
1. Các nhân vật trong tranh đang có cảm xúc gì?
2. Dựa vào đâu em có suy nghĩ như vậy?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau-

+ Trả lời: to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thải độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.

* HS trao đôi nhóm đôi. GV quan sát, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn (nếu cần).
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra
* HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV có thểđưa ra một số câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn vấn đề ví dụ:

+ Trong môi bức tranh, em thấy miệng, mắt của các bạn nhỏ thể hiện như thế nào?

+ Theo em, còn có thê dựa vào đâu để biết các nhân vật trong tranh đang vui buồn, hay khó chịu? ’

+ Còn cách thể hiện niềm vui nào khác mà em biết? Em cảm thấy như thế nào khi vui? Vì sao?

\* I?ykét !uận: CÓ rấ! "hi^u cảm xúc khác nhau mà con người thể hiện trong cuộc sông hăng ngày. Đó có thể là cảm xúc tích cực, cũng có thể cam xúc tiêu cưc. Chung ta cân có suy nghĩ và hướng đến cảm xúc tích cực.

* GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo. s

**Hoạt động 2. Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực**

Mục tiêu: HS phân biệt được các cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

***Cách tiến hành:***

~ Gv tô chức cho HS chơi trò chơi; Quan sát cây cảm xúc, thi hái quả có tò chỉ cam xúc và đặt vào giỏ cảm xúc tích cực hoặc giỏ cảm xúc tiêu cực cho phù hợp. Đội nào làm nhanh và đúng nhất là đội chiến thắng

* HS thực hiện trò chơi.
* HS trình bày kêt quả của đội mình.
* GV nhận xét, đánh giá.
* GV tông họp lại các phương án họp lí:

çua thái độ, cử

+ Giỏ cảm xúc tích cực chứa các quả như: vui vẻ, yêu thương, hạnh phúc, phấn khởi, hào hứng,...

+ Giỏ cảm xúc tiêu cực chứa các quả như: tức giận, lo lắng, ghen tị, khó chịu, buôn bã, sợ hãi,...

* GV có thể mở rộng cho HS thông qua câu hỏi gợi mở: Em hãy cho biết còn những cảm xúc tích cực, tiêu cực nào khác em đã trải qua hoặc chứng kiến trong các tình huống hằng ngày?
* GV nhận xét sự tham gia tích cực của các nhóm, khen thưởng nhóm thực hiện tốt và động viên nhóm chưa làm tốt cố gắng lần sau.

- chí sau:

can (nếu cần).

'• ir. đề, ví dụ: tr - hư thế nào? đang vui,

Ị ^

"hư thế nào

::ong cuộc : -C. Chúng

- ẻn sang

Lim ỷ: Neu không chuẩn bị được cây và các giỏ cảm xúc, GV có thể yêu cầu HS lập bảng đê phân biệt cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

**Hoạt động 3: Trao đổi về ích lọi của cảm xúc tích cực**

Mục tiêu: HS nêu được ảnh hưởng, ích lợi của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

***Cách tiến hành:***

* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ.
* Nhiệm vụ 1: HS thảo luận và trả lời câu hỏi:
1. *Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gỉ cho bản thân. ,*
2. *Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì đối với người xung quanh.* ị
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: trình bày to, rõ ràng.

+ Nội dung: câu trả lời đầy đủ, hợp lí. (

+ Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.

* HS đưa ra các phương án trả lời theo nhóm \*
* GV mời nhóm khác nhận xét và gợi mở thêm nếu HS thấy khó khăn. •
* GV kết luận: Cảm xúc tích cực có nhiều tác dụng khác nhau đối với bản thân

mồi người và người xung quanh.

+ Lợi ích 1 : Bản thân thấy khoẻ mạnh hơn.

+ Lợi ích 2: Bản thân cảm thấy thoải mái, làm việc hiệu quả, học tốt hơn.

+ Lợi ích 3: Được bạn bè tin yêu, quý mến.

chỉ - Đội

+ Lợi ích 4: Mọi người vui lây.

* GV đánh giá sự tham gia của HS vào hoạt động học tập.

**Hoạt động 4: Thảo luận về những cách thể hiện cảm xúc tích cực** Mục tiêu: HS nêu được các cách thể hiện cảm xúc tích cực.

***Cách tiến hành:***

* GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4 với phiếu học tập.

fHH

ạt ■8 ■n ™° -

**\* *Nhiệ***

* HS ứ khi cần thi.
* HS tr
* GV rr
* GV cl gợi ý thêm

+ Tì nẻ: + Tì; Nc ướ< - G\ Hoạt độ Mục tỉêi Cách tiế

* HS trat
* HS chi,
* GV khi hiệu quả hon
* GV vêu
* HS thực
* HS trìnỉ -GV kha
* GV nhậí
* GV nêu
* GV tóm
* GV yêu I
* GỴ nhậr cực; nhắc nhơ.

+ Nội dung: câu trả lời đầy đu, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* Các nhóm làm việc theo phiếu
* HS trình bày sản phẩm và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến

MenX Vi **dTmS** in ™ HS \* kế‘ M»: « nhiều cách «hể

+ Nét mặt: cười, mắt hạnh phúc ...

+ Cử chỉ: nhảy lên, tay ôm lấy ngực ...

+ Lời nói: rất vui, rất thích ’

riztÚ\* **"“"ỉ:** đầy°™ xúc h9nh phúc-thích «\*. phân khói,...

tiếptheo. 8 \* tham 8ia cíla HS tr0n« ^ \*«■\* vachuyen sa^g h„ạt dộng

**luyện tập**

**tiê H»^ng Bạn „ào ,hề hlệ„ cãm xúc tích c,c bạ„ „à„ thể hiệ„ cân, xúc**

ÄÄÄcác ,oạ'cára xúc khác nhau’»êu ^

***Cách tiến hành:***

- GV tổ chức trò chơi toàn lớp: GV lần lươt mm HÇ lâr, u .

giấy có chứa từ chi càm xúc đã đuợc GV chuânbTsân hÌ r ỉ’ bốc.thăm. Ỷ

nét mặt di diễn z lại cảm xúc lip « sằn' Hs sỉ \*\*\* Ä

có đựGđlralHvS/y0án câm xủc dva trên sự thể hiệ" bS" ™ PÜ ftích vi sao lại

^GV nhận xét sự tham gia học tập cùa HS trong hoạt động này.

Hoạt động 2. Đóng vai

xừ phù h<\*’ “ <■\*" <\*» - «ch cực, phù

***Cách tiến hành:***

' OV ì llrtyêU„CầlHlrn sá‘,ranh và nêu yêu cầu’ \* tình huống.

- GV giao nhiệm vụ cho HS: g'

\* **NMệm** vạ Thảo luân „hóm 4 và đóng vai xú lí mọ,,ình huông đuợc đira ra.

\* Nhiệm vụ 2: Đánh giá, nhận xét hoạt động của .bạn theo tiêu chí:

: cam xúc tích cực n hoạ).

::ẻu chí sau:

T.ièu cách thế

* ' 2 hoạt động

f cảm xúc

* - "ẻu được

: thăm tờ

■-ÌCƠ thể,

: sao lại

phù

--:ng. --•a ra.

+ *Phương án xử ỉí:* họp lí.

+ Đóng vai: sinh động, hấp dẫn.

+ Thải độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.
* HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.
* GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mồi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác họp lí. Ví dụ:

+ Tình huống 1 : Bạn nhỏ nhận được thư của bố đang công tác nơi xa. Bạn nhỏ

nên viết thư hồi đáp. r

+ Tình huống 2: Bạn nhỏ nhận được một món quà như mong muôn từ ông già Nô-en. Bạn nhỏ có thể nhảy lên, nói to rằng: “Đây là món quà em đang mơ ước. Thật là tuyệt vời!”.

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

Hoạt động 3. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được cảm xúc của bản thân trong buổi học.

*Cách tiến hành:*

* HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.
* HS chia sẻ lại trước lóp về cảm xúc của mình.
* GV khuyến khích HS duy trì những cảm xúc tích cực trong giờ học để học tập hiệu quả hơn.

VẶN DỤNG

* GV yêu cầu HS viết về kỉ niệm vui và cách thức em thể hiện cảm xúc tích cực đó.
* HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.
* HS trình bày bài viết của mình.
* GV khai thác nội dung, bài viết của HS.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.

TỒNG KÉT BÀI HỌC

* GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài học.
* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực- nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Bài 11. KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU cực (2 tiết)

1. Vì
2. ***\ỈỊ***
3. *Vi é \* Nhiên*

+ *Tru* + *Xội* + *The*

* HS làr
* HS đọi
* HS nh;
* GV kẻ nóng giận đĩ

GV nh động tiếp the

Hoạt đội

*Mục tiêu*

xung quanh.

*Cách tiến*

- GV tô c

* *Nhiệm* 1
1. *Cam đến sức khoe*
2. *Cam*
3. *Cam.*
* *Nhiệm* V

+ *Trìn* + *Nội*, + *Thái*

* HS thực
* Đại diện
* Các nhón vụ 2; trao đôi.
* GV nêu khác nữa?
* HS trình t

' ~ ♦♦♦♦<• —

1. YÊU CẨU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

xung ZTỢC ânh hưởng Clm cảm xúc tiêu ^ \* V« bản «hàn và mọ, ngưùi

* Thực hiẹ„ được m0, ứ cách để ki|m chế cảm xúc tiêu cvc c, a bán
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.

' r skhông !ời sửdụng ch0 hoạt độn« Tto \*a° ca thề.

* Máy chiểu, máy tính để sử dụng giáo á„ điện 2 (nêu cỏ)'
1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* GV tổ chức cho HS chơi trò “Đoán cảm xúc”.

*Cách chơi:*

5» dr í" t“qua "ét ■ cí chi' V' i

*ặ\**

ị

+ Ttag HS diên tà câm xuc ióp íề cá; ban dư« lúp đoán xem dó là cto

- GV „hận xét sự tham gia trò chai cùa HS và gi« thiệu bái mái.

KHÁM PHÁ Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lòi câu hỏi

\*&£ £££ mộ‘,ác hạl cua cim xúc tiê" ^ \* «fc m\* Cách Cách tiến hành:

**~.GZt** **c,!f,.t°** Hí!'à” !íệc **\*** nhân h0ặc cặp «t ví giao nhiệm vụ cho HS.

\* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “Bạn Bin” trang 5íS 57 crvíi đi câu hỏi sau: ■ , ng 56, 57 SGK Đạo đức 2 và trả lời các

1. *Vì sao các bạn xa lánh Bin?*
2. *Mẹ đã khuyên Bin điều gì?*
3. *Việc kiềm chế được cơn nóng giận đã mang lại cho Bin điều gì?*

Nhiẹm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau '

+ Trình bày: đọc to, rõ ràng.

r. và mọi người ban thân.

+ Nội dung: câu trả lời đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.

* HS làm việc theo nhóm dưới sự quan sát, theo dõi của GV.
* HS đọc to bài thơ trước lóp và trả lời các câu hỏi.
* HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV kết luận: Nóng giận là một cảm xúc tiêu cực. Chúng ta nên kiềm chế cơn nóng giận đê không làm ảnh hưởng đến người khác.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

**Hoạt động 2. Chia sẻ về tác hại của cảm xúc tiêu cực**

Mục tiêu: HS nêu được tác hại của cảm xúc tiêu cực đến bản thân và mọi người xung quanh.

*Cách tiến hành:*

vO ghi cảm xúc chi. Ví dụ như:

xem đó là cảm

ẻn bang diễn tả ị : thăng cuộc.

Í-TỢC một cách

'■ vụ cho HS.

- và trả lời các

* GV tô chức cho HS thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS.
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận các câu hỏi sau:

*ũ. Cam xuc tiêu cực (nóng giận, lo lãng, buôn bã,...) sẽ ảnh hưởỉĩg như thể nào ãên sức khoẻ của bản thân?*

1. *Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc học tập của bản thân?*
2. *Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thể nào đến tình bạn?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Đại diện một số nhóm lên bảng trình bày.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2; trao đôi, bô sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV nêu câu hỏi mở rộng: Cảm xúc tiêu cực còn gây ra những tác hại nào khác nữa?
* HS trình bày ý kiến.
* GV kết luận:

+ Târr + Bo I + Giữ + Viếi + ...

- GV nhặ động tiếp the<

**Hoạt độn**

*Mục tiêu:*

tình huốna và Cách tiến

* GV tồ c
* Nhiệm 1 lời các câu hc
1. *Bạn 1*
2. *Cam*
3. Em Si
* *Nhiệm* 1

+ Trìnì + *Nội c* + Thải

* HS thực
* Đại diệr
* Các nhó câu hỏi cho n
* GV kết

+ Tình làm I tĩnh. + Tình mât' mình + Tình vui.1 nước

+ Cảm xúc tiêu cực gây hại cho sức khoẻ bản thân như: mất ngủ, ảnh hưởng đến tiêu hoá, nặng hơn có thể bị trầm cảm.

+ Cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng không tốt đến việc học tập, làm mất tập trung dẫn đến kết quả học tập sa sút.

+ Cảm xúc tiêu cực còn ảnh hưởng đến tình bạn như: làm tổn thương người khác, bị cô lập, xa lánh,...

+ Cảm xúc tiêu cực còn làm cho mọi người xung quanh mất vui, làm cho bầu không khí trong gia đình căng thẳng,...

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

**Hoạt động 3. Thảo luận về cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực**

Mạc tiêu: HS xác định được một số cách để kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

*Cách tiến hành:*

* GV giao nhiệm vụ cho HS như sau:
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi sau: Quan sát các tranh ở mục 3, trang 58, SGK Đạo đức 2 và cho biết chúng ta có thể kiềm chế cảm xúc tiêu cực bằng cách nào?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Đại diện một số nhóm lên bảng trình bày.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo tiêu chí ở nhiệm vụ 2, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV khai thác sâu hơn: Ngoài những cách trong SGK, em còn biết những cách làm nào khác để kiềm chế cảm xúc tiêu cực?
* GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Tuỳ vào từng tình huống cụ thể, có thể kiềm chế cảm xúc tiêu cực bằng những cách sau:

+ Luôn suy nghĩ tích cực.

+ Giữ bình tĩnh.

+ Uống một cốc nước lạnh.

+ Hít thở sâu.

+ Nghe nhạc.

+ Tập thể dục thường xuyên.

+ Ngồi thiền.

+ Tâm sự với người mà mình tin tưởng .

gu. ảnh hưởng mất tập trung thương người làm cho bầu t y sang hoạt

l

'-'¿nh ở mục • -C tiêu cực

’ nĩu:

-m vụ 2, -ch làm - có thể

+ Bỏ ra chồ khác.

+ Giữ chặt ngón tay.

+ Viết nhật kí.

+ ...

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP Hoạt động 1. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

Mục tiêu: HS nhận diện được cảm xúc tiêu cực, ảnh hưởng của nó trong một số tình huống và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.

*Cách tiến hành:*

* GV tố chức cho HS thảo luận nhóm 4 và giao nhiệm vụ như sau:
* Nhiệm vụ 1: Đọc các tình huống ở mục 1, trang 58, 59 SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi:
1. *Bạn trong mỗi tình huống cỏ cảm xúc gì?*
2. *Cảm xúc đó đã ảnh hưởng như thế nào đến bản thân và người xung quanh?*
3. *Em sẽ khuyên bạn kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Đại diện một số nhóm trình bày về mồi tình huống.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV kết luận:

+ Tình huống 1: Bạn Long đã nóng giận. Cảm xúc đó đã làm tổn thương Tiến, làm cho các bạn mất vui. Long nên kiềm chế cơn giận bằng cách giữ bình tĩnh, hít thở sâu hoặc giữ chặt ngón tay, không nên to tiếng với bạn.

+ Tình huông 2: Bạn Hoa đã giận dỗi. Cảm xúc đó khiến các bạn chơi cùng mất vui. Hoa nên kiềm chế cảm xúc đó bằng cách giữ bình tĩnh, chờ đến lượt mình, không nên giận dỗi các bạn vô cớ.

+ Tình huống 3: Vân đã rất tức giận. Cảm xúc đó sẽ khiến anh của Vân không vui. Vân có thể kiềm chế cảm xúc đó bằng cách giữ bình tĩnh, uống một cốc nước lạnh, hít thở sâu để kiềm chế cơn tức giận.

,01

\*%£ GV CÓ thể Iựa chọn nhtag tình »rt\* «M« ứ o lóp, ơ tnrởng để ch0 HS

độní **z** **"ito”** xé‘ sự 'ham 8ia cúa Hs tr0n® ho\* **•\*"«** "ày và chuyển ý sang hoạt Hoạt động 2. Liên hệ

I. YÊU CÀI

Học xom

* Nêu đư
* Nêu đư<
* Thực hi

-Đồngtii đông tình với

II. PHƯƠNC

* SGK. S( -Một số p
* Nội quy viện, bảo tàns.
* Tranh p}- độngl, Hoạt đ(
* Giấy AO.
* Thẻ bày t Máy tính, n

III. GỢI Ý C Á

* GV tô chu Cách chơi: (

đã chọn ô chừ. c sẽ được nhận rtk

* HS thực hi.
* Sau khi Hí chung là gì?
* HS trình ba
* GV nhận Xc

chế^ đlrợc ,inh huố"8 «" <\*\*> « <\* cta \*úc tlí„ cực va c4ch klềm

*Cách tiên hành:*

- HS chTaêsĩý kiến \*’ em sẽ ^ chế cảm xúc tiêu cực ^thế nà°?

hrtỊg **đVế„" st khoéfhọcás** ,iêu cực để khÔng ánh

VẬN DỤNG

Hoạt động 1. Thư giãn cơ thể

K 'SVĩẬt níạc khÔng lời (»hạc thư giãn) và yêu cầu HS n À,- „

u CO' thê, mắt nhắm, đâu óc thư giàn yeu câu HS ngôi ngay ngắn, tha long

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV kiềm chế những x^ỉiêu"cựcđỏ™0 tiêu cực mà em đã trềỉ qua và cách

Mi quGaVvàycáchaL kiềm chế xúc ‘iêu cực mà em đỉ

Tỏng kết bài học

* **GV nêu cáu hỏi: Em học đưỢc điều gì qua b4i học nà**
* HS trình bày ý kiến. ’

" aỵ tổm Ỷ lậi nhữns dung chính cùa bài học.

* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Un,ý: GV có ,hể cho HS đọc lái khuyên vào cuái tiết 1. cực; nh^’ nhữ"s HS tích

I Chủ 0Ể: TUÂN THỦ QUY DỊNH NƠI CÕNG CỘNG i

' :mg để cho HS Ẽ én ý sang hoạt

B ■và cách kiềm

jfc - - và cho biết:

Ị

K như thế nào?

I

i đê không ảnh

Ị

Ị

“găn, thả lóng

iqua và cách

- \_ 'ực mà em đã

Bài 12. EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (3 tiết) Ị

\* ' I

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng
* Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.
* Thực hiện được các hành vi phù họp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

Ằ - Đông tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng- không đông tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC
* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Một số phần quà để thưởng cho HS khi trả lời đúng ô chữ trong phần Khởi động.
* Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho Hoạt động 2 (công viên bênh

viện, bảo tàng, di tích lịch sử,...). ’

* Tranh phóng to (dùng cho Hoạt động 1, Hoạt động 2 phần Khám phá' Hoạt động 1, Hoạt động 3 phần Luyện tập).
* Giấy AO, bút dạ, bút màu.
* Thẻ bày tỏ thái độ.

Máy tính, máy chiếu.

1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* GV tổ chức cho HS chơi trò “Giải ô chữ”.

^ Cách chơi: GV chiếu các ô chữ lên bảng và yêu cầu HS chọn ô chữ. Sau khi HS đã chọn ô chữ, GV chiếu phần gợi ý của ô chữ đó để HS giải ô chữ. Nếu HS giải đúng sẽ được nhận một phần quà nhỏ. Trò chơi tiếp tục cho đen khi HS giải hết cac ô chừ

* HS thực hiện trò chơi.

p: -.nừng HS tích I

* Sau khi HS đã giải hết các ô chữ, GV nêu câu hởi: Những nơi này có tên eọi chung là gì?
* HS trình bày ý kiến.
* GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

KHÁM PHÁ

*Nh*

* HS -GY
* HS
* GV góp ý, bỏ
* GY học,... là sinh hoạt

Nôi d'

* GY \*Nhụ

công cộn< \* Nh ụ

-GV I bảng cho

* HS t
* Đại (
* Các 1 vụ 2; trao
* GV Y phải thực ỉ tuân thu kJ
* G
* G
* B

+ Ti

+ X

4­- GV r động tiếp t

**Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**

Mục tiêu: HS phân biệt được những hành vi phù họp/không phù hợp khi đến bênh viện và nêu được quy định cần tuân thủ khi đến bệnh viện.

*Cách tiến hành:*

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi và giao các nhiệm vụ như sau:
* Nhiệm vụ 1: Kê chuyện theo tranh “Một lần đến bệnh viện” và tra lời các câu hỏi:
1. *Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có những hành động gì?*
2. *Hành động của hai bạn có phù hợp không? Vì sao?*
3. *Theo em, khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau-

+ Trình bày: lời kể to, rõ ràng.

+ Nội dung: câu trả lời đầy đủ, hợp lí.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS lam việc nhóm đôi, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện
* Gv treo tranh Phón8 t0 lên bảng hoặc dùng máy chiếu chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kể chuyện trước lớp.
* GV kể lại nội dung chuyện thật diễn cảm, hấp dẫn.
* GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và yêu cầu HS trả lời.
* HS trình bày ý kiến trước lóp.

u -GỴ yêu cầu HS nhận xét Phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn. ' '

, . 7 Iuận; Khi đến b?nh viện> em cần tuân thủ nội quy của bệnh viện: đi nhẹ

nói khẽ, giữ vệ sinh, trật tự để không ảnh hưởng đến những người xung quanh.

^ ~ Gv "hận xét sự tham gia của HS tronẽ hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiêp theo.

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về quy định noi công cộng**

„Mục tiêu: Hs nêu được ^ s° nơi công cộng và những quy định chung nơi công cộng.

*Cách tiến hành:*

Nội dung 1: Em đã từng đến những nơi công cộng nào?

- GV tô chức cho HS làm việc cá nhân và giao các nhiệm vụ sau:

\* Nhiệm vụ 1: Quan sát các bức ảnh trang 62, SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi:

1. Nơi công cộng trong mỗi bức ảnh là gì?
2. Em còn biêt những nơi công cộng nào khác nữa?
3. Em đã từng đên những nơi công cộng nào?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

lợp khi đến bệnh

hư sau:

lơi các câu hỏi:

*động gì?*

tc tiêu chí sau:

'.uvẹn.

ranh lên bảng và

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhổm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* GV chiếu hình ảnh một số nơi công cộng và mời một số HS lên bảng trình bày.
* HS trình bày ý kiến.
* GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2; góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.
* GV kết luận: công viên, bảo tàng, di tích lịch sử, bến xe, bệnh viện, trường học là những nơi công cộng. Đó là những nơi mọi người có quyên đên đê VUI chơi, sinh hoạt, học tập, chữa bệnh,...

Nôi dung 2: Nơi công cộng thường có những quy định gì?

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS như sau:
* Nhiệm vụ 1: Đọc nội quy một số nơi công cộng và thảo luận câu hỏi: Những nơi công cộng thường có quy định gì?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* GV treo một số bản nội quy (sưu tầm từ những nơi công cộng ở địa phương) lên bảng cho HS quan sát.

-Ĩ12 hoặc đặt câu

'ẻnh viện: đi nhẹ, una quanh.

:vẽn ý sang hoạt

đinh chung nơi

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2; trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV kết luận: Mỗi nơi công cộng đều có nội quy, quy định những điều mọi người phải thực hiện. Ngoài những quy định riêng, có một số quy định chung mọi người cân tuân thủ khi đến nơi công cộng như:

+ Giữ vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi quy định.

+ Giữ trật tự, không làm ồn ào ảnh hưởng đến người xung quanh.

+ Bảo vệ cảnh quan, không ngắt hoa, bẻ cành.

+ Trang phục lịch sự, phù họp.

+ xếp hàng khi vào cửa.

3 !ời các câu hỏi:

+ ...

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

**Hoạt động 3. Thảo luận về sự cần thiết phải tuân thủ quy định noi công cộng** Mục tiêu: HS nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

-HS thực t mỗi tranh lại h

* GV treo :
* Các nhor
* GV yêu c vụ 2; góp y. b.:
* GV kẽi

+ Tranr tranh bạn \ + Tranr bạn \ + Tran! với V

+ Tran]

làm V

*Lưu ý'.* Ho

* GV chia ra câu trả lời. trả lời chính >
* GV nhậ động tiếp the.

Hoạt độn

Mục tiêu. điểm về tuân

*Cách tiến*

* GV qu> thẻ đở; the lii
* GV ch: HS giơ the tr
* HS ba>
* GV kẽ: tuân thu qu> không phu h

Lưu ỷ: N thức cho HS không đồng

*Cách tiến hành:*

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:
* Nhiệm vụ 1: Thảo luận trả lời các câu hỏi:
1. *Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang ỉại lợi ích gì?*
2. *Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng, điều gì sẽ xảy ra?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thải độ ỉàm việc: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV kết luận: Tuân thủ quy định nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn minh, không làm ảnh hưởng đến người khác, đến môi trường. Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng thì môi trường sẽ bị ô nhiễm do rác thải, tiêng ôn,... ảnh hưởng đên sức khoé và sinh hoạt của mọi người.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Nhận xét hành vi

Mục tiêu: HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các bạn trong tranh về việc tuân thủ quy định nơi công cộng.

*Cách tiến hành:*

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi thực hiện các nhiệm vụ sau:
* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh ở mục 1, trang 63, SGK Đạo đức 2 và trả lời các câu hỏi:
1. Các bạn trong tranh đang làm gì?
2. Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao?
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dutvị: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhỏm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ, một bạn đặt câu hỏi và một bạn trả lời về từng tranh, sau mỗi tranh lại hoán đổi vị trí. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dần HS khi cần thiết.

I<:ri công cộng

r\_ cộng.

: ■'.niệm vụ sau:

*ĩ*

:: ẻu chí sau:

: ¿n thiết.

L - Ó sung hoặc

s>. vãn minh, ¿r :::u quy định 2-'hưởng đến

k" V sang hoạt

t; :rong tranh \_\* tra lời các

t ■ ... chí sau:

* GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng.
* Các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh.
* GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ 2' góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV kết luận: , ,

+ Tranh 1: Các bạn đang đọc sách trong thư viện. Hai bạn nữ ngồi gần nhau tranh giành quyển sách gây mất trật tự. Không đồng tình với hành vi của hai bạn vì đó là hành vi chưa tuân thủ quy định ở thư viện.

+ Tranh 2: Một bạn nam đang bỏ rác vào thùng rác. Đồng tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.

+ Tranh 3: Bạn nữ đang vẽ lên bức tường của nhà văn hoá. Không đông tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi chưa tuan thu C[uy đinh nơi cong cọng.

+ Tranh 4: Các bạn đang xếp hàng vào phòng chiếu phim. Đồng tình với việc làm của các bạn vì đó là hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng.

Lưu ỷ. Hoạt động này GV có thể tổ chức dưới hình thức trò chơi như sau:

* GV chia lớp thành 2 đội. Với mồi tranh, một đội đưa ra câu hỏi và một đội đưa ra câu trả lời. Sau mỗi tranh sẽ hoán đổi vị trí. Đội nào có nhiều câu hỏi và nhiêu câu trả lời chính xác hơn sẽ là đội thắng cuộc.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyên ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến

Mục tiêu: HS thể hiện thái độ đồng tình/không đồng tình trước các ý kiên, quan điểm về tuân thủ quy định nơi công cộng.

*Cách tiến hành:*

* GV quy ước cách bày tò thái độ bằng thẻ (thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu; the xanh, thẻ đỏ; thẻ like, dislike).
* GV chiếu từng ý kiến ở mục 2, trang 59, SGK Đạo đức 2 lên bảng và yêu câu HS giơ thẻ thể hiện thái độ và giải thích lí do lựa chọn.
* HS bày tỏ thái độ qua thẻ và lí giải sự lựa chọn của bản thân.
* GV kết luận: đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiên phù họp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng ý với ý kiến A, c vì đó là những ý kiên không phù hợp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng.

Luvý: Nếu không gian lớp học rộng, GV có thể tổ chức hoạt động này dưới hình thức cho HS đứng về hai bên lóp học tương ứng với quy ước bên đông tình và bên không đồng tình.

GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoat động tiep theo.

**Hoạt động 3. Xử lí tình huống**

Mục tiêu: HS thực hiện được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng trong một số tình huống cụ thể.

*Cách tiến hành:*

~ to chưc cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS

* *Nhiệm vụ 1:*

\_ a. Quan sát các tranh trong mục 3, trang 64, SGK Đạo đức 2 và nêu nội dung mồi tình huống trong tranh.

1. Đóng vai thể hiện cách ứng xử trong mỗi tình huống.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Đóng vai: cách ứng xử phù hợp với tình huống.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túcĩ

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
* Cac nhom trình bày trước lóp, trả lời các câu hỏi được đưa ra.
* Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoăc đăt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV kết luận:

+ Tình huống 1: Khuyên em bé không được hái hoa ở công viên vì đó là hành vi vi phạm nội quy của công viên.

+ Tình huông 2: Khuyên bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung, tham quan theo sự hướng dân của cô hướng dẫn viên.

+ Tình huống 3: Khuyên bạn không được viết tên lên tượng vì đó là việc làm vi phạm nội quy của khu di tích lịch sử.

+ Tình huống 4: Khuyên các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vỉ đó là việc làm gây nguy hiêm cho bản thân và người đi đường, vi phạm quy định nơi công cộng. '

Lun ý: Hoạt động này, GV có thể chọn những tình huống từ thực tiễn cuộc sống găn với đôi tượng HS lóp mình để tổ chức cho HS xử lí tình huống.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoat động tiêp theo.

Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng. ' ’

*Cách tiến hành:*

ÍT1- ẻn V sang hoạt r - r thủ quy định

-- nêu nội dung tiéu chí sau:

t\_' càn thiết, t

- :: sung hoặc đặt

• en vì đó là hành

í :-ng. tham quan

; đó là việc làm

'r đường vì đó là '• Dhạm quy định

-^ tiền cuộc sống

ẽn ý sang hoạt

* GV nêu câu hỏi: *Em đã thực hiện những quy định nào khỉ đến nơi công cộng?*
* HS chia sẻ ý kiến.
* GV khen những HS đã biết tuân thủ quy định nơi công cộng và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiẹn những hành VI, việc làm thê hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng

**VẬN DỤNG**

**Hoạt động 1. Xây dựng nội quy góc thư viện lóp học**

* GV yêu cầu HS xây dựng bản nội quy cho thư viện lớp học.
* HS thảo luận, thống nhất các quy định.
* HS trình bày bản nội quy vào giấy AO và trang trí cho đẹp mắt sau đó dán ở góc lóp học.

**Hoạt động 2. Sưu tầm nội quy một số nơi công cộng**

* GV yêu câu HS vê nhà sưu tâm nội quy một số nơi công cộng và chia sẻ với bạn bè.

TỔNG KÉT BÀI HỌC

* GV nêu câu hỏi: Qua bài học này, em rút ra điều gỉ?
* HS trình bày ý kiến.
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lưu ỷ: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

* GV nhắc nhở HS tuân thủ quy định khi đến nơi công cộng.

**109**

*■■-ÆW'*

? hiện sự tuân thủ

* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhăc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

Chú dề: QUÊ HUƠNG EM Bài 13. EM YÊU QUẼ HUONG (3 tiết)

* *Nhiệm*

+ *Tn* + *Xộ + Th*

* GV m.
* HS tra
* GV yè hỏi cho bạn
* GY kẽ ru của mẹ. ỉ là dáng mẹ
* GY nỉ động tiếp th

Hoạt đệ

Mục tiê con người c

*Cách tií*

* GV tỏ
* *Nhiệtì*
1. Ou
2. *Qu*
3. -Ve
4. *En*
* *Nhiện*

+ Tr + -Ví + 77;

* HS th cần thiết.
* GV cl
* HS ch
* GV y hỏi cho bạr
* GV ki sinh ra và L

-GVn động tiếp tl

1. YÊU CÀU CÀN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Nêu được địa chỉ của quê hương.
* Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
* Thực hiện được các việc làm thiết thực, phù họp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

• • •

* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Tranh phóng to sử dụng cho Hoạt động 3 (phần Khám phá), Hoạt động 2 (phần Luyện tập).
* Thẻ bày tỏ thái độ.
* Máy tính, máy chiếu.
1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

* GV tổ chức cho HS hát tập thể bài “Quê hương tươi đẹp” - Dân ca Nùng, đặt lời: Anh Hoàng.
* GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?
* HS trình bày ý kiến.
* GV giới thiệu bài học.

KHÁM PHÁ Hoạt động 1. Đọc thơ và trả lời câu hỏi Mục tiêu: HS cảm nhận được quê hương là những gì.

*Cách tiến hành:*

* GV tô chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:

\* Nhiệm vụ 1: Đọc các khổ thơ và trả lời các câu hỏi:

1. *Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?*
2. *Tinh cảm của tác giả đổi với quê hương như thế nào?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: đọc to, rõ ràng.

♦

+ Nội dung: câu trả lời đầy đủ, họp lí.

+ Thải độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* GV mời 1-2 HS đọc to trước lóp.
* HS trả lời các câu hỏi.
* GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.

; minh.

ỏi. thể hiện tình yêu

. Hoạt động 2 (phần

* GV kết luận: Trong các khổ thơ trên, quê hương được miêu tả là tiếng ve, là lời ru của mẹ, là dáng mẹ, là dòng sông, là góc trời tuổi thơ, là cánh đồng lúa chín vàng, là dáng mẹ yêu, là nơi chôn rau cắt rốn. Tác giả có tình cảm sâu nặng với quê hương.
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2. Ke về quê hương em

Mục tiêu: HS nêu được quê hương mình ở đâu; nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình.

*Cách tiến hành:*

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:
* Nhiệm vụ 1: Ke cho bạn nghe về quê hương của mình theo các gợi ý sau:
1. *Quê em ở đâu?*
2. *Quê em có những cảnh đẹp gì?*

- Dân ca Nùng, đặt

1. *Người dân quê em cỏ những đức tính tốt nào?*
2. *Em thích nhất điểu gì ở quê hương của mình?*
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, họp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ trong nhóm. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dần HS khi cần thiết.
* GV chia sẻ về quê hương của mình trước lóp (làm mẫu).
* HS chia sẻ trước lóp.
* GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu

hỏi cho bạn.

* GV kết luận: Chúng ta, ai cũng có một quê hương. Quê hương là nơi chúng ta

sinh ra và lớn lên hoặc là nơi ông bà, cha mẹ đã từng sống.

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo.

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm phù họp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

* GV kết

+ Đồn: thêrr + Đồn nsưi + Khỏ cua \* + Đón Lưu ý: Nc thức cho HS không đôn 2 :

* GV nhậ động tiếp the.

Hoạt độn Mục tiêu: trong một sỏ Cách tiến

* GV tò c
* Nhiệm t xử trong mồi
* *Nhiệm* 1

- *Pìiư- + ĐÓ1V. + Tha:*

* HS thực
* HS trình
* Các nhó câu hỏi cho n
* GV chia

+ Tình + Tinh Lưu v:

* Hoạt độ với đối tượns
* GV nhặ động tiếp thec

*Cách tiến hành:*

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:

\* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh ở mục 3, trang 67, SGK Đạo đức 2 và thảo luận về những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.

Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.

" HS thực hiện nhiệm vụ trong nhóm. GV quan sát, hồ trợ, hướng dần HS khi cần thiết.

* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
* Các nhóm khác nhận xét phân trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.
* GV nêu câu hòi: Em còn biết những việc làm nào khác thể hiên tình yêu quê hương?
* HS trình bày ý kiến.
* GV kết luận: Những việc các em có thể làm để thể hiện tình yêu quê hương đó là: chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ; chăm sóc cây ở đường làng, ngõ phố; dọn vệ sinh đương lang, ngõ phô; thăm và giúp đỡ mẹ Việt Nam anh hùng; tìm hiểu về truyền thông quê hương; giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử, cảnh đẹp của quê hương- chơi các trò chơi dân gian;... ’
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoat động tiếp theo.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

Mục tieu: HS bày tỏ được thái độ đông tình/không đồng tình trước các thái độ việc làm đối với quê hương.

*Cách tiến hành:*

* GV quy ước cách bày tỏ thái độ băng thẻ (thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu- thẻ xanh thẻ đỏ; thẻ like, dislike). ’
* GV chiêu từng ý kiên ở mục 1, trang 67, SGK Đạo đức 2 lên bảng, yêu cầu HS giơ thẻ thê hiện thái độ và giải thích lí do lựa chọn.
* HS bày tỏ thái độ qua thẻ và lí giải sự lựa chọn của bản thân.

' G7Đ1ÒgTv6i ý kiến A, vì đó là việc tóm thề hiện mong muốn tìm tò,, hiểu biết

; hương

[hê hiện tình yêu

\_? và thảo luận về ac tiêu chí sau:

:JỚng dẫn HS khi

bò sung hoặc đặt hiện tình yêu quê

eu quê hương đó phố; dọn vệ sinh :m hiểu về truyền a quê hương; chơi

- Ạ ôn ý sang hoạt

:rước các thái độ,

nật mếu; thẻ xanh, i bàng, yêu cầu HS

thêm về truyền thống của quê hương.

+ Đong y vơi ý kien B, vì đó là vìẹc làm thể hiện thái độ biết ơn với những

người có công xây dựng quê hương. ^ J- tí 1

+ Không đồng y vm y kiên c, vì đó là việc làm tồn hại đến cảnh quan, di tích

+ DongUy Ä D, vì đó là việc làm để giũ cho quê hụong luôn tuai

Lưu V-Nêu không gian lớp học rộng, GV có thể tồ chức hoạt độn| này dưới hình thức dio HS dímg v! tai bita lóp học từơng tag vái quy ưác bên đông tình và bé

không đồng tình. ị

* GV nhận xét sự tham gia cùa HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạ

động tiếp theo. ^

**Hoạt động 2. Xử lí tình huống**

Mụcdêù: HS thực hiện được ¡ách ứng xử phù hựp thề hiện tinh yêu qué hương

trong một số tình huống cụ thế.

*Cách tiến hành:*

* GV tổ chức HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:
* Nhiệm vụ 1: Tira hiểu các tình huống được đưa ra và đóng vai thể hiện cách ứng xử trong môi tình huông. Giải thích vì sao lại có cách ứng xử như vậy.
* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí sau:

+ *Phương ản xử lí:* họp lí. \_

+ Đóng vai: sinh động, hâp dân. .

+ Thai đô làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc. ^ . X ;

* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhỏm. GV quan sát, hỗ trợ, liưóng dẫn HS khi cân thiêt.
* HS trình bày trước lớp, trả lời các câu hỏi được nêu. ^

\_ Cae nhóm khác nhận xét phần trình bày cùa nhóm bạn, góp ý, bồ sung hoặc đặ câu hỏi cho nhóm bạn.

* GV chia sẻ suy nghĩ của mình. Gợi ý: •- -,

+ Tình huong 1 Em nên đóng góp một số sách cho thư viện thôn.

+ Tinh huong 2: Em nên tham gia quét dọn, tổng vệ sinh khu p 0.

* hÍ động náy, GV có thể chọn „hững tình huắng tú thực tiễn cuộc sóng gân

với đoi tượng HS lơp mình để tổ chức hoạt động.

GV nhận xét sự tham gia cùa HS ữong hoạt động này và chuyên ý sang hoạ

động tiếp theo.

Mục tiêu: HS giới thiệu được về quê hương của mình.

**Hoại**

-G\

lên mâ\ "

- GV SL

* HS tri
* GV to
* GV yê Lưu ý: G
* GV nh nhắc nho

*Cách tiến hành:*

* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ sau:

,' Thf° luận ĩ°ng nhÓm về những nội dunể giới thiệu về quê hương

và chuân bị đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương của mình.

\* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:

+ Trình bày: nói to, rõ ràng.

+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.

+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.

* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

u ~Gy, mời HS lên đónê vai làm hướng dẫn viên, giới thiệu với cả lớp về quê hương của mình. F 4

* GV tổ chức cho cả lóp nhận xét phần trình bày của bạn theo các tiêu chí ở nhiệm
* GV nhận xét và khen ngợi những HS có phần trình bày hay hấp dẫn
* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này Hoạt động 4. Liên hệ

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm của bản thân thể hiện tình yêu quê hương. Cách tiến hành:

1. YÊU c

Học X

* Cun quản đồ c chế cảm >

-Thự

1. PHƯC
* SGK
* Các -Áo I

cái) (Hoạt

* Giấ\
* Câu

T câu hỏi; *Em đổ và sẽ thực hiện nhữns việc làm nào thể hiện tình yêu quê hương? s*

* HS trình bày ý kiến.

„ kl}ĩ„ngợi và nllác nhở> vi«n HS thực hiện những việc làm thể h.ện

tình yêu quê hương. •

**VẶN DỤNG**

Hoạt động 1. Đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương

* GV tổ chức cho HS đọc thơ, múa hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương.

**Hoạt động 2. Sun tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương**

.7 Gv s'a0 nhiệm vụ cho HS sưu tầm các hình ảnh, bài viết về quê hương tư cuối tiêt trước theo các nội dung như:

+ Canh đẹp thiên nhiên của quê hương + Lê hội truyên thông của quê hương.

+ Sản vật của quê hương.

* GV yêu cầu HS triển lãm và giới thiệu các hình ảnh, bài viết về quê hương.

- GV hướng dân HS chơi một trò chơi dân gian của quê hương, ví dụ như: “Rồng rắn lên mây , Cướp cờ”, “Bịt mắt bắt dê”, “Mèo đuổi chuột (thực hiện ngoài giơ học)

L

Ẽ- vẽ quê hương |£ -ua mình, t ::ẻu chí sau:

: - in thiết.

: .a lóp về quê

— - chí ở nhiệm

* ^ln.

' ^ - quê hương.

• *■'■lện tình yêu*

* -3m thể hiện

TỎNG KẾT BÀI HỌC

* GV sử dụng kĩ thuật 3x3x3 để tổng kết bài học:

+ Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học.

+ Hãy nêu 3 điều em thích ở bài học.

+ Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học.

* HS trình bày ý kiến.
* GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
* GV yêu cầu HS đọc lời khuyên.

Lưu ỷ: GV có thể cho HS đọc lời khuyên vào cuối tiết 1.

* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực- nhăc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực. ’

ÔN TẬP CUỐI HỌC Kì II (1 tiết)

1. YÊU CẨU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS sẽ:

* Cung cô, khăc sâu kiên thức, kĩ năng, thái độ về các chuẩn mực hành vi: bảo quản đô dùng cá nhân, bảo quản đồ dùng gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân kiem chê cảm xúc tiêu cực, tuân thủ quy định nơi công cộng, yêu quê hương
* Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi
1. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

**hương**

i-ơng từ cuối

ẽ hương.

* SGK, SGV, VBT Đạo đức 2.
* Các hình vẽ cho trò chơi Đuổi hình bắt chữ (Hoạt động 1).
* Ao HS (môi HS mang theo 1 cái áo đến lóp) (hoặc chăn đơn - mỗi đội chơi 1 cái) (Hoạt động 2).
* Giấy vẽ, bút màu,... (Hoạt động 3).
* Câu hỏi, hình vẽ dành cho trò chơi BINGO (Hoạt động 4).
1. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC gia ừò\_ct

1 Xi -GV

Hoạt động 1: Trò chơi “Đuối hình bắt chữ” trá

* GV tổ chức cho HS nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học bằng trò chơi “Đuối \_ QY

hình bắt chữ”. .

^ , — Cj\

* Cách chơi: GV đưa ra các hình vẽ găn liên với nội dung các bài đã học (có thê \_

lấy hình vẽ từ các bài học trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được \_

nói đến. GV có thể chia lóp thành 2 đội chơi để tạo sự cạnh tranh sôi nôi. Đội nào \_

đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng. \_

Lưu ỷ: GV có thể mời thêm HS làm thư kí để ghi điểm cho các đội. -

* GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này. - Hoạt động 2. Trò chơi: “Thi thể hiện kĩ năng bảo quản đồ dùng, thể hiện

cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực” - G\

Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, kĩ năng, hành vi bảo quản đô dùng cá nhân cam xuc

và đồ dùng gia đình và kiểm soát cảm xúc. Hoại

*Cách tiến hành: Mục*

* Cách chơi: GV chia lóp thành 4 đội. Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau: cônể CỌ’

+ Gấp gọn áo/chăn đơn. Cảcì

+ xếp gọn sách vở, đồ dùng học tập tại bàn học của khu vực đội mình. \_ G’\

+ Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của mình khi tham gia trò chơi. \_

+ Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của bạn khi tham gia trò chơi (thực hiện thu

sau khi chơi xong). kiên

* Cách đánh giá: Đội nào làm tốt hơn là đội chiến thắng. GV có thể cho HS đánh qUy địnl

giá bằng cách thả tim vào sản phẩm làm tốt của mồi đội. Đội nào được nhiều tim hon \_ J\_Ị

là đội chiến thắng. \_

* GV nêu cách chơi, cách đánh giá. tu£n tỊu
* Trước khi chơi, GV yêu cầu mồi HS viết từ/vẽ khuôn mặt thể hiện cảm xúc khi \_

tham gia nhiệm vụ của mình ra giây.

* HS thực hiện nhiệm vụ. qUg Ịiưc
* HS và GV cùng tham gia đánh giá, tổng kết. ỊỊoa
* GV đặt câu hỏi cho HS thực hiện, HS đánh giá, ví dụ: ịỊlu

+ Em đã làm như thế nào (gấp áo/chăn, sắp xếp sách vở,...)? ¿ang si,

+ Em nghĩ thế nào về sư thưc hiên của nhóm mình? Các em đã làm tốt việc r

*r Các*

gì? Viêc gì làm chưa tôt?

+ Vì sao em đánh giá như vậy? , - (-

* GV nhận xét, đánh giá trò chơi và khen ngợi những HS thực hiện tốt các hành ve clue

vi giữ gìn, bảo quản đồ dùng. “ ^

* Sau khi đánh giá xong: GV yêu cầu HS viết từ/vẽ khuôn mặt của bạn khi tham

gia trò chơi (GV có thê phân công đê không bị trùng lặp).

trò chơi “Đuổi

đã học (có thể r. bài học được nôi. Đội nào

2. thể hiện

: dùng cá nhân

r. vụ sau:

: mình.

:hơi.

hơi (thực hiện

ẻ cho HS đánh nhiều tim hơn

r. cam xúc khi

íă làm tốt việc

tôt các hành bạn khi tham

* GV yêu cầu HS cho thấy từ/hình vẽ thể hiện cảm xúc của bản thân khi tham gia trò chơi.
* GV yêu cầu HS cho thấy từ/hình vẽ thế hiện cảm xúc của bạn khi tham gia trò chơi.
* GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Em thấy thế nào khi tham gia trò chơi?

+ Em thấy bạn tham gia trò chơi như thế nào?

+ Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực?

+ Bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?

+ Bạn nào kiềm chế được cảm xúc tiêu cực tốt?

+ Có lúc nào em thấy bực bội, giận dữ trong lúc tham gia trò chơi không? Em đã làm gì đế kiềm chế được cảm xúc tiêu cực lúc ấy?

* GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS thực hiện tốt các hành vi thể hiện cảm xúc tích cực và kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

**Hoạt động 2. Vẽ tranh thể hiện quy định nơi công cộng**

Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, kĩ năng, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng.

***Cách tiến hành:***

* GV chia lóp thành các nhóm 6.
* GV yêu cầu mồi nhóm lựa chọn một nơi công cộng và đưa ra 2 - 3 quy định cần tuân thủ khi đến nơi công cộng đó, vẽ hình minh hoạ dấu hiệu các quy định cần thực hiện (GV có thể cho HS xem một số hình minh hoạ như trong SGK, bài 12 “Em với quy định nơi công cộng”).
* HS làm việc nhóm.
* HS trưng bày sản phấm và thuyết trình về các quy định, giải thích vì sao phải tuân thủ các quy định khi đến nơi công cộng đó.
* HS trao đối, nhận xét.
* GV đánh giá, nhận xét, và chia sẻ với HS: Tuân thủ quy định nơi công cộng ở quê hương cũng là một việc làm thế hiện tình yêu với quê hương.

Hoạt động 3. Trò chơi BINGO tìm hiểu về quê hương em

Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức, hành vi thế hiện tình yêu đối với nơi mình đang sinh sống, học tập.

***Cách tiến hành:***

* GV thiết kế một bảng hỏi 16 ô (4x4) ấn chứa 16 câu hỏi và các bức tranh, ảnh về quê hương.
* GV chia lóp thành các đội chơi (2 hoặc 4 đội chơi).
* Cách chơi: Người chơi ở mồi đội sẽ lựa chọn một ô bất kì và mở ô đó ra. Mỗi o mơ ra se chưa đựng một câu hỏi hoặc một bức hình/ảnh liên quan đên quê hương Người chơi phải trả lời các câu hỏi được đặt ra hoặc liên quan đến bức tranh đó. Thơi gian đê suy nghĩ và trả lời là 15 giây. Ví dụ:

Lời nc

PHÀ\ ĐẠO PHẢ **\**

Chủ đ

Bài 1 Chủ đ<

Bài 2 Bài 5 Chủ đ Bài 4 Chủ đ Bài 5 Bài 6 Bài ” ÔN T, Chủ đ Bài s Bài 9 Chủ đ Bài 1' Bài r Chủ đ Bài 1' Chủ đ Bài i;

+ Tên con đường này là gì?

+ Tên ngôi chùa này là gì?

+ Tên người này là gì?

+ Người này (tên cụ thể) có công lao gì với quê hương?

+ Nghê nghiệp chính của người dân ở quê hương là gì?

+ Cây nào được trồng nhiều nhất ở quê hương?

+ Nêu tên chợ trong hình.

+ Nêu tên việc làm (thể hiện tình yêu quê hương) trong bức hình.

+ Bạn nào trong bức hình có hành vi không phù hợp?

* Cách đánh giả: Người chơi nào trả lời sai sẽ mất lượt, nhường phần trả lời cho đội bên kia. Đội nào trả lời đúng và mở được 2 hàng ô giao nhau (hàng ngang hàng dọc) thì sẽ dành được BINGO và là đội chiến thắng.

Lim ý: Đê không khí thêm vui vẻ, GV có thế thống nhất trước với cả lóp “hình

phạt” dành cho đội thua cuộc, có thê là yêu cầu đội thua cuộc hát múa một bài theo

yêu câu.

* HS thực hiện trò chơi.
* GV tống kết trò chơi, nội dung chơi và tuyên dương đội chiến thắng.

TỔNG KÉT BÀI HỌC

* GV sử dụng kĩ thuật 1 phút để lấy phản hồi của HS về giờ học:

+ Em học được điều gì qua bài học ngày hôm nay?

+ Em thích điều gì nhất trong giờ học ngày hôm nay?

* GV chia sẻ phản hồi của HS về giờ học.
* GV nhắc nhở HS thực hiện những hành vi đạo đức gắn với nội dung của bài học.

ÔN T

* GV nhận xét giờ học, khen thưởng những HS xuất sắc và nhắc nhở HS rút kinh nghiệm những vấn đề chưa thực hiện tốt trong giờ học.

MỤC LỤC

mờ ô đó ra. Mỗi '.đến quê hương. \_'C tranh đó. Thời

"inh.

; phần trả lời cho :,ìns ngang, hàng

\ ơi cả lóp “hình r.ủa một bài theo

:hăng.

dung của bài học. : nhơ HS rút kinh

■ ■

|  |  |
| --- | --- |
| Lời nói đầu | 2 |
| PHẦN THỬ NHÁT: MỘT SỐ VẤN ĐÊ CHUNG VÊ DẠY HỌC MÔN ĐAO ĐỨC LỚP 2 | 3 |
| PHÀN THỬ HAI: HƯỚNG DẦN DẠY HỌC CÁC BÀI cụ THẺ | 24 |
| Chủ đề: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN |
| Bài 1 | Quý trọng thời gian | 24 |
| Chủ đề: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ |
| Bài 2 | Kính trọng thầy cô giáo | 31 |
| Bài 3 | Yêu quý bạn bè | 37 |
| Chủ đề: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỎI |
| Bài 4 | Nhân lồi và sửa lồi | 44 |
| Chủ đề: TÌM K1ÉM sự HỎ TRỢ |
| Bài 5 | Khi em bị bắt nạt | 53 |
| Bài 6 | Khi em bị lạc | 59 |
| Bài 7 | Tiếp xúc với người lạ | 66 |
| ÔN TẢP CUÓI HỌC KÌ I | 74 |
| Chủ đề: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH |
| Bài 8 | Bảo quản đồ dùng cá nhân | 78 |
| Bài 9 | Bảo quản đồ dùng gia đình | 85 |
| Chủ đề: THÊ HIỆN CẢM xúc BẢN THÂN |
| Bài 10 | Thể hiên cảm xúc bản thân | 93 |
| Bài 11 | Kiềm chế cảm xúc tiêu cực | 98 |
| Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG |
| Bài 12 | Em với quy định nơi công cộng | 103 |
| Chủ đề: QUÊ HƯƠNG EM |
| Bài 13 | Em yêu quê hương | 110 |
| ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II | 115 |

Bộ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2

m

•\*

C

r ■ t“\*\*i ■ \*\*

ánh Diêu

1. Tiếng Việt 2 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 2 (Tập một, Tập hai)
3. Đạo đức 2
4. Tự nhiên và Xã hội 2
5. Giáo dục thể chất 2
6. Âm nhạc 2
7. Mĩ thuật 2
8. Hoạt động trải nghiệm 2
9. Tiếng Anh 2 Explore Our World

TÌM ĐỌC

9786043 095517

Giá: 27.000Ổ

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 2 (Cánh Diều) THEO TỪNG MÔN HỌC

10179993 Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập

, , trang web: <https://canhdieu.monkey.edu.vn>

TEM CHỐNG GIẢ